

Ngô Cung

# TÂN VĂN

1935

DEPT. LEGAL  
AND SKINE  
424619



26 JANVIER 1935

## mùa xuân

### NĂM MỚI KHAI BÚT

Nước bốn ngàn năm hường thọ trường,  
Muôn nhờ ơn trạch đức Hùng-vương.  
Con Hồng cháu Lạc chung ba xứ,  
Chị Bắc em Nam hiệp một đường.  
Mở mắt xem qua người thê-giới,  
Giơ vai gánh lấy nợ quê hương.  
Nghề khôn nghiệp khéo đua chen học,  
Nòi gót theo màu máu dám liệt cường.

TÂN-VĂN





Cung hạ tân Xuân  
**VÕ-VĂN-VÂN**  
Được phòng  
THUDAUMOT

Chị em còn ngần ngại gì nữa mà không chịu giới thiệu cùng tất cả đồng bào thứ thuốc hay đề chị em đồng bào tránh khỏi bệnh ngặt nghèo

**“TỬ” - CUNG và BACH - ĐÁI”**

XIN XEM KÝ BÚC THƠ DƯỚI ĐÂY :

**Madame Hồ-như-Vọng dit Tư Vọng**  
**à Tamquan**

A Monsieur **VÕ-VĂN-VÂN**  
Y học-sĩ—Bảo-chế sư  
Thudaumot

Kính ngài,

« Đời văn-minh, người văn-minh, người cang văn-minh-thì bệnh phát rất văn-minh» câu nói ấy tưởng không sai chạy.

Tôi đây mắc phải chứng bệnh « Tử cung » huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục. Đục như nước cơm, nhiều khi lại hóa ra vàng, có giây có nhợ, đường tiểu không thông đau trắng dạ dưới. Người tôi mệt mỏi, gương mặt xanh xao, cang ngày càng ốm, tôi hết sức gia công điều trị, ban đầu thuốc thang, sau đến thuốc của các nhà bảo chế Tàu và Nam nhưng đã không thấy thuyên mà bệnh tình cang ngày càng trầm trọng.

Tưởng là vô phương khă đảo, cả đời mang chứng ngặt nghèo, mà may thay được chị em mách bảo cho hay rằng ông Huỳnh-v-Trần chủ hiệu thuốc Tây tại Tamquan, mới lãnh làm đại lý thuốc ngài, có bán thứ « **Bá đã sơn quân** » chủ trị 4 chứng tử cung rất thần hiệu. Tôi lập tức lấy ra đồng bạc sai đưa ở chạy ngay đến đó mua về uống thử.

Quả thật như lời, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ bệnh tôi đã giảm thuyên một ít. Tôi mừng quá dùng luôn 3 hộp bệnh tôi lần lần khỏi hẳn, ăn ngon ngủ khỏe lảnh mạnh lại như xưa.

Ngồi nghĩ lại cái công cán của ngài đối với nhân quần chẳng nhỏ, hao mòn biết bao nhiêu trí não mới phát minh ra thứ thuốc tán này, thật là môn thuốc văn-minh để tiêu trừ chứng bệnh văn minh của muôn ngàn phụ-nữ vậy. Chẳng những chỉ một thứ « **Bá đã sơn quân** » là linh-nghiệm mà thôi, cho cả mấy mươi cao, đơn, hườn, tán của ngài chế ra, tôi giới thiệu cho bà con mua về dùng thử ai ai cũng đều khen là thần hiệu vô cùng.

Vậy tôi có mấy lời cảm tạ ơn ngài, và mong rằng ngài sẽ hết lòng quảng-cáo khắp chợ cùng quê cho ai ai cũng đều hay biết, vì những chị em mắc phải chứng bệnh như tôi, trong đời này tưởng không biết bao nhiêu mà kể.

Madame **HỒ-NHƯ-VONG**



# TÂN VÂN

## Tuần Báo



### Thiệt Nhon

Trong số báo trước, bạn Bạch-Điện viết mục Lời Bạn Trẻ có dẫn một chuyện xưa trong sử Pháp, về sự anh hùng can đảm của một vị đại tướng. Bạch-Điện nói: « nhớ như đại tướng ấy là Turenne vậy » Đáng khen Bạch-Điện có trí nhớ dai, nhưng nhớ chưa toàn đúng, vì vị đại-tướng ấy là Jean Bart chứ không phải Turenne.

Sự lộn không mấy gì quan hệ, và lại tác giả cũng đã có nói « chữa hậu » rồi, và cái hay của câu chuyện nó vẫn y nguyên.

Đành rằng cái trí nhớ của con người không phải là tận thiện tận mỹ, nhưng mình cũng phải rán tránh những sự nhớ lộn ấy, mỗi lần nên chịu khó tra cứu kỹ lưỡng.

Những sự nhớ lộn về tên người đầu sao cũng ít hại hơn những sự nhớ lộn có tánh cách « thời giờ ». Đời này đem lại đời kia là một điều không thể nhận được.

Cái nhớ lộn lại cũng ít hại hơn cái hiểu lộn, vì hiểu lộn thì nó sai mất cả ý nghĩa của nguyên văn.

Người ta thuật với tôi rằng một tờ báo kia có tánh chất « mô phạm ». cách đây ít lâu có đăng một bài nhan đề là « Hét perle » do một ông giáo sư, cử-nhơn viết. Trong bài ấy, tác giả dẫn ra một câu Kiều:

Xoa này bắt được hừ không,  
Biết đâu Hiệp-Phố mà mong châu về.

Rồi ông ta cắt nghĩa: « theo câu ấy thời là cây 'trâm (xoa) của cô Kiều có nhận hết perles... » Trời ôi! cắt nghĩa như ông giáo sư này thật cụ Nguyễn-Du không hề bao giờ! Không biết ông cắt nghĩa như vậy rồi chữ Hiệp-phố ông quảng đi đâu?

Nói tới đây tôi nhớ lúc nhỏ học trường Trung học Mỹtho có một ông giáo sư còn cả gan hơn ông giáo cử-nhơn trên đây nữa. Ông lãnh dạy quốc-văn dạng kiểm thêm tiền « xúp ».

Mà lúc đó, hề nói quốc văn là nói truyện Kiều. Mỗi giờ Quốc-văn nào ông cũng lấy Kiều ra cắt nghĩa trước hết. Trước hết ông biểu học trò mỗi đứa cắt nghĩa cho ông nghe, xong rồi ông mới

(COI TIẾP TRƯỞNG 2)

NĂM MỚI, PHƯƠNG-PHÁP MỚI

## LÀM SAO GIẢI QUYẾT NẠN TRÍ-THỨC THẤT-NGHIỆP

**K**HỎI phải nói, hiện thời trong xứ này có một cái nạn trí-thức thất-nghệp. Nhiều người không thấy xa, cho rằng đó là một cái khổ về sau về phương diện chánh-trị. Sự thật là khác.

Tình cảnh của xứ ta ngày nay là cái kết quả đương nhiên của sự tiến-hóa của một dân-tộc. Hết hồi nhơn - tài thiếu - kém thời đến hồi nhơn-tài dư dúng. Hết hồi nhơn - tài dư dúng thời lại tới hồi nhơn-tài dư dúng.

Nhơn-tài dư dúng là cái hiện tượng dân tộc đi đến một cái trình độ khá cao, không có gì mà phải lo sợ. Cái vấn - đề phải lo giải quyết là kiếm chỗ làm cho bọn trí - thức thất - nghiệp. Hễ giải-quyết được thời bước lên được một bước trong sự đi tới đó.

Quan Toàn-quyền Robin và quan Thống-đốc Pagès (chắc đã dư hiểu cái lẽ ấy, nên đều đại khái hai Ngài sang nhận chức là lo « dụng nhơn tài »). Như các báo đã tuyên bố, hai Ngài đã kiếm được việc làm cho 26 vị thanh-niên du học Pháp có đủ được bằng tiến-sĩ cử-nhơn hay kỹ-sư. Như thế thật cũ g đã khá, cũng đáng khen, nhưng vẫn chưa đủ. Cái số đông trí-thức thất-nghệp là những bạn thanh-niên có bằng tú-tài, có bằng thành-chung, có bằng sơ học. Trong cái đạo bình thất-nghệp bọn này vì chẳng khác là quân lính hay hạ-sĩ-quan, còn những kẻ đồ bằng cử-nhơn tiến-sĩ, kỹ-sư vì chẳng khác các vị quan hai quan ba sắp lên... Lẽ phải lo cho bọn đông trước hơn bọn ít mới đúng.

Nhưng làm sao mà kiếm chỗ làm cho đủ cho bọn này vì họ đông quá và công-nho vẫn còn thiếu hụt lâu năm?

Cái ý-kiến sau đây tôi xin thành tâm dâng cho nhĩ-vị thủ hiến để xem xét kỹ lưỡng coi có thể đem ra mà thực hành chăng?

Thưa hai Ngài, xứ Nam-kỳ tuy là thuộc - địa Đại - Pháp nhưng sự cai trị cũng không

mô phỏng theo cách cai trị bên Pháp, nghĩa là không theo phương pháp hầu cũ. Tuy là ít hơn ngoài Bắc-kỳ và Trung-kỳ, nhưng nó cũng vẫn còn theo cái chế-độ hương - đẳng của văn-hóa Việt-Nam xưa kia. Cái chế-độ hương-d đẳng ấy lại dựa vào cái thuyết gia trưởng (patriarcat). Mà thuyết ấy không thể nào thích hợp với trình-độ của dân-tộc Việt-Nam ngày nay cả, đều đó chắc ai cũng phải công nhận. Đã là không thích hợp thời cần phải cải cách, cải cách lần lần cho tới ngày trình độ trí thức của dân chúng được đầy đủ có thể rước các sự cải cách khác hơn theo phương pháp tuyên-cử bên Pháp-quốc.

Lắm khi thấy các bạn thanh-niên đi xin xỏ việc làm hạ tiện thấp thỏi ở hảng này sở nọ, tôi thường tự hỏi: « Hễ là học có bằng cấp này bằng cấp kia rồi buộc phải ra thành thị kiếm việc làm mới được sao? Tại lẽ gì mà trong hương-d đẳng không có chỗ làm cho thanh-niên? » Câu hỏi ấy làm cho

tôi thường suy nghĩ, cho rằng nếu như Chánh-phủ muốn thời có thể nhơn một dịp mà giải-quyết được hai vấn-đề: Cải-lương hương chánh, và trí thức thất nghiệp.

Trong quyển « Cổ Việt-Nam » của quan cố Toàn - Quyền Pasquier viết hồi năm 1907, Ngài có nói rằng: « Hương-d đẳng là một cái máy rất khéo léo không nên sửa đổi, e làm hư công cuộc tổ chức của xã-hội Việt-Nam ». Ngài lại nói: « Nó là một món rất củ kỹ, nhưng nó còn tốt, còn thích hợp với dân-tộc. »

Lời lẽ ấy thật là đúng đắn, tỏ ra một nhà xã-hội học uyên thâm. Tuy thế, ở năm 1935 này, chúng ta có thể nói: « Hương-d đẳng là một món lợi khi có hơi củ sét, không còn thích hợp với cách hoàn thiện với dân-tộc Việt-Nam nữa. » Vì vậy nên chúng tôi khuyên Chánh-phủ cải-lương hương-

(COI TIẾP TRƯỞNG 2)

?



Nhờ máy móc tinh xảo mà người ta có thể soi đất kiếm loại kim quý báu, thám hiểm dưới đáy biển, kiếm ngọc ngà châu báu dưới đất sâu, và sẽ đến ngày có thể vượt ra khỏi vòng trái đất trở nên chật hẹp cho sự tìm tòi của khoa học. Họ bày ra mây dóm, mà dóm lên tới các tinh đầu xa xuôi trên mây xanh, họ bày ra máy nghe mà đón những tiếng linh-dộng trên không trung, và mới đây họ bày ra cái máy hướng-đạo để dò đường trên thượng tầng không khí. Loài người giỏi thiệt!

Nhờ khoa học, họ đã tìm ra mà biết được rằng họ với khỉ là chung một thể tổ.

Họ biết tất cả mọi sự màu nhiệm trên thế-giới, họ chỉ chưa tìm ra: cái nguyên-ủy của sự sống.

Mỗi năm đến ngày Lễ Sanh-Nhựt, loài người trực nhớ lại cái Bi-Mật của sự Sanh-Đẻ, cái lẽ vì sao mà có họ, mà họ ngân nga, sanh ra kinh sợ cái mãnh lực thiêng liêng của Tạo-Hóa.

### Xuân

TỪ CÓ CHA TRỜI CÙNG MẸ ĐẤT.  
SANH CON ĐỂ CHÁU VẠN NGÀN  
XUÂN  
NHƯNG MÀ CHỈ CÓ XUÂN NÀY ĐẸP.  
HƠN CÁI XUÂN KIA BIẾT MẤY LẦN.

#### Đưa Xuân

TỚI BA MƯƠI TẾT ĐƯA XUÂN CỬ.  
TA LUỒNG TRÔNG THEO CHẮNG  
THẤY GÌ.  
LẶNG LẼ CANH GÀ NGHE CHÓ Sủa.  
CHẮC LÀ XUÂN MỚI ĐÃ RA ĐI.

#### Rước Xuân

MỒNG MỘT ĐI ĐỪNG VANG PHÁO NỔ  
TRẺ GIÀ MỞ CỬA RƯỚC XUÂN VÀO.  
MUỐN HỒNG NGÂN TÍA NGOÀI ĐUA  
NỔ.  
NHƯ THỀ TRANH NHAU MỞ MIỆNG  
CHÀO.

#### Vui Xuân

XUÂN CỬ ĐI RỒI XUÂN MỚI TỚI.  
MÀ XUÂN MỚI TỚI NGÓ VUI THAY.  
BA TRĂM SÁU CHỤC NHƯ THOI LỆ  
NỖ NỨC VUI XUÂN CÓ MẤY NGÀY.

#### Chơi Xuân

ĐẦY ĐƯỜNG LỬ LUỘT NGƯỜI ĐI  
LẠI.  
QUẦN ÁO SE SUSA ĐỦ CÁC MÀU.  
HỒI CHỜ ĐI ĐÁU ĐỒNG DỪ THỀ?  
RẰNG CHƠI XUÂN KÈO NỮA GIÀ  
MAU.  
THƯỢNG-TÂN-THỊ

### Tuần báo

#### CHÚC ÔNG GANNAY THÀNH TIÊN!

**C**Ó lẽ phong tục xứ nào cũng vậy, đến ngày tết lại xuân sang, người nọ chúc mừng cho người kia, những sự sang cho nhau hết thấy.

Tôi tưởng cái tục « chúc mừng năm mới » ở nước nhà năm nay là một vấn-đề nên bàn.

Năm nay, tôi chúc các ông những sự lợi-lộc nọ hạnh-phước kia, chẳng những là may sự đó không thiệt-hiện, không đưa tới cho các ông được, mà chín là tỏ ra tôi nói xạo, không thiệt tình chút nào?

Chớ chỉ ở xứ mình mà sự lợi-lộc hạnh-phước ở tay trời đất tiên phật nào thì còn bông tôi cầu được cho ông, hay là ông cầu được cho tôi, nhưng đầu này xem chừng nó ở trong tay người; một người mà thôi, mà chính người ấy lại không muốn cho ai có lợi-lộc hạnh-phước.

Tôi muốn nói ông Gannay.

Lão này là tiêu-hiệu cho cả cái chánh-sách lý-tài gắt gao ích kỷ của nhà Đông pháp ngân hàng, còn ai không biết?

Vì dụ bây giờ tôi chúc tụng ông được hạnh-phước lợi-lộc, nào là buôn may bán đắt, nào là mùa trúng lúa hơn, nhưng mà lão Gannay cứ nhần tâm thẳng cánh: hoặc không ra tư-bổn cho ông làm ăn, hoặc thúc đòi công nợ mà tích biên thâu đoạt sự sản của ông như của bao nhiêu người khác trong mấy năm nay, vậy thì thử hỏi ông làm sao trông có hạnh-phước lợi-lộc cho được?

Có thể nói Đông - Pháp Ngân-hàng là một khảm-đường giam hãm mọi sự lợi-lộc hạnh-phước của chúng ta, mà ông Gannay chính là một vị hung-tinh làm chủ khảm-đường ấy, chính lão thẳng tay lèo lái, bày đặt ra những thế lệ gắt gao cho khảm-đường. Trừ phi lão có đi đi, thì khảm-đường mới có không-khí để thở và sự hạnh phúc lợi-lộc của xứ này bị nổi trong đó họa chăng mới có ngổ lọt ra ít nhiều.

(COI TIẾP TRƯỞNG 2)



# Thiết...bơn

chọn lựa coi ai cất nghĩa trúng rồi lấy đó mà làm của mình. Lần mọ, tới câu : « Giang hồ quen thói vầy vùng, gươm đàn nửa gánh non sông một chèo ». vì học trò không ai cất nghĩa cho xuôi, ông giáo ta mới nói : « Các trò dở quá câu đó có gì khó đâu, ông Nguyễn-Du ý muốn nói ở xứ Giang-Hồ có anh Từ-Hải là người anh-chị du côn, anh vầy vùng hoành hành không coi ai ra gì, ví chẳng khác anh Từ Mất ở xứ Chợ-lớn vậy... ». Tới chỗ « gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo » ông ta làm thính. Có anh học trò rất có hởi, ông ta túm mới phải trả lời : « trò ngu quá, câu này có gì đâu mà không hiểu phải hởi. Thời tôi đã nói anh Từ-Hải là thằng du-côn, mà có sức mạnh thì mới làm du côn được. Nhờ cái sức mạnh ấy nên ghe bầu để dưới sông dẫu là nước ngược nước xuôi gì anh cũng chèo một tay chèo là đi như bay rồi ! Trò thiết là ngu mới hởi như thế ! Trò ở tỉnh nào ? Ở ở, cái tỉnh chỗ trò ở đó có ai mà khôn đâu !... » (Ông ta quên rằng tỉnh ấy chính là tỉnh sanh đẻ của mình). Thấy ông ta đồ quạu chúng tôi không dám cất vấn về về trên : « gươm đàn nửa gánh » nữa !

VIỆT-LAN

## Người thương vợ ???

Vợ tôi mỗi lần có thai, là mỗi lần tôi lo sợ phập phồng, là vì vợ tôi yếu đuối ; lại mỗi lần đẻ, là mỗi lần khó, rên la, đau đớn lắm. Từ ngày vợ tôi uống thuốc SÂM-NHUNG - BẢO - MÀU - AN-THAI - HOÀN, thuốc DUỖNG-THAI của bà thuốc hiệu NHANH-MAI. Chỉ uống có hai ve, vợ tôi sanh đẻ một cách rất dễ dàng. Uống thuốc này từ cung được nở và tròn, nên sanh đẻ rất mau lẹ, có khi đứa nhỏ ra rồi, mà người mẹ không hay, là vì nhờ từ cung tròn và nở. Đứa nhỏ sanh ra không ghẻ chốc, eo uộc. Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chơng mỗi mệt, bụng trắng, thái nới, rang da bụng, bần thần, đau lưng, rang tức, hoặc thai động, hoặc hay ủa mửa, ăn uống không ngon. Hoặc trẻ thai, hoặc có huyết dư, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Thuốc hết sức hay, mười người dùng được mười người khen ngợi, lúc sanh đẻ không đau chi trặc trở. Thật là một hương thuốc quý vô giá, quý bà có thai, xin chớ bỏ qua, sau ăn năng không kíp, vì mỗi lần sanh đẻ là mỗi lần nguy hiểm cho tánh mạng người đàn bà lắm.

Uống thuốc này mỗi hai ve là đủ giá mỗi ve 1.00. Khắp cả Đông-Pháp có bán, nói mấy chỗ bán thuốc NHANH-MAI có bán. Saigon nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và các garage xe điện có bán. Ở xa muốn mua, do nơi Nguyễn-văn-Lượng pharmacie NHANH-MAI 298 Paul Blanchy Boite postale N° 63 Saigon.

# TRÍ-THỨC THẬT-NGHIỆP

= TIẾP THEO =  
TRƯƠNG NHỨT

# truy bút

đăng, nhưng chúng tôi khuyên cải lương một cách dè dặt, hườn dãi đừng gấp rút.

Đầu hết, chúng tôi tưởng Chánh-phủ nên lựa trong ban hội-tề những chức việc hoạt động nhiều mà cho thuộc về nhà nước rồi bỏ bạn thanh-niên tân học thất nghiệp dấy vào đó.

Ai cũng dự rỏ trong phần nhiều các làng mỗi năm phải xuất tiền công nbo ra mà trả cho ông cả, hương - quần, hương-thần, hương-hào và xã-trưởng.

Vì cử chức việc trong làng là quyền của ban Hội-tề, vì chức việc làng là chức việc vinh diệu (honorifiques), không lẽ nhất đán mà đổi ra làm chức việc nhà nước hết, nhưng chúng ta hãy thử tách trong ban Hội-tề ra hai chức : xã-trưởng và hương-quần mà làm hai chỗ do quan Chủ-tỉnh lựa chọn. Những chức ấy có lương từ 20 tới 4, 5 chục đồng tùy theo làng lớn nhỏ, chánh-phủ hãy đem những bạn thanh-niên tân - học mà đặt vào. Về sự học thời hãy buộc cử - từ có ít nữa là bằng thành chung. Còn về tánh hạnh (thời miễn người không có án tiết không có làm gì xấu là đủ. Vì những chức ấy có quan hệ đối với làng, nên nếu một chức có nhiều người xin thời nhà nước hãy lựa người xứng đáng hơn, (hoặc học hành giỏi hơn hay tánh hạnh tốt hơn) rồi đó sau sẽ rần chọn cho được người gốc gác trong làng mà họ xin làm đó, cũng cực không có sẽ bỏ người ở khác làng. (Khác làng thì còn dùng được chứ khác tỉnh thì chắc không thể dùng được, vì ở xa quá không quen biết như vật, lẽ tối trong chỗ nhận chức thì cũng khó làm tròn phận sự).

Bỏ bạn thanh niên vô những chức ngạch làng ấy có lợi hại gì chăng ? Chúng tôi tưởng có lợi chứ không có hại !

1. — Bớt được số người trí thức thất-nghiệp. — Trong cả xứ Nam-kỳ, ít ra cũng có 2000 làng, mỗi làng nạp dụng được hai vị thanh-niên tân-học thất-nghiệp thời thành thử cả xứ có được 4000 chỗ làm cho bọn họ, trông dẫu cho sau khi thực hành cái ý kiến trên đây rồi, có có trí thức thất-nghiệp nữa thời chắc cũng không còn bao nhiêu.

2. — Công việc hương đăng sẽ được hoàn thiện hơn xưa. Cái đó là lẽ tất nhiên. Những người có học làm sao thì thổ phạn sự cũng đúng đắn hơn những kẻ dốt nát. Thuế vụ sổ sách sẽ được phân minh hơn xưa, việc bắt bớ dân tình sẽ không còn trái phép như trước nữa.

30 — Chức việc làng được tăng giá trị. — Những bạn thanh niên làm xã hay làm hương quần mà có cấp bằng tú tài hay thành chung thời thiết tưởng danh vọng của ông Cả ở g Chũ, và và sẽ được tăng lên bội bản : Cái thể thống của hương chức làng từ này về sau sẽ được ngang hàng với thể thống của các viên quan nhà nước.

40 — Bớt được nạn viên chức ở tỉnh hoành hành hối lộ. — Ai cũng biết, thầy xã đi đóng thuế, thầy hương quần đi giải tội vạ vạ, ít khi không lể mề với ông kia thầy nọ. Vì sao phải lể mề ? Vì không thạo tiếng Pháp, cần có thông ngôn. Chớ nay thầy xã vào nói chuyện ngay với quan Chủ tỉnh được, thầy hương quần cũng vào nói chuyện ngay với quan Biện lý được thời có cần cậy mượn ai mà phải lể mề.

Chẳng những thế, công việc lại được mau mắn hơn xưa, khỏi phải dầy dụa thông ngôn hay dịch đi dịch lại, thêm dài dòng, thêm mất nhiều ngày giờ giấy má.

Đại khái sự lợi là như vậy đó. Chắc có kẻ cho rằng cũng có một đôi điều hại, ví dụ :

1. — Làm mất tư-cách hương đăng. — Không, không mất, là vì chính những cử-từ ấy phần nhiều (có lẽ luôn luôn) là người trong làng, cha truyền con nối kia mà ! Đã làm việc tại làng, không dỗi chọn đi đâu, chỉ có do ngay nhà nước bỏ đặt cho thì những thầy xã và thầy hương-quần ấy, dẫu có là viên quan đi nữa thời cũng là viên quan trong ngạch « hương đăng » (fonctionnaires communaux) ó thể sánh với những vị percepteur và garde champé re trong những làng vườn bên Pháp vậy.

2. — Sự e những « viên quan hương đăng » ầy họ lần hiệp ban Hội - Tề mà dành quyền một mình. — Không thể, là vì họ cả là những viên hành hành do ban Hội-tề sai khiến và do quyền kiểm soát của ban Hội-tề kia mà. Lại dẫu sao, nếu họ (nói về tinh thần) cũng

vẫn nhỏ hơn các ông lớn trong ban Hội-Tề theo trật tự xưa nay. Ví dụ nếu nhà nước buộc phải có làm một chức việc khác trong một hai năm gì đó ngoài chức xã-trưởng và hương-quần mới được dự cử tổ g, thời cái phẩm-giá các chức việc khác trong ban Hội-Tề chẳng những sẽ không bớt chút nào, mà lại tăng thêm lên nữa.

Thực hành phương pháp đó trong chừng mười năm thời những cai phó tổng ban biện toàn cả xứ Nam-kỳ sẽ đều là những kẻ thanh-niên 30, 35 tuổi có học thức cỡ Thành-chung hay Trung-dăng cả.

30 Sự e làm nghet đường cho những thanh-niên không có bằng cấp chăng ? — Không ! Vì những người này họ cũng có thể vào ban Hội-Tề như xưa nay, và nếu họ muốn làm Hương-quần hay Xã-trưởng được có thể đi tới Cai, Phó-tổng là chức vụ có trách nhiệm nặng nề hơn nữa, thời nhà nước hãy buộc họ dự một cuộc thi r êng, mục đích khảo coi họ có thể nói và viết tiếng Pháp và tiếng annam (quốc-ngữ) một cách thông hiểu không ?

Nói tóm, cái kế hoạch tôi dâng lên cho quan Thống-

đốc Pagès chắc không có điều gì là hại cả. Nó có nhiều sự lợi mà nhứt là : 1o bớt số thanh-niên trí thức thất nghiệp một cách dễ dàng khỏi động đến công nbo quân hạt, 2o nâng cao trình-độ quan-trưởng và hương-dăng.

Đó là những điều đại lược, tôi rất mong mỗi sao quan Thống-đốc chịu khó đặt ra một ban Ủy-Viên để nghiên cứu cái vấn-đề này đủ mọi phương diện xem coi có thể thực hành hay không ?

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

đồng ý làm nghet đường cho những thanh-niên không có bằng cấp chăng ? — Không ! Vì những người này họ cũng có thể vào ban Hội-Tề như xưa nay, và nếu họ muốn làm Hương-quần hay Xã-trưởng được có thể đi tới Cai, Phó-tổng là chức vụ có trách nhiệm nặng nề hơn nữa, thời nhà nước hãy buộc họ dự một cuộc thi r êng, mục đích khảo coi họ có thể nói và viết tiếng Pháp và tiếng annam (quốc-ngữ) một cách thông hiểu không ?

Nói tóm, cái kế hoạch tôi dâng lên cho quan Thống-

đốc Pagès chắc không có điều gì là hại cả. Nó có nhiều sự lợi mà nhứt là : 1o bớt số thanh-niên trí thức thất nghiệp một cách dễ dàng khỏi động đến công nbo quân hạt, 2o nâng cao trình-độ quan-trưởng và hương-dăng.

Đó là những điều đại lược, tôi rất mong mỗi sao quan Thống-đốc chịu khó đặt ra một ban Ủy-Viên để nghiên cứu cái vấn-đề này đủ mọi phương diện xem coi có thể thực hành hay không ?

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

Bởi vậy, tết này mà chúng ta giữ thói xưa tục cổ chúc tụng mong cầu cho nhau có ích gì đâu. Tốt hơn là ta xúm lại chúc tụng mong cầu cho ông Gannay thành tiền đi cho rồi.

Lão thành tiền, chắc cái chánh-sách lý-tai gặt gao của Đông-pháp ngân-hàng mới thay đổi thì năm mới này chúng ta mới trông có ít nhiều hạnh phúc lợi lộc vậy.

Mới đây có tin tổng-cuộc nhà băng ở Paris triệu ông Gannay về gấp, có lẽ là lớp này ông thành tiền rồi, không trở qua Đông-pháp nữa chăng ?

TRƯƠNG-THIỆT

đồng ý làm nghet đường cho những thanh-niên không có bằng cấp chăng ? — Không ! Vì những người này họ cũng có thể vào ban Hội-Tề như xưa nay, và nếu họ muốn làm Hương-quần hay Xã-trưởng được có thể đi tới Cai, Phó-tổng là chức vụ có trách nhiệm nặng nề hơn nữa, thời nhà nước hãy buộc họ dự một cuộc thi r êng, mục đích khảo coi họ có thể nói và viết tiếng Pháp và tiếng annam (quốc-ngữ) một cách thông hiểu không ?

Nói tóm, cái kế hoạch tôi dâng lên cho quan Thống-

đốc Pagès chắc không có điều gì là hại cả. Nó có nhiều sự lợi mà nhứt là : 1o bớt số thanh-niên trí thức thất nghiệp một cách dễ dàng khỏi động đến công nbo quân hạt, 2o nâng cao trình-độ quan-trưởng và hương-dăng.

Đó là những điều đại lược, tôi rất mong mỗi sao quan Thống-đốc chịu khó đặt ra một ban Ủy-Viên để nghiên cứu cái vấn-đề này đủ mọi phương diện xem coi có thể thực hành hay không ?

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

PHAN-VĂN-THIỆT

1935  
là gì  
?

Trước kia, khoa học chưa phổ thông, nên sự tìm hột xoàn trong đá không hoạt động : nhờ vậy, Xoàn mới ở ẩn lâu năm trở nên cứng hơn các loại khác, chiếu sáng đời đời, ai trông thấy cũng cho là đẹp. Hột Xoàn quý giá là do nơi đó, mãi đến sau này người ta thấy hột xoàn có lợi nhiều, mới đua nhau tìm hột Xoànặng tranh giành quyền lợi, nên chỉ có tên riêng là hột « Xoàn mới », cũng cứng cũng chiếu sáng ngời, cũng không mất nước, nếu đem sánh với Xoàn « Âu-Tây » cũng không chắc thua kém nữa. Tuy vậy chớ xét cho kỹ, ít người phân biệt được sự tốt xấu trong chất hột « Xoàn mới ». Muốn chọn được thứ « Xoàn mới » thật tốt, tất nhiên phải nhờ nhà chuyên môn mài hột Xoàn, mới có thể phân biệt được. Tại Saigon biết bao nhiêu tiệm người ngoại quốc mài hột « Xoàn Mới » bán hột « Xoàn Mới » mà có nơi nào lấy danh nghĩa diêm làm cho mọi người tin cậy đâu. Họ cứ lấy bằng có bảo kiết sự tốt xấu, để chứng nhận trong một thời gian mà thôi. Chỉ bằng tin cậy nơi tiệm Annam chuyên môn mài hột « Xoàn-Mới » có tiếng từ mấy năm nay mà bước chơn đến, muốn cần dùng « Xoàn mới » thật tốt, thật đẹp, lại rẻ tiền nên ghé tiệm BAQUAN đường Vannier (chợ-cũ) số 58 chắc quý Bà quý Cô sẽ được vui lòng, thấy sự tin cậy và khối sự làm lặt lặt thứ hột « Xoàn Mới » xấu mà tôi đã luận giải. Chủ nhơn thiện nghệ Baquan



« Ông Bùi-Phùng đi sứ Huế-kỳ  
không thành công là một việc may  
«mãn cho tiền-đô của Nam-Việt đó.»  
L.T.S.

**N**HỚ lại hồi đó vào  
khoảng tháng 9  
hay tháng 10  
năm 1925, tôi ở Bắc vô Nam,  
tiền đường qua kinh-đô, ghé  
vào dinh Hộ-bộ, yết-kiến cụ  
thượng Phạm-Đàn-viên. (1)

Trong khi nói chuyện, cụ hỏi:  
— Tôi nghe nói anh đã sưu  
tập tài liệu để viết một cuốn  
sách về nhà chí-sĩ Phan-đình-  
Phùng, phải không?

— Thưa có. Tôi mất công-  
phu 10 tháng, góp nhặt được  
tài-liệu đó khá nhiều, định vào  
Saigon, trong khi chờ đợi mấy  
tháng cho có cơ-hội đi tây, tôi  
sẽ dùng ngày giờ đó ngồi viết  
cho xong cuốn « tiểu truyện  
Phan-đình-Phùng », còn sự  
xuất bản có được hay không  
thì chưa biết. (2)

Cụ gật đầu và nói:

— Phải, như-vật lạ như cụ  
Phan-đình-Phùng ta nên chép  
truyện viết sách là phải. Còn  
một như-vật lạ khác nữa, là  
cụ Bùi-Phùng, sanh - bình có  
một sự hành - vi kỳ - ngộ lắm,  
mà người đời không mấy ai  
hay. Ấy là việc cụ lần mò qua  
Huế-kỳ xem xét và giao-thiệp,  
rồi sau về nước mang tội khi-  
quân, chết ở trong ngục. Con  
cháu trong nhà cụ bây giờ còn  
giữ được nhiều thơ văn giấy tờ  
của cụ hồi xưa, ai muốn chép  
truyện viết sách cứ tới nhà  
cụ mà tra cứu, chắc đủ tài  
liệu cần dùng để viết ra một  
cuốn sách lạ và hay lắm.

Rồi đó cụ Đan - viên một  
đang cử việc phê-phát giấy tờ  
Hộ-bộ, một đang đọc thơ và  
thuật chuyện Bùi-Phùng tiên-  
sanh cho tôi nghe, có đến hai  
giờ đồng hồ mới hết. Mỗi khi  
nói đến đoạn nào đáng thống-  
hận thì cụ chắt lưỡi thở dài,  
lộ ra vẻ cảm-thương thế-sự  
nhiều lắm.

✕

**B**ÙI-Phùng (裴 捧)  
tiên - sanh người  
làng Trinh - phở  
tỉnh Thái-bình (xưa thuộc về

(1) Cụ Phạm-văn-Thụ, biệt hiệu  
Đàn-viên, là một bậc danh-nho  
đại-hiến ở Bắc-hà, nguyên làm tổng-  
đốc tỉnh Nam-dịnh, là nơi cụ Trần-  
văn-Thông người Nam-kỳ ta, đương  
ngồi trọng trấn bấy giờ. Vì học-  
vấn cao, quan đức tốt, cụ Đan-viên  
được tiên-đế Khải - định triệu về  
kinh làm Hộ - bộ thượng - thư hồi  
1925 tới đầu 1927. Sau khi tri-sĩ về  
Bắc-hà, cụ rất lưu tâm về việc xã-  
hội từ thiện, làm hội - trường hội  
Cứu-tế nạn dân. Cụ ta-thế chừng 4-  
5 năm nay. Sanh - bình cũng có  
trước thuật nhiều ít, thấy có cuốn  
« Annam chí lược » và đôi khi viết  
bài Hán-văn trong Tạp-chí Nam  
phong lúc trước.

(2) Hồi đó cuốn này tôi viết xong  
rồi thì xuống tàu làm bởi để đi tây,  
giao hẳn thảo lại cho một người  
bạn. Người bạn tự tiện đem bán  
bán-quyền cho một chủ nhà in.  
Sau chủ nhà in làm thất lạc hẳn  
thảo đi, thật là đáng tiếc. Vì nguyên  
bản tài liệu, khi viết sách xong, tôi  
đã hủy bỏ cả rồi, giờ có muốn viết  
lại cũng không có nữa; lại phải tốn  
công phu sưu tập một lần khác mới  
được. Nhưng biết bao giờ? Đ.T.N.

**G**ÌO có ai nói « từ hồi năm  
1863 nghĩa là 70 năm trước  
nước Nam mình đã có  
người lần mò mạo hiểm qua tới  
nước Huế-kỳ », thì chắc hẳn nhiều  
người mình phải lộ vẻ ngó ngàng  
không tin.

Không tin là phải. Vì thiên tánh  
của người mình xưa nay— nhứt  
là hồi xưa,— chỉ quý chuộng gia-  
hương, không mấy ai đi xa khỏi cây  
đa đầu làng mình và cũng không  
tưởng rằng ngoài đất nước mình  
ra còn có thiên hạ. Rất đổi mấy xứ  
ở ngay bên hông trước mặt, hàng  
xóm láng giềng mình, như Tàu, Xiêm,  
Mên, Lào, có lẽ cũng chỉ đôi khi có  
bến ngựa xe của mấy vị sứ thần  
ta qua lại xông pha mà thôi, chứ  
những thường như thì ít có người  
nào để gót cẳng tới. Xóm giềng gần  
gũi, mình còn chẳng bước chừa  
đến thay, nói gì đi tới đâu biệt mù  
xa khơi, mặt trời cách biển? Vậy  
thì hồi năm 1863, theo lẽ đương  
nhiên, không làm chi có người Việt-  
nam đã qua tới xứ Huế-kỳ! Thử  
ấy có năm bảy nhà chí-sĩ như  
Nguyễn-trường-Tộ tiên - sanh đi  
theo mấy vị cố-đạo sang chơi Âu-  
châu, thế đã xa lắm rồi.

Bây giờ lại có ai nói thêm: vì câu chuyện này, trước thì phát-  
sinh ra một cách tình-cờ, sau thì  
rồi cuộc lại một cách bí-mật, thành  
ra về sau không thấy nhà viết sử  
sách nào biết mà chép lại, và chẳng  
cũng không phải như chuyện phổ-  
thông, mỗi người đều hay.

Có chép lại chẳng, tôi tưởng chỉ  
có ở trong gia-gon đã sử riêng của  
một vài yếu-nhơn nào ở đương-  
thời để lại mà bây giờ chúng ta  
chưa tìm kiếm ra; có biết việc này  
chẳng, tôi tưởng cũng chỉ có năm  
ba ông đại-thần danh - tướng có  
quan-hệ xa gần tới thời-cuộc ta lúc  
giữa thế-kỷ trước, và có ở gần chốn  
trào-đình cơ-mật thì mới biết được  
mà thôi.

Trong số di-dân cổ-lão rất hiếm  
hỏi, được ghe được biết câu chuyện  
ly kỳ thú vị này, cụ Hộ bộ thượng-  
Phạm-Đàn-viên là một ( ). Cụ được  
nghe biết, nhờ có đã sử gia-ngôn  
của chính nhà họ Bùi. Nhờ một  
dịp may, kể hầu chuyện độc-giã  
đây được nghe cụ thuật lại. Nay  
muốn tóm tắt đại khái để cống-hiến  
độc-giã một câu chuyện lạ của nước  
nhà mà độc-giã chưa từng nghe;  
luôn dịp để mở ra một cái đầu mới  
tài liệu cho ai biên sử n ai sau.

Người ấy là Bùi-Phùng tiên-sanh.  
Câu chuyện nghĩ thật ly-kỳ thú-  
vi, đáng lý đã phải chép vào một  
vai trường trong lịch-sử ta về đời  
Tự-đức, để cho người sau biết, thì  
bây giờ khỏi có ai nghe nói mà ngó  
ngàng sống sót gì nữa. Song có lẽ

hàn mặc tri-giao, hai người có  
thor từ xướng họa với nhau  
luôn; người bạn Huế-kỳ đối  
với tiên-sanh có cái tình quý  
mến thâm thiết lắm. Cụ Đan-  
viên nói chuyện rằng nhà họ  
Bùi còn giữ được tập thơ  
xướng họa hồi đó làm dấu  
tích quý báu và có cả mấy bức  
thơ Hán-văn của người Huế-  
kỳ viết cho tiên-sanh nữa.

Được ít lâu, tính phỏng  
chừng lúc ấy vào khoảng cuối  
năm 1860, tiên-sanh vẫn còn  
ở Quảng-châu, có tin nhà gởi  
qua cho hay rằng Nam-kỳ đã  
thất-thủ 3 tỉnh rồi. Một bữa,  
trong cuộc xướng họa, tiên-  
sanh lộ vẻ tâm-tư ưu-sầu và  
đem chuyện quốc-gia đa sự ra  
than thở với người bạn tây-  
phương, rồi ngâm ngùi mà  
đọc lại câu thi của Viên-hoảng-  
Đạo ở đời Minh: 恥於亡  
國作詩人 (Xỉ ư vong quốc  
tác thi-nhơn, nghĩa hồ then về  
nổi trong lúc nước nhà tan  
tác mà mình làm một anh  
ngồi rung đùi ngâm thi).

Người bạn hồi rõ sự - tình,  
yên ủi tiên - sanh rồi chót hết  
nói một cách trịnh trọng:

— Ông thử tính coi, nếu có  
ý muốn, có cần dùng tể - quốc  
giúp đỡ cho gia - hương của  
ông, thì ông cứ nói, tôi sẽ răn  
sức thỉnh-cầu vận-dộng dùm  
cho. Thân-phụ tôi có thế - lực  
ít nhiều với các nhà đương  
quyền chấp chánh tại Hoa-  
thanh - đồn bây giờ; một vài  
bức thư của cha tôi viết đề  
cho anh em ta đi tới bên ấy  
vận-dộng chắc là thành-công.  
Như ông chịu thì chúng ta tính  
việc khởi hành ngay.

Tiên-sanh suy nghĩ giây lát  
rồi hỏi:

— Cầu giúp binh-lực quân-  
khí liệu có được không?

— Chừng đã nói cho nhà  
đương quyền nghe lọt vào tai,  
thì mình muốn cách nào mà  
không được!

— Nếu vậy thì đi.

Nhưng, trong lúc được nghe  
có sự hy-vọng không ngờ, sanh  
ra một cái cảm hứng mạnh  
quá, tiên-sanh nói: « Nếu vậy  
thì đi » chứ có một chỗ khó  
khăn ngăn trở, chưa kịp nghĩ  
lại. Đêm về nằm suy nghĩ kỹ  
lưỡng, thì chỗ ấy mới như  
cái tia sáng bật ra. Ấy là sự

« danh chánh ngôn thuận »,  
theo thuyết của Khổng phu-  
tử đã dạy: « danh có chánh  
thì nói mới xuôi, nói có xuôi  
thì việc làm mới thành ». Nay  
mình đi theo người bạn  
Huế-kỳ là được rồi, nhưng đi  
đây khác nào đi sứ, tất phải  
có mạng vua sai khiến thì mới  
« danh chánh ngôn thuận » được  
chớ. Huống chi việc mình định  
làm, đâu phải việc nhỏ nhen  
tầm thường, mà chính là quan-  
hệ tới quốc-gia đại-kế; mình  
đây chỉ là một anh thơ-sanh,  
không có quyền hành trách-  
nhiệm trong tay, thì tự ý định  
đoạt sao được? Việc là việc đi  
rước người ngoài khách lạ vô  
nhà, nếu mai sau may mắn  
nên chuyện phước lợi cho gia-  
hương, chẳng nói làm gì; còn



tỉnh Nam-dịnh), đầu cử-nhơn  
vào khoảng cuối đời vua Thiệu-  
trị có tài thi - văn nổi tiếng  
đương thời.

Đời tiên-sanh bước vào thế-  
lộ quan - trường, nhắm ngay  
trong lúc quốc-gia đa sự.

Hồi giữa triều Tự-đức, nước  
ta có cuộc Pháp-Việt giao-thiệp  
nổi lên. Bắt đầu từ năm 1852,  
Pháp-quốc sai mấy chiếc tàu  
binh vô cửa Đà-nẵng (Tourane)  
bắn phá đồn lũy của ta, rồi lần  
rút vô chiếm lãnh Binh-dinh xứ  
Nam-kỳ. Trong khoảng đó Bùi-  
Phùng tiên-sanh đã làm chức  
Thương-bạc-sứ (商 船 使).  
Chức quan này của ta xưa,  
đại-khái cũng như một ông  
chủ ty Thương-chánh bây giờ,  
trông coi ghe cộ hàng hóa  
nước ngoài vào buôn bán

trong nước ta để đánh thuế,  
mà nhứt là ghe buôn của  
người Tàu, vì thuở đó chỉ có  
thương-thuyền Trung-quốc hay  
lùi tới các hải-khẩu ta nhiều  
hơn hết.

Nhơn cái chức vụ này, tiên-  
sanh vâng mạng trào-đình sai  
đi qua tỉnh Quảng-dông nước  
Tàu, có lẽ để xem xét cách  
thức Trung - quốc đánh thuế  
hải-quan ra thế nào, hay là  
giao thiệp với quan tỉnh Quảng-  
đông về việc Hoa Việt thông  
thương sao đó. Hình như chủ  
ý trào-đình muốn tìm thêm  
nguồn lợi thuế vô cho kho tàng  
nhà nước, kéo lúc này bắt đầu  
có nhiều việc chi tiêu, mà  
quốc - khố từng thiếu đi lắm.

Trước khi chưa có Rudyard  
Kipling để ra để nói « Đồng

là đồng, tây là tây, đồng tây  
không gặp được nhau », thì đã  
có cơ-hội cho đồng tây gặp  
nhau thương nhau rồi. Số là  
ở Quảng-dông ít lâu, Bùi-tiên-  
sanh được dịp kết giao với  
một người Huế-kỳ. Cuộc tri-  
ngộ này do nơi tài văn-chương  
duyên hàn-mặc gây nên. Cho  
hay người có tài, đi đâu cũng  
có bạn là vậy đó.

Người bạn Huế-kỳ chính là  
con ông lãnh-sự Huế-kỳ tại  
thành Quảng-châu lúc bấy giờ;  
không biết theo cha qua ở  
nước Tàu từ hồi nào, mà  
nghiên-cứu Nho-giáo, học-tập  
Hán-văn, rất là rộng rãi tinh  
tướng và sinh làm thơ bằng  
thứ văn-tự âm-điệu của Lý-  
Bạch, Đỗ-Phủ. Từ ngày cùng  
Bùi tiên-sanh nhà ta làm bạn



nếu rủi ro thành ra một chuyện « công rắn cắn gà, rước voi đẩy mã » thì mình sẽ mang tội khi-quân ngô-quốc, tội ấy chu-di-tam tộc, chớ nào phải chơi. Không! việc này phải có quân-mạng mới dám.

Bữa sau, tiên-sanh tỏ hết sự-lý khó khăn cho người bạn Huê-kỳ nghe, và nói trước khi đi Mỹ-châu, tiên-sanh cần phải về nước: tàu bay để lãnh mạng quốc-vương đã.

Người bạn Huê-kỳ nói:

— Phải, ông tính vậy là sự-lý hoàn-toàn lắm đó. Thôi, giờ ông sửa soạn về nước bầm mạng thiêu-tử đi. Tôi ước hẹn với ông 6 tháng; qua tháng 6 sang năm, tôi ra ở tại Hương-cảng trước để chờ đợi ông qua đó rồi anh em ta cùng xuống tàu đi Mỹ-châu.

Lúc từ giã này là lúc có thơ xướng họa vô số.

Rồi đó, tiên-sanh do ngã đường bộ qua tỉnh Quảng tây mà trở về nước. Đường đi ngang mặt què-hương, nhưng tiên-sanh đang ôm một mối quốc-gia đại-kế trong mình, đến đâu không ghé về thăm nhà cửa gì hết; một mạch xông pha gió bụi trên đường thiên-lý, đi thẳng vào kinh-đô.



II

**M**ẶC đầu chế-độ chánh-trị nước ta hồi xưa, dấng quân-chủ là dấng độc-tôn độc-quyền, tự ý quyết định mọi việc, song đức vua Tự-đức là một vị vua giữ gìn biểu-đạo kỷ-lâm, cho nên mỗi chuyện quốc-sự trào-chánh chi, ngài cũng bầm-bạch cùng đức mẫu-hậu là Từ-dũ thái-hậu, dạy có nên làm mới làm, không thì thôi. Ngài lại có lượng rộng đối với trào-thần, như là các cụ thơ hay học giỏi, cho nên mỗi chuyện quốc-sự trào-chánh ngài đều giao phó quần-thần bàn định, gọi là *đình nghị* 廷議. Ngày giờ quý báu của ngài hầu hết để vào việc xem sách làm thi, vì ngài hiếu học và làm thơ hay lắm.

Các cụ quan quyền ta ngày xưa, trong trào ngoài quận cũng vậy; học kinh truyện rất thuộc, làm thi phú rất hay, ngoài ra thì các cụ không dè thế-giới văn-minh, không rõ thiên-hạ đại-thế là gì. Chẳng vậy mà lúc có ông Nguyễn-trường-Tộ đi du-lịch Âu-châu về, dấng sở xin cải cách, nói rõ mọi sự tân-kỳ của Pháp-quốc có những máy nọ tài kia, liền bị các cụ quở mắng: Nói láo!

Bị cái không-khi đó, cái trí-thức đó, nên khi Bùi-Phụng tiên-sanh về kinh, đem việc chủ-trương lợi hại của mình tâu bày cùng vua, mà vua giao xuống đình-nghị, thì các cụ đại-thần bác ngay.

Lưu-liên ở kinh - đô mấy tháng, năm ba phen dâng tờ điều-trần ý-kiến, đều bị các cụ bỏ hết. Lúc ấy chắc các cụ yên trí tin cậy ở quốc-lực mình, và trông mong nơi cụ Phan-thanh-Giản đi sứ qua tây xin chuộc lại 3 tỉnh Nam-kỳ được.

Tháng ngày thắm thoát, việc hoài-bảo của tiên-sanh chắc mười phần không trông được tán-thành, mà cái hẹn ước đợi chờ tại Hương-cảng thì đã gần đến nơi rồi.

Bây giờ làm sao?

Tiên-sanh ở kẹt vào giữa hai đảng tôi lui khó nghĩ,

Cứ đi, mà không có sự-mạng, thì danh không chánh, tức là ngôn không thuận, làm sao giao-thiệp thành-công cho được?

Ở nhà, thì thất ước với người bạn; và chẳng, việc mình chủ-trương hoài-bảo sẽ có phước lợi cho gia-hương mình, biết đâu?

Nghĩ riêng về chỗ « không chừng phước lợi cho gia-hương » tiên-sanh bèn phát ra cái tư-tưởng gấp biển thì ta từng quyền.

Cách từng quyền, là tiên-sanh làm giả một bức quốc-thơ, và may sắm một bộ đồ trào-phục theo hàng quan tam-phẩm; với quốc-thơ và trào-phục đó, tiên-sanh mạo làm sứ-thần ngoại-giao vậy.

Rồi đó, tiên-sanh giả làm người bệnh hoạn khật khùng, mượn cơ ấy ra khỏi kinh-đô, nói rằng trở về Bắc-hà cày ruộng nuôi thân; nhưng kỳ thiệt là ngày đêm gấp đường đi sang Hương-cảng hội-ước với người bạn Huê-kỳ rồi đáp tàu đi Mỹ-châu.

Gặp bạn Huê-kỳ tại Hương-cảng, tiên-sanh nói cách hơn hờ vui mừng:

— Tôi có quốc-thơ sứ-mạng trong mình đây.

Chính việc giả-mạo, tiên-sanh cùng giấu người bạn vậy.

ĐÀO-TRINH-NHỨT.  
(Còn tiếp)



# SARRE



Buổi nhóm đặc-biệt ở Hội Quốc-liên tháng rồi để bàn cãi vụ đất Sarre. Từ mặt qua trái: ông Avenol (tổng thư-ký hội Quốc-liên) Benès (Tiếp-khắc), Laval (Pháp), Alvise (Ý), Lopez Olivan (Tây-ban-Nha), Castille Najera (Mê-tây-Cơ).

cũng như tỉnh Sarre là kho dự trữ than đá của nước Đức vậy.

Tuy giao về Pháp mặc lòng nhưng cũng có những điều kiện đặc biệt: tỉnh Sarre chia ra làm hai phần: chánh phủ tỉnh Sarre và mỏ than tỉnh Sarre. Chánh-phủ thời giao cho Hội Quốc-liên phái quyền cho một ban Ủy-viên năm người, làm đầu là ông Knox. Trước kia, có lính của Pháp

Tự trị) rồi Hội Quốc-Liên sẽ định đoạt.

Địa diện thì không bao lớn (192 000 cây số vuông nghĩa là bằng một tỉnh của mình) nhưng dân số đông lắm, đến hơn 80 muôn (mỗi cây số vuông, trung bình đến 400 dân), phần đông ở tại mấy chỗ khai khẩn mỏ than mỏ sắt.

Vì đầu mà tỉnh Sarre chiếm một địa vị rất quan trọng cho hai nước Đức Pháp về phương diện-chánh-trị? Trong báo *Đồng Thanh* số 3, ông Dr Trần-như-Lân viết về câu chuyện này có nói: « Vấn-đề tỉnh Sarre là vấn-đề quyền lợi sắt thép ». Nói như vậy thật cũng phải, nhưng theo ý tôi phải nói: « ... Một vấn-đề quyền lợi sắt than » mới đúng và mới hình dung được cái đại-khải của vấn-đề.

Ái cũng biết ở gần tỉnh Sarre có tỉnh Lorraine của Pháp là một kho dự trữ sắt. Nếu có được sắt tỉnh Lorraine và than tỉnh Sarre thì còn gì bằng! Vì vậy cho nên lẽ tất nhiên, dân Đức đầu Pháp, ai cũng mong mỏi cho được thỏa nguyện như nhau cả.

Đối với cuộc diện thế-giới, vấn-đề tỉnh Sarre thật hết sức quan trọng. Chẳng những là quan trọng cho tỉnh Sarre và dân tỉnh ấy mà thôi, mà lại còn quan trọng cho tỉnh Lorraine và Alsace, quan trọng cho Pháp, quan trọng cho Đức, quan trọng cho sự sống hay chết của Hội Quốc-liên, quan trọng luôn cho chánh-thể đại-nghị, cho chế-độ tự-do do cuộc Đại Cách-mạng Pháp phát biểu để phản kháng cái chế-độ độc tài xưa kia. Cuộc hòa bình ở thế-giới đồng với cuộc thái-



Ông Hermann Röchling, Lãnh-tụ đảng Quốc-xã ở Sarre

về Đức không chừng. Mãi đến năm 1918, khi cuộc Âu-chiến liêu-kết, Đồng-minh mới lấy đất Sarre mà hiến cho người Pháp gọi là bồi-thường các sự hư hại mà Đức đã gây ra ở tỉnh Bắc nước Pháp.

Tỉnh Bắc nước Pháp là kho dự trữ than đá của nước Pháp,

đóng tại đó, nhưng đã rút về hồi 1927 mà nhường lại cho sở San-dầm được 1000 người và một số cảnh-sát 700 người cái trách-nhệm giữ gìn trật tự. Trong tờ giao-ước có định mười lăm năm sau, dân Sarre bỏ thăm coi ưng thuận cách nào (1. Về Đức 2. Về Pháp, 3.

Savon **CON COP** 72% *tốt nhất* *Dépot général*  
— *giá rẻ* 238 rue d'Espagne=Saigon



binh của nước Pháp và nước Đức sẽ chịu ảnh-hưởng của vấn-đề ấy nhiều lắm.

Đức biết sự quan trọng to tác như thế và lo sợ cho cái lực lượng sắt thép về tay nước Pháp lắm, nên từ 1920 cho tới 1932, nước Đức họ rất kiên tâm trì chí mà vận-động một cách thích hợp với quyền lợi họ; vận-động ở đất Sarre, ở Pháp, ở Đức, ở Thụy-sĩ (Hội Quốc-Liên) và trên báo chí cả toàn cầu.

Thấm thoát mà đã tới kỳ hạn 15 năm. Hôm tháng Décembre rồi, Hội Quốc-liên có

Tỉnh Sarre sẽ về Đức là sự đã đành, nhưng Hội Quốc-Liên tính thì thế cách nào mà giải quyết sự khó khăn về mỏ than thuở nay do người Pháp khai khẩn? Chiều theo sự nhứt định trước kia của Hội Quốc-Liên thời nếu tỉnh Sarre về Đức thì Đức phải chuộc những mỏ than lại 900 triệu quan, trả cho Pháp làm năm năm.

Cứ như các điều kiện trên kia, nếu ai nấy đều thành thật mà giữ cho đúng thời không có sự gì có thể làm cho bất hòa nhau tất cả. Trước kia

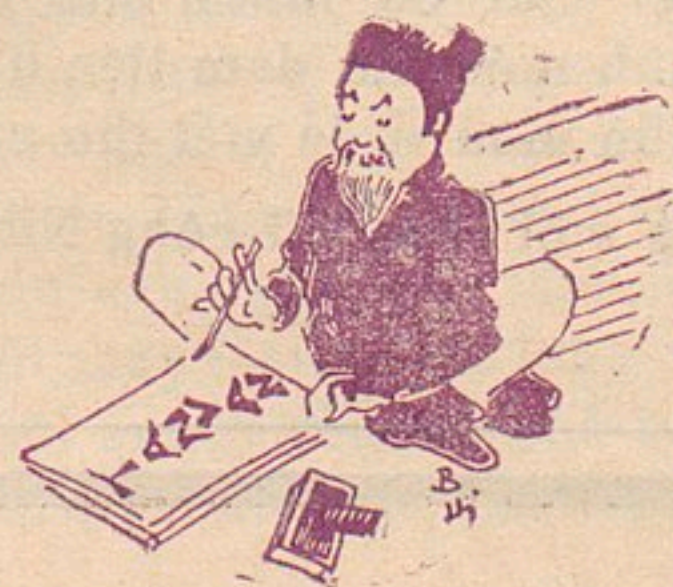


Quan sáu Anh Brind (bên mặt) là tổng đốc sở cảnh-sát quốc-tế ở tỉnh Sarre. Đây là lúc ông đến Sarrebrück nhậm chức, có viên quan võ (giữa) Pháp và viên quan võ Anh (trái) đến rước

nhóm lại để nhứt định về việc đất Sarre. Trong sự giao ước mà mình đã ký tên, nước Pháp do ngoại tướng Pierre Laval đại diện, yêu cầu Hội Quốc-liên cứ thi hành theo tờ hòa nghị Versailles. Như thấy cuộc vận động của đảng Quốc-xã kịch liệt quá nên ông Laval có xin Hội Quốc-liên đặt ra một đạo binh quốc-tế 5 ngàn người để qua giữ gìn trật tự cho đến ngày Hội Quốc-liên nhứt định cho tỉnh Sarre mới thôi. (Sự này là rất quan hệ và có ảnh hưởng đến Hội Quốc-liên sau này nhiều lắm, vì nếu đạo binh quốc-tế giữ gìn trật tự được ở đất Sarre một cách đường hoàng thời từ này về sau thanh thế H. Q. L. sẽ được hành trưởng thêm mãi mãi...)

Ngày 13 Janvier rồi, cuộc bỏ thăm đã liệu kết: 88 phần trăm chịu theo Đức, chỉ có nửa phần trăm theo Pháp và kỳ dư thời đòi tự trị. Lẽ tất nhiên, Đức reo mừng ó réo dữ lắm, còn Pháp thời rất dè dặt tỉnh, trong nước không có xao xiếng chi... (Đây là nói việc đã qua rồi, còn việc sẽ tới không biết công chúng Pháp có sẽ trách cứ chánh-phủ trong vấn-đề này mà làm khó cho nội-các Flandia không thời chưa rõ). Nói về thanh thế bên ngoài, thời, cuộc bỏ thăm ấy nó cũng làm cho nhẹ bớt chút cái thể thống của nước Pháp. Đối với Hitler, cái kết quả về vang ấy sẽ làm cho địa vị và càng ngày càng thêm to lớn ở trong, quan trọng ở ngoài.

Nhưng, rồi đây sẽ ra sao?



## TÂN VÂN TÙNG THO

Có nhiều vấn đề rất dồng dài, không thể đem lên mặt báo mà bản liên tiếp mãi mãi cho được. Vì vậy nên chúng tôi mới lập tùng-thơ này để xuất bản mỗi hai tháng một quyển sách bản về những vấn đề hữu ích cho sự học hỏi, nghe thấy. Cái chương trình của T. V. T. T. rộng lắm, những vấn đề nào bất cứ thuộc về khoa học, văn học, lịch sử, v. v. đều có thể bàn qua cả.

Mỗi quyển T. V. T. T. ít nào cũng có từ 64 trang sắp lên, in thật huê mỹ, có bìa, giấy láng, hình thức đẹp dễ. Cái đặc sắc của T. V. T. T. là chỉ bản những chuyện chưa ai bàn đến tường tận. Cách soạn của T. V. T. T. rất công phu, và khảo cứu tinh tường lắm. Không dám nói nhiều, chỉ xin bà con hãy đón xem quyển nhứt nhan đề « Bàn cờ thế giới », thì sẽ biết giá trị của T. V. T. T. là thế nào. Quyển ấy sẽ ra ngày 1er Mars. Mỗi quyển giá 0\$50, ở xa 0\$70. Trả trước 3\$ thời được lãnh 12 quyển khỏi tốn tiền chi nữa.

Ái chỉ biết quốc ngữ mà muốn bồi bổ trí thức mình cho được một cái trình độ học thức ngang hàng với kẻ học các trường trung-học hay cao-dẳng, thì chớ nên bỏ qua bộ T. V. T. T. này, vì tôn chỉ của nó là mở mang trí thức cho độc giả vậy.

Tổng-lý: PHAN-VĂN-THIỆT



## Bạn trẻ!

Kể từ ngày 12 Mars trở đi, bạn sẽ có một người bằng hữu quý báu: ấy là tờ tuần-báo NHI-ĐỒNG TÂN-VÂN. Biết tên tờ báo chưa đủ, bạn muốn biết coi ai sẽ chăm nom cho nó, xin thưa: Chủ nhơn Mlle Trần-thị-Hiệp. Chủ bút: Văn-Trình. Bộ biên tập lại có quí bà Phạm-v-Đường, Tiền-Nguyệt, quí ông Phar-v-Thiết, Đào-trình Nhứt, Bạch-Diện v. v. . Số ra ngày 12 Mars sẽ là một số đặc biệt nhưng cũng chỉ bán có 5 xu như số thường.

## MỘT NGÔI ĐỀN NÁT

HAY LÀ

### bức tường chánh khí của nước ta

CẢNH đền này đối với lịch-sử dân-tộc Việt-Nam, cũng hơi có phần quan-hệ, mà nhứt là đối với con mắt các nhà thực-giã, lại càng không nên bỏ qua.

Cách thành-phố Hanoi chừng 4, 5 cây số, trên con đường từ Hanoi về Hà-dông, khi tới ngay đầu ấp Thái-hà, nếu ai để ý trông về bên tay mặt đường đi, thì tất trông thấy có một cảnh đền miếu cũ kỹ mốc rêu, đứng ở giữa dân núi đất cón con, cổ cây thành rạp. Ấy chính là đền Trung-Liệt mà ngọn núi ấy là núi Đống-đa.

Núi Đống-đa, tương truyền hồi cuối đời Lê, vua Tây-sơn Quang-Trung nước ta đánh nhau với quân Tàu thắng trận, chém giết quân Tàu hàng mấy muôn người, quân lính ta chết xác ấy thành đồng, lấp đất lên thành ra trái núi đất nhỏ ngày nay đó.

Trước kia có một buổi chiều ký-giã đi ngang qua Đống-đa, như thấy gió chiều hiu hắt ngàn cây, chạnh lòng nhớ tới truyện xưa, có viết mấy câu tức cảnh chiều qua Đống-đa như vậy:

Ngàn cây ủa bóng hoàng hôn,  
Lù lù một ngọn núi con bên đường.

Đu hui gió giục hơi sương,  
Phải đây là bãi chiến trường khi xưa?

Hỏi ai gây cuộc ganh đua?  
Đống xương vô chủ còn tro đến rày?

Hồn thiêng dù có dấu đây,  
Biết ra khi cũng đắng cay vì đời!

Mắt tai cũng một giống người.  
Trong khuôn sanh-hóa thọ trời đức chung.

Hay chỉ tranh lợi tranh công,  
Đem thân an lạc vào vòng bi ai!  
Ham chi chung đỉnh của đời,  
Giấn thân đất khách quê người bơ vơ!

Trăm năm là một cuộc cờ,  
Tránh sao thoát khỏi huyền-cơ mà hồng!

Giống nòi riêng một non sông,  
Vật ai, nấy chủ, tranh hùng mà chi!

Dầu cho thỏa chí nhất thì,  
Chiêm bao tỉnh giấc, chắc gì hơn ai?

Chẳng qua xương máu tả tơi,  
Đổi nơi sinh thú, làm nơi sâu thành!

Từ nay nhân khách tung hoành.  
Nhơn gian cái dĩ, cái lành theo nhau.

Chớ nên ham muốn không đâu,  
Kìa trông năm đất quân Tàu làm gương.

Non sâu trái mẩy tang thương,  
Ngàn thu đề khách qua đường xót gan!

Vì chẳng giữ phận riêng nhàn,  
Thì chi đến nỗi xương ngàn máu sông!

Cuộc đời không sắc, sắc không,  
Lặng coi kia khách thiên-công chuyển vần....

Trên một ngọn núi, có cái lịch sử về vang đối với xã hội Việt-nam như thế mà xây lên một cái đền, lại gọi đền Trung-liệt, thì đền ấy tất cũng bao hàm ý nghĩa thế nào?

Hai chữ ấy có ý-nghĩa thế nào chắc ai cũng dư biết, nay dùng nó để đặt tên đền, thì cũng đủ biết đền có giá-trị thế nào và là một chỗ thờ

phụng-những người xứng đáng lắm vậy. Nhưng tiếc thay! vì phong trào xã-hội Việt-nam, mỗi ngày xuôi theo ngọn gió chiều, thổi xoay một cái khác, nên ít khi có ai lưu-tâm đến lịch-sử ngôi đền này, thật là đáng thương vô-hạn!

Ở dưới chân núi Đống-đa, ta thấy có cái cổng xây cao lớn nguy nga, ngay trước cửa đền, nó như một cái gác chuông chùa cổ: một đôi câu đối viết trên hai cây cột:

此城郭此江山百戰風塵餘赤地  
「THỦ THÀNH QUÁCH, THỦ GIANG-SAN, BÁCH CHIẾN PHONG TRẦN DƯ XÍCH-ĐỊA」.

爲日星爲河岳十年心事共青天  
「VI NHẬT TINH, VI HÀ NHẠC; THẬP NIÊN TÂM SỰ CỘNG THANH THIÊN」.

(Này thành quách, này nhơn dân; trăm trận phong-trần trơ đất đỏ, làm trắng sao, làm sông núi; mười năm tâm-sự hỏi trời xanh).

Đọc câu đối ấy, ta cũng đủ thấy bao nhiêu ý-nghĩa bi hùng, chan chứa ra ngoài lời nói, khiến ta cảm động trong lòng.

Rồi lại bước lên mấy bước, tới chỗ bi-đình, có mấy cái nhà vuông nhỏ xinh xắn, dựng một tấm bia, nét chữ chưa mờ. Tấm bia ấy là của Thái-xuân quận-công Hoàng-cao-Khải mới dựng hồi năm Canh-dần (1890).

Trong bia đại-khai kể qua lịch-sử ngôi đền này, bắt đầu dựng từ ông quận-công Tống-Khê Nguyễn-hữu-Độ, đề



thờ ba vị trung thần tử tiết là 3 ông Nguyễn-tri Phương Đoàn-Thọ và Hoàng-Diệu. Rồi sau quận-công Hoàng - cao - Khải mới dời đền thờ lên núi Đống-đa v.v...

Bước lên tới chót núi Đống-đa, là tới chính đền Trung-liệt, đền thấp nhỏ mà kiểu cách tầm thường, tuy dựng lên chưa được bao nhiêu năm, nhưng vì ít người lưu ý trông nom, nên đã ra vẻ tiêu-diêu quá cổ.

Trong đền, thấy những bài vị bày la bày liệt, tôi lấy làm lạ không biết ai đem thờ phụng thêm những ai ai. Cứ lấy cái tên đền mà nói, và xem các liễn đối trong ngoài, cũng là theo như những chỗ người ta đã biế, thì trừ ra ba ông trung thần tử-tiết ở trên, còn có vong - hồn của ai, dám mon men xen lộn vô đây? Vậy ba ông kia, có cái lịch-sử thế nào tưởng cũng nên nhắc lại đây một chút.

Nguyễn-tri - Phương nguyên là một vị văn-thần xuất thân vào đời Minh-Mạng. Hồi đó, nhơn trong nước có giặc Hèo làm loạn, vua sai Tri-Phươg đánh giặc có công, từ đó càng ngày càng được triều - đình trọng dụng

Trải đời Minh-mạng, Thiệu-Trị đến đời vua Tự-Đức, trong nước kế tiếp giặc-giã nổi lên, lại thêm công việc giao thiệp các nước ngoại-dương, xảy ra nhiều điều rắc rối. Các đời vua thấy Tri-Phươg đủ tài văn võ, và là một vị lão - thần, nên

động có việc gì ở đầu trọng yếu, cũng phải cử Tri-Phươg tới đó mới xong.

Nhứt là trong thời-kỳ Pháp-Việt giao binh ban đầu, ở Đà-ăng, ở Saigon; rồi ở Hanoi, chỗ nào Pháp-binh cũng gặp tay Tri-Phươg đối địch hăng hái. Lần sau chót là trận đánh nhau với binh Pháp ở Hanoi, cả hai cha con cầm cự mãi cho tới khi trúng đạn chết mới thôi. Năm ấy Tri-Phươg đã 74 tuổi.

Một văn-thần đem thân ra nơi hàng trận, lập nên bao độ công to, là một điều rất khó! Lại thêm tuổi già vóc yếu, vẫn còn theo đuổi nhưng trường, đến nỗi cả hai cha con cùng đem thân chôn theo với nước, thiết tưởng trừ phi những bậc dạ sắc gan vàng, xưa nay mấy ai được thế! Người sau sùng bái há không xứng đáng lắm sao?

Còn ông Hoàng - Diệu, cũng là một vị văn-thần xuất - thân vào đời Tự-Đức. Ông là người tỉnh Quảng-Nam, nhà sáu anh em, cũng thi đỗ vào hồi đó cả.

Năm Tự-Đức thứ 3, ông làm Hà-ninh Tổng-đốc, tức là một quan đầu tỉnh coi cả tỉnh Hà-nội và tỉnh Bắc-ninh. Sau hai năm thì quân Pháp đến đánh Hà-thành. Ông lấy tư - cách đại-thầ, hết lòng điều hòa không xon, sau phải đóng cửa thành bày mưu đánh giử.

Bất đồ đương khi hăng hái đánh cùng quân Pháp, thì kho thuốc của Hà - Thành bỗng dưng bị cháy, làm cho quân

Pháp thừa thế kéo tràn vào thành. Ông thấy sự tình nguy cấp, tài lực không thể đương nổi với thời vận nguy vong, bèn ra sau đền Quan-đế ở phía tây bắc Hà-Thành, treo cổ lên cây tự-ái. Năm ấy ông mới 54 tuổi.

Ông còn mẹ già, thờ mẹ rất hiếu, song đối với việc nước, ông vẫn chú-trọng phần hơn, cho nên những việc phụng dưỡng mẹ già, có khi cũng không được hết lòng châu đáo. Còn nhớ một năm kia, vua Tự-Đức có ban cho mẹ ông mấy thứ vị thuốc, ông làm tờ biểu tạ ơn. Trong tờ biểu có mấy câu : « Phần con chưa trả, nợ mẹ càng tăng; việc nước chưa rồi, tình nhà chi đoái. Bất trung với vua, tức là bất hiếu. »

Đọc mấy câu khẳng-khải của ông như thế, ta còn tưởng thấy cái khí khái của một vị trung thần đối với tở - quốc giang-sơn; kể biết bao nhiêu chan chứa!

Ngoài hai vị văn-thần trên đây, lại chơn có một viên quan võ, tức là Đoàn-Thọ tướng-quân.

Đoàn - Thọ cũng người ở Trung-kỳ, vì đánh trận được nhiều công lao, nên triều đình trọng dụng, cho ra làm Tổng-thống quân đội ở mặt Thái-nguyên, để coi về miền cương-giới.

Gặp khi Lạng-Sơn có giặc Tàu kéo sang đánh phá. Ông cùng phó tướng đem quân can đánh. Không dè quân Tàu lừa

lúc đêm khuya vô bị, thỉnh linh đánh úp trại quân ta. Quân ta đương lúc mơ màng bị đánh, thấy đều kinh sợ thua tan. Ông, cùng mấy tên thân-binh, cố sức chống cự, mãi sau quân hết thế cùng, ông đành bó tay chịu chết.

Tới nay đất Lạng-Sơn vẫn còn lăng mộ của ông ở đó, mà nhơn-dân vẫn còn nhắc tới sự tích ông, ai cũng kính phục là người trung-dũng.

Ấy đó, đại khái sự tích đền Trung-liệt là thế. Một ngôi đền gồm thờ ba người danh thần tử-tiết. Thế mà thời đời suy kém, lòng người thờ ơ, đền đồi bỏ hoang bỏ hủ, không ai tu bổ trông coi, mà cũng không mấy người lưu tâm biết tới, thật đáng than tiếc xiết bao.

Thấy cảnh đền Trung-liệt tiêu điều mà buồn, ký giả động lòng phát ra mấy câu cảm khái sau đây :

Đời con, miếu nhỏ, cỏ mà hùng,  
Sừng sững đứng bên thành Thăng-Long.

Như bức tượng cao, ngấn tà-khi,  
Không cho xâm-phạm miền Nhì-Nùng.

Phải đây chính trước đền Trung-liệt,  
Riêng dè thờ ba tay tử-tiết.

Hoàng-Diệu, Đoàn-Thọ, Nguyễn-Tri-Phươg,  
Đền từng hiển thân cho nước Việt.

Than ơi! Người ta sanh ra đời,  
Ai không muốn sống, không muốn vui!

Nào ai muốn giẫm vào chỗ chết,  
Mà mua danh tiếng về sau đời!

Nhưng sanh không may có trung-can,  
Biết trọng khi-tiết, trọng giang-sơn.  
Lại sanh không may gặp loạn-lạc,  
Phải cứu dân chúng, cứu nguy-nam.

Ngàn vạn quan hệ chất một thân :  
Trên thì vua chúa, dưới thì dân ;  
Thành quách, cơ-đò, cùng tồn-miễn :  
Mất, còn, thua, được, tay cầm cân.

Đương cơn sấm sét dậy dưng dưng,  
Giữa trường khói lửa người nguy-vong,  
Trời cho mình là kẻ xuất-chúng,  
Không lẽ nhắm mắt không thêm trông.

Đứng khi vận trái, tài sức cùng,  
Con tạo chông chênh người anh-hùng.  
Ngóanh trước, nhìn sau, hết tấn-thối,  
Phải quăng tấm thân trả núi sông.

Trong phút cuối cùng từ cõi đời,  
Đoái xem sông núi, nom giống nòi.  
Khắc nào trông thấy lò máu nóng,  
Bị vàng băng tuyết dè tới nơi.

Ta sanh tiếc không cùng thời-thế,  
Để cùng người xưa góp hàng lệ.  
Mà cùng than khóc cho loài người :  
Bị lão xanh kia chơi độc-địa!

Tới nay thỉnh thoảng qua trước đền,  
Chợt nghe trên cây trận gió rền :  
Giật mình tưởng quân chinh-khi nổi.  
Khiến ta mừng, cảm không hề quên!!!

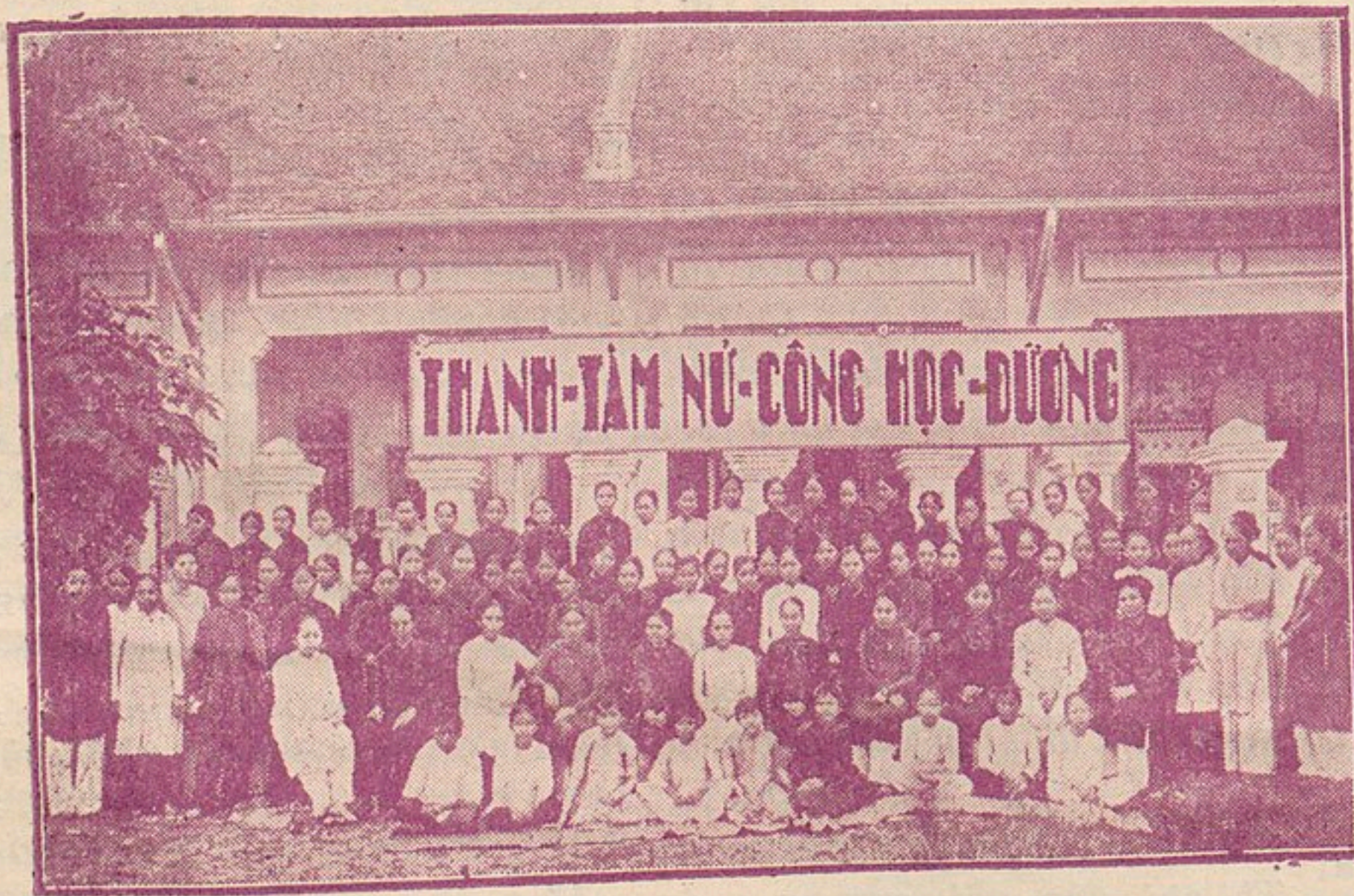
TRẦN Á-NAM

Hình vẽ ngoài bia số mùa xuân này do ông Nguyễn-đỗ-Cung, họa-sĩ, tốt nghiệp trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Đông-pháp ở Hanoi. Bức vẽ ấy khéo lắm, chỉ tiếc bản kèm không thể làm lớn bằng trường TAN-VAN được nên không được như ý muốn. Về sau, chúng tôi chắc còn có dịp mà trình ông N.-Đ.-Cung cho đồng-bào ba kỳ rõ.

## THANH-TÂM NỮ-CÔNG HỌC ĐƯỜNG

### 227-231 Bd Gallieni--Saigon

Trường lớn nhứt. Có dạy đủ các khoa công nghệ và dạy Pháp-văn

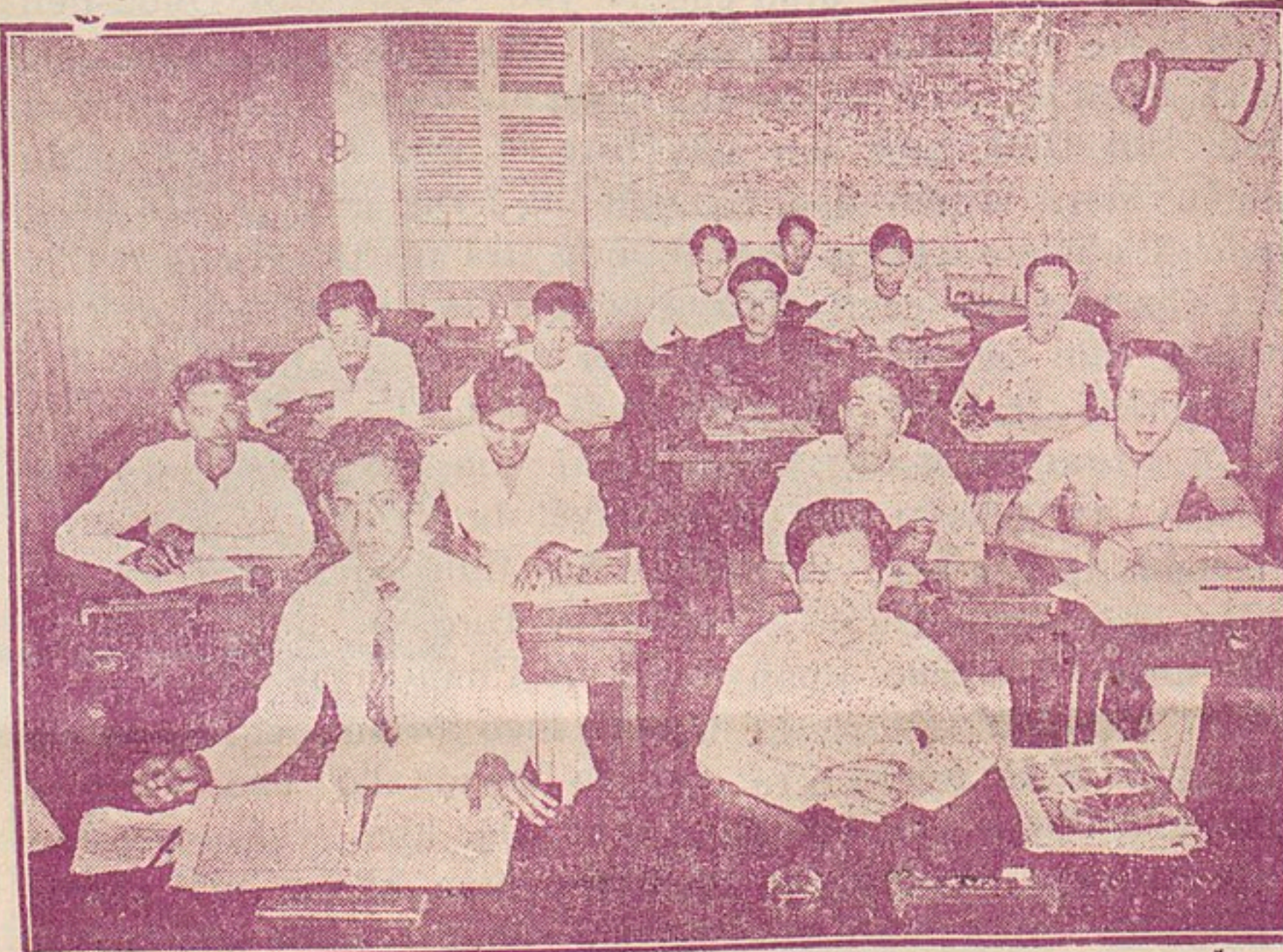


Đây là các cô giáo và các học-sanh trường Thanh-Tâm

cho phụ-nữ. — Muốn cho phụ-nữ ta khỏi thua kém chị em nước ngoài, nên trường chọn lựa các cô có tài đức để dạy. Mấy cô đã được hoang nghinh trong các kỳ hội chợ. Trường lại có mở thêm dạy về khoa mỹ-thuật : ép nhung làm bông trên satin, chạm cây chạm da, chạm gỗ, để mở mang thêm công-nghệ. Bước qua đầu năm mới trường tính giá thật nhẹ dè tỏ lòng cảm ơn các bà các cô có lòng chiếu cố đến bốn trường bấy lâu.

Quý bà quý cô ít thì giờ không thể học lâu được mà muốn biết đủ các khoa thì trường lãnh dạy gồm 3 tháng biết hết. Tiền học bao 60\$00 còn ai học tháng ở luôn trong trường (interne) 15\$00 mỗi tháng, ở ngoài (externe) 5 \$ 00 mỗi tháng. Quý cô muốn học mỗi khoa cho thành thạo thì tính riêng mỗi khoa. Trường có lãnh may áo dài, áo lót, áo chiết áo thêu broder, khăn đội và làm bánh mứt cho đám tiệc tỉnh giá rẻ. Trường có lãnh làm đại-lý máy và màu ép nhung, màu chạm cây, màu vẽ satin, thêu laine và cotton bán thật nhẹ. Ai muốn mua sỉ, lễ viết thư cho cô Thanh-Tâm.

Chị em trường Thanh-Tâm Nũ-công học-đường xin chúc mừng chị em trong nước và mong mỗi rằng Nũ-công Nũ-nghệ và cuộc đời của chị em được tự lập về vang kể từ năm mới.



Đây là lớp học bút toán trường Thanh-Tâm

THANH-TÂM NỮ-CÔNG



Một trường văn-học sử Trung-Hoa

VĂN NGÔN và BẠCH THOẠI

Của PHAN-KHOI

**N** GÀY nay ta đọc báo Tàu hay các sách Tàu mới xuất bản, đều thấy dùng thể văn «bach thoai», họa chớ gì mới có một thứ dùng «văn-nghôn», ta chớ tưởng đó là một sự tình-cờ, mà phải biết rằng đã trải qua một cuộc chiến-tranh kịch-liệt và lâu-lai lắm, về sau bên bạch-thoại được thắng, cho nên bây giờ mới có cái hên-tượng như thế. Văn-nghôn là lối văn người Tàu đã dùng hơn vài ba ngàn năm nay, như những sách Ngũ-kinh Tứ-thơ đều dùng lối văn ấy. Hẳn là thuở xưa tiếng nói với chữ viết là có một, nhưng về sau tiếng-nói mỗi ngày một thay-đổi, thành thứ nói khác và viết khác, rồi các đời sau người Tàu mới kêu lối nói của mình là «bach-thoại», còn lối viết là «văn-nghôn». Sự chia-rẽ đó đến đời Tống thì càng rạch-ròi lắm: Những văn nói về học-thuật chánh-trị thì viết bằng văn-nghôn, còn tiểu-thuyết thì viết bằng bạch-thoại.

Coi sự ứng-dụng khác nhau đó đủ thấy người Tàu trọng văn-nghôn mà khinh bạch-thoại. Theo thói quen từ trước, tiểu-thuyết ở nước Tàu không được sắp hàng vào văn-học, mà chỉ là đồ để cho bọn hạ-tu ít học xem; như vậy, tiểu-thuyết có dùng bạch-thoại thì bọn ấy mới xem được. Tuy vậy, nói về phùng-diễn khác, lại thấy bạch-thoại có công-dụng hơn văn-nghôn, bởi vì người ta đọc nó dễ hiểu hơn, nó phổ-thông hơn.

Ngoài tiểu-thuyết ra, bạch-thoại còn ứng-dùng vào một việc hệ-trọng nữa, là làm các sách «Ngũ-lục». Các ông đại-nho từ nhà Tống về sau như Châu-tử, Vương-dương-Minh đều có sách Ngũ-lục do các đệ-tử chép những lời nói việc làm hằng ngày của thầy mình. Thế nhưng, bạch-thoại dần được dùng vào công việc hệ-trọng ấy cũng vẫn bị người đời khinh-thạo g, không sánh với văn-nghôn được.

Lối văn văn-nghôn tất-nhiên là khó làm, một người tởn công-phu học mười năm, chưa chắc đã viết được. Song ngày xưa nó có khó mấy cũng phải rán mà theo, không thành ra vấn-đề. Từ ngày có tây-học truyền sang, nướ; Tàu đã phải hấp-thoạ lấy, bấy giờ một người học-trò cần phải học đến bao nhiêu học-khóa, nếu dùng thứ chữ khó hiểu tại học bao giờ cho rồi? Lại thêm ở thời-đại văn-minh này, sự học cần phải phổ-cập, như-ban-dân-chúng cần phải biết chữ, mà nếu dùng văn-nghôn thì là bất-tiện lắm. Bấy giờ mới phát-sanh ra vấn-đề giữa văn-nghôn và bạch-thoại, và hai thứ tranh-nhau từ đó.

Sau Dân-quốc thành-lập bốn năm năm, bọn Trần-độc-Tú và Hồ-Thích dựng tờ báo «Tân-Toanh-Niên» ở Thượng-hải, làm cái cơ-quan vận-động tân-văn-hóa, rồi kể đó đề-xướng cho quốc-dân Tàu bỏ văn-nghôn dùng bạch-thoại.

Về việc này, Hồ-Thích chủ-trương dùng thủ-đoạn ôn-hòa, nghĩa là mở ra một cuộc thảo-luận, cũng dùng nạp các ý-kiến của bầy địch là những kẻ muốn duy-tri văn-nghôn. Nhưng Trần-độc-Tú không chịu làm như thế, trong bài «Văn-học cách-mạng luận» của va, va nói sự dùng bạch-thoại có nhiều lý do chánh-đáng lắm, không còn đợi thảo-luận gì nữa, mình nên dùng bạch-thoại đi, rồi đề-động tuyên-truyền, ép cả nước đều dùng bạch-thoại như mình. Bởi vậy báo «Tân-toanh-niên» từ năm thứ ba trở đi, mỗi một kỳ, bài nào cũng dùng bạch-thoại cả.

Những lý-do chánh-đáng mà Trần-độc-Tú nói đó, đây xin lược kể ra hai cái:

Một là sự nhu-yếu của thời-đại. — Như trên kia có nói qua, người đời nay cần có nhiều môn tri-thức, và lại cái tri-thức ấy cần cho mỗi người đều có, nên phải dùng bạch-thoại là thứ văn dễ hiểu và thông-dụng hơn.

Một là sự cần-cứ ở lịch-sử. — Văn-thể cứ trải qua một thời-kỳ bao nhiêu năm đó là có thay-đổi. Nước Tàu từ xưa đến giờ đã thay-đổi văn-thể nhiều lần rồi thì ngày nay thay-đổi một lần nữa, chẳng lấy gì làm lạ. Huống chi thể bạch-thoại sanh-sản ra hơn một ngàn năm nay, vẫn đối-lập với văn-nghôn, thì ngày nay nó lên thay thế cho văn-nghôn cũng chẳng là gì.

Nhờ những cái lý-do mạnh-mẽ ấy nên rút cuộc lại phải bạch-thoại đắc-thắng, dầu bấy giờ có bao nhiêu người phản-đối, muốn duy-tri văn-nghôn, cũng không đánh đổ được mà trở lại bị đánh đổ.

Văn-chương Tàu đến cuối nhà Mãn-Thanh là hồi suy-vĩ đến cực-điểm, dầu có một vai tay văn-hào như Lương-Khải-Siêu, Nghiêm-Phục, Lâm-Thư cũng không vãn-cứu lại được. Bạch-thoại mà đánh đổ được văn-nghôn là cũng có nhờ được cái cơ-hội ấy.

Phái phản-đối bạch-thoại hồi đó cũng có nhiều người, nhưng đáng kể hơn hết là Lâm-Thư và Chương-sĩ-Chiêu. Hai người này đều có văn-danh lộng-lẫy lắm, viết lối văn văn-nghôn giỏi lắm, nhưng rồi thay-trong cuộc luận chiến, mỗi người đều có chỗ hờ-lơi ra để làm bia cho bên kia

công-kích. Nhơn đó người ta càng thấy văn-nghôn là khó, và ai nấy như bị đuổi mà chạy về bên bạch-thoại càng quyết hơn.

Trong một bài phản-đối bạch-thoại của Lâm-Thư búi chiến với Hồ-Thích có câu rằng: «... *Nhi Phươg Dao* tốt bất chi bắc: 而方姚卒不之踏», bị họ Hồ trích ra, cho là bất-thông, trái với văn-pháp, làm Lâm-Thư phải cảm miêng, không có đường trả lời.

Theo văn-pháp, khi nào dùng chữ *chi* như thế, phải có chỉ về cái gì, và cái động-từ trong câu phải là ngoại-động-từ mới được, như nói bất chi thính: 不之聽, bất chi tri: 不之知; cái này, chữ *bắc* là nội-động-từ, có thể nào đi theo với chữ *chi* được? Vả lại chữ *chi* đó cũng không chỉ về cái gì, thì dùng vào đó làm chi? Hồ-Thích cứ theo văn-pháp như thế mà cãi là phải lắm, Lâm-Thư biết mình dùng sai nên làm thình mà chịu.

Cũng trong thời-kỳ hai bên tranh-nhau đó, Chương-sĩ-Chiêu viết bài phản-đối sử-dùng bạch-thoại, trong có chỗ nói rằng: «Cũng đồng một việc, văn-nghôn dùng một chữ mà hay, bạch-thoại dùng đến ba bốn chữ mà dở. Như câu thơ cổ: *Nhị đào sát tam sĩ*: 二桃殺三士 (hai trái đào giết ba kẻ sĩ) mà dùng bạch-thoại thì phải nói «*lưỡng cá đào-tử sát liêu tam cá độc th*

nhân; 兩個桃子殺了三個讀書人» (nai cái trái đào giết mất ba cái người đọc sách) thì có phải là dở quá không? Một chút đó đủ thấy bạch-thoại không dùng được.»

Cái thí-du của họ Chương lấy đó không đúng, làm cho Lỗ-Tấn, một chiến-tướng bên phái bạch-thoại, chận được chỗ hờ đó mà công-kích, họ Chương không đường trả lời.

Nguyên cái sự-tích «*Nhị đào sát tam sĩ*» xuất trong sách *Yến-tử-Xuân-thu*, nói có ba vị đồng-sĩ: Công-tôn-Tiếp, Đền-khai-Cương, Cồ-giã-tử, đều thờ chúa Cãnh-công nước Tề. Yến-tử không ưa ba người ấy, bèn bày mưu cho Cãnh-công, đem cho ba người hai trái đào, bảo họ hãy kể công, ai có công hơn hết thì ăn. Hai người trên kể mình có sức mạnh thế nào, rồi lấy mỗi người một trái đào mà đứng dậy. Cồ-giã-tử sau hết kể công mình từng lần dướ; vực sâu dựng cừu vua khỏi chết đuối, là công lớn nhất; rồi đòi hai người kia trả đào lại cho mình. Lấy làm xấu hổ, Công-tôn-Tiếp và Đền-khai-Cương tự-sát; Cồ-giã-tử không muốn sống một mình, cũng tự-sát luôn. Bởi đó người đời sau mới có câu thơ: «*Nhị đào sát tam sĩ*».

Coi đó thì chữ *sĩ* đây là đồng-sĩ, người có sức mạnh, chớ có phải như chữ *sĩ* thường đầu mà họ Chương muốn đổi ra «*độc th*

lâm với vấn-đề đương hàn-cải, như Lỗ Tấn bắt lấy đó mà cho rằng lối văn-nghôn dùng chữ không được rõ, nói *sĩ* thì không biết *sĩ* gì, bởi thế mới làm cho họ Chương lâm-lộn. Lỗ Tấn còn nói câu này làm cho Chương-sĩ-Chiêu cay quá: «*Thật hai trái đào nó đã hên yếu mà bảo hại người ta: hơn hai ngàn năm trước nó đã làm cho ba «*người* đọc sách» quyền-sanh, đến nay nó còn làm cho một người đọc sách xuất xú!*»

Bên phái duy-tri văn-nghôn thì không có lý-do gì cho mạnh hết, đến nỗi như Lâm-Thư là viên chủ-tướng của phái ấy mà cũng bật mồm nói câu này: «*Tôi chỉ biết văn-nghôn là đáng duy-tri, nhưng báo nói ra ại lẽ gì thì tôi không nói ra được*», thì còn mong gì cái thuyết của mình thành-lập cho vững chãi ư? Còn Chương-sĩ-Chiêu thì nói mình không hề đọc văn bạch-thoại, đôi khi có đọc cũng nửa chừng rồi bỏ dở. Câu nói làm phách ấy cũng bị Hồ-Thích cự cho, bảo rằng ông đã không đọc và đọc mà bỏ dở thì còn biết bạch-thoại là gì mà công-kích?

Thế mà bên phái văn-nghôn lại hay chê bên phái đối-địch, Lâm-Thư vậy mà Chương-sĩ-Chiêu cũng vậy, hay thờ ra cái khẩu khí này luôn: «*Bọn đề-xướng bạch-thoại toàn là những người đi học ngoại-quốc về, về quốc-học, họ không hiểu-biết cho thâm-thủy, văn-nghôn họ viết không thành cần, muốn tìm cái đường t ện và dễ cho mình, nên họ mới bày ra dùng bạch-thoại.*» Thật ra thì hạng người đ ợng ra đề-xướng bạch-thoại như Trần-độc-Tú, Hồ-Thích, Lỗ-Tấn, còn nhiều không kể hết, đều là người học sách Tàu rộng,

XUÂN-NHỤT NGẪU-THÀNH

(Chúc đồng-bào năm mới gặp đặng cừu-tinh)

Xoay vào quả đất cuốn đồng qua,  
Xuân lại về đây với chúng ta.  
Muôn dặm đưa tươi hoa cỏ mới,  
Sắc hương tô-điểm lại san-hà.

Mừng xuân phới p ở lòng ta,  
Mừng nay xuân đến nước nhà thêm xuân.  
Trời Nam khí-tượng canh-tân,  
Dân xưa nước cũ thêm phần văn-minh.

Đương chìm trong mộng hư-linh,  
Bên tay phào nỗ diệt mình tình ngay.  
Đoái nhìn thiết-trạng là đây,  
Đem so canh mộng khác thay đau lòng.  
Xuân sang trần tía muôn hồng,  
Cỏ hoa sắc đượm hương nồng đưa tươi.  
Vây sao coi lại còn người,  
Héo xầu ử-độ cũ mười phần thu?...  
Xuân vì riêng cỏ hoa ru?  
Hay xuân lưỡng có oán thù người chi?  
Cơ trời xét lẽ huyền-vi,  
Bởi người chưa gặp được vì Cừu-tinh.  
Nước non muốn rõ sự tình,  
Ngày xuân xin nhớ đình ninh mấy lời.

Cừu-tinh kia đã ra đời,  
«NGÔI SAO NĂM NHANH» rạng ngời hào quang.  
Ấy là dấu nhân «*muôn an*»,  
Của hiệu ĐỨC TRỌNG danh toàn Đông-dương.  
Gia-truyền có lắm lương-phương,  
Cao, Đon, Hoàn, Tấn, sánh đ ợng thuốc tiên.  
Đã hay mà lại rẻ tiền,  
Uống vô công hiệu liền liền không lâu.

Hỏi nào nôi g ợng ta đầu,  
Đầu năm dùng lấy thuốc màu của ta.  
Cừu-tinh ĐỨC-TRỌNG tới nhà,  
Bao nhiêu bịnh hoạn ấy là lành ngay.  
Bình an mạnh khỏe từ đây,  
Vui xuân mở mặt mở mày non sông.  
Hai mươi lăm triệu con Rồng,  
Đưa tươi hoa cỏ Lạc-Hồng thêm xuân.

Nguyễn chúc dân ta được phước thần,  
Cừu-tinh ĐỨC-TRỌNG cứu nhân-quần,  
Cỏ hoa xuân mới, người xuân lại,  
Vẹn-vẽ trời Nam nước Vạn-xuân.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG

353, đường Cây-mai (gần Đồn Cây-mai), Cholon



viết văn-ngôn hay, chớ có phải bạng tâm-thường đâu? Chúng ta xem những chỗ họ công-kích bên kia, đủ thấy họ thành về văn-ngôn và các sách xưa lắm chớ.

Thuật một câu chuyện ngộ-nghĩnh dưới này để làm cái chữ g văn-ngôn đã chịu đầu hàng bạch-thoại, và cũng để thực-kết cái bài của tôi.

Năm Dân-quốc 14 (1925). tháng hai, ngày 5, tỉnh cò Hồ-Thích gặp Chương-sĩ-Chiêu, Chương mời Hồ đi ăn cơm rồi cùng chụp chung một tấm hình. Tấm hình in ra, Chương để một bài thơ bằng bạch-thoại như vậy:

Nể tánh Hồ, ngã tánh Chương;  
你姓胡,我姓章;  
Nể giảng thậm ma tân văn học,  
你講甚麼新文學,  
Ngã khai khẩu hoàn thị ngã  
我開口還是我

的老腔  
Nể bất công lại ngã bất bác,  
你不攻來我不駁  
Song song tịnh tọa, các hữu  
雙雙並坐,各有  
các đích tâm trường

各的心腸  
Tương lai tam, ngũ thập niên  
將來三,五十年  
後,

Giả cá tướng phiến hảo tác  
這箇相片好作  
văn học kỷ niệm khan.  
文學紀念看.

Cóp! Cóp!  
哈哈  
Ngã tả bạch-thoại oi - từ bả  
我寫白話歪詞把  
tổng nê,  
送你,

Tổng toán thị Lão-Chương đầu  
總算是老章投  
liều hàng.  
了降.

Dịch nghĩa: Anh họ Hồ, tôi họ Chương. Anh giảng cái « văn học mới » là cái quái gì; còn tôi mở miệng cứ giữ điệu cũ của tôi. Bay giờ đây, anh không công-kích tôi, tôi cũng không bẽ bác anh. Song song cùng ngồi, ai có bụng-dạ nấy. Rồi đây ba hay năm mươi năm về sau, tấm hình này sẽ được coi như vật kỷ-niệm về văn-học. Hả! ha! Tôi viết bài thơ này bằng bạch-thoại đưa cho

anh, thế cũng kễ như là thắng cha Chương vậy đã hàng-đầu rồi đó!

Rồi Chương yêu-cầu Hồ để nơi tấm hình một bài thơ bằng văn-ngôn để đáp lại mình. Hồ đề: Đan khai phong khí bất vi sư, 但開風氣不爲師

Cũng-sanh thử ngôn ngó tới hĩ, 龔生此言吾最喜  
Đồng thị tăng khai phong khí nhân, 同是曾開風氣人

Nguyện trường tương thân bất tương bỉ. 願長相親不相鄙

Dịch nghĩa: « Chỉ mở phong khí mà thôi chớ chẳng làm thầy. » Ấy là lời của họ Cũng và tôi đều là người mở phong khí như nhau, tôi muốn làm xin phép cho tôi nói rần một câu: Bút chiến với nhau, thua thì chịu thua, thua thì đầu-hàng, không cảm không giận, cái nhả - độ ấy bao giờ thấy được trong lòng bao chúng ta?

PHAN-KHOI

W A - L I N

Đại-được-phòng

Bảo-chế và bán Cao, Đơn, Hoàn, Tán, được-thủy, được-dầu, sâm, nhung, yến, quế.

40, rue Viénot (ngang chợ-mời) SAIGON

Nhà buôn XƯƠNG-MẬU

Số 33-35, đường Sanh-hóa -- Cholon

Làm đại-lý độc quyền bột VỊ-MÀU để nêm các món đồ ăn rất bõ.

CUNG HẠ TÂN XUÂN

PHÒNG TRỒNG RĂNG

52 Boulevard Bonard -- Saigon

CHUYÊN TRỊ BỆNH TRONG MIỆNG VÀ RĂNG

Lê-văn-Trương

CHIRURGIEN - DENTISTE

Tay của người thông minh (Intelligence) Claude Farrère



Đây là bàn tay của M. Claude Farrère là người viết sách, (écrivain) có tiếng trong làng văn nổi danh khắp cả Âu-châu, nói đến tên ai cũng đều biết cả.

Monsieur Claude Farrère nói rằng khoa học coi chỉ tay người ta có thể tìm hiểu được mọi sự của đời người, lựa nghề cho trẻ em học, biết đăng tánh thích về môn nào, đời nên làm nghề gì, sự giàu sang, công danh, chồng vợ, hạnh phúc, chết sống. Còn một điều là là coi chỉ tay mà biết trong mình bị bệnh gì, đau ra làm sao, bệnh ấy đau bao lâu mới mạnh.

Vậy ai muốn biết những điều kể trên đây thì tìm đến M. Nguyễn-thượng-Hiền là nhà coi tay theo tây mà hồi thì đăng bết rõ, còn như ở xa thì in hai bàn tay vào giấy gửi đến với một số tiền bằng Mandat nội trong 7 ngày thì có quý kỳ (Note) gửi đến cũng như đến nhà coi vậy. Muốn in cho rõ thì mài mực tàu cho sệt, thoa đều vào hai bàn tay, lấy giấy trắng mỏng in vào. Nên cho biết mình được bao nhiêu tuổi.

Giá tiền 1 đồng coi trong 2 năm 3 đồng coi trong 10 năm, 5 đồng coi tới ngày chết.

Nguyễn-thượng-Hiền  
coi tay theo tây  
251 Rue Lagrandière 251  
Saigon

Đình chánh

Aurore Cambodgienne ra ngày 16 Janvier có khúc nói động đến danh giá tôi về cái tin con vật mà báo ấy đã có công chép ra. Tôi Võ-Hạnh-Nhon vẫn chưa bao giờ có nhận lời cầu hôn của một ai cả. Câu chuyện Thanh-Tiên là chuyện đặt đều xin chị em Kim-thành biết cho.

VÕ-HẠNH-NHON

Muốn làm giàu... hiệp tác với tôi... có thể làm giàu được

Xem mấy hàng trên đây, qui ngài cũng lấy làm lạ, và cho lời nói của tôi là thái quá. Xin qui ngài đọc hết bài dưới đây, mới thấy rõ lời bàn của tôi có nhiều lẽ chắc chắn lắm. Cách làm giàu, tôi muốn nói đây là cách buôn bán thuốc bắc, là món hàng được thanh hành như: Nhiều nhà có sẵn thuốc già truyền thần hiệu, nếu không có giấy phép bán thuốc, thì không thể phổ thông thuốc mình được. Và lại muốn phổ thông - cũng không phải dễ.... Món thuốc hay, bán một hai chỗ không lợi bao nhiêu, chớ như có được năm bảy trăm chỗ bán thì lợi biết bao. Ví như thuốc xỏ biếu Nhàn-mai đã được trên 500 nhà đại-lý bán. Mỗi ngày mỗi đại lý bán tẻ làm là một gói, 500 nhà bán được 500 gói mỗi gói 0\$15 500 gói tính ra được 75\$00 (0\$15x500=75\$00) hoặc bán tẻ làm nửa mỗi ngày cũng bán được số ít làm là 30.. Một món thuốc cón con, mà mỗi ngày bán được số tiền ấy là cũng nhờ nhiều chỗ bán. Qui ngài có thuốc chi già truyền thần hiệu, mà chưa có bề thể phổ thông khắp cả Đông-pháp, xin hiệp tác với tôi giao cho tôi phổ thông. Tôi có sẵn trên 500 nhà đại lý, và có xe hơi chở thuốc đi cùng khắp lục châu. Nếu có thuốc hay, hoặc có món hàng chi chi, hiệp với tôi thì có thể làm giàu được. Có điều chỉ thương lượng xin dò nơi Nguyễn-văn-Lượng chủ nhà thuốc Nhàn-mai số nhà 298 đường Paul Blanchy Saigon Tân-dinh, hoặc boite Postal N° 63 Saigon. Nhà thuốc tôi bảo chế thuốc có đủ phép của chánh phủ cho. Mua thuốc về bán khỏi đều trở ngại và được lợi nhiều.

Một tin mừng.— Tòa phúc-án ngày 25 Janvier đã hủy án tòa thượng-mại xin khánh-kết nhà in J. Viêt, thế là từ nay nhà in J. Viêt sẽ được thông thả lo trang trải công việc với các chủ nợ khỏi sự gì bó buộc. Thật đáng mừng vì nhà in J. Viêt là nhà in lớn nhất ở Saigon, làm ăn lương thiện có danh tiếng 30 năm nay.

Giới thiệu  
MAI LĨNH

60 62 phố lầu đất Haiphong là hiệu sách đáng tin cậy, làm đại-lý các báo chí, sách vở Trung Nam Bắc. Đã có bán báo Tân Văn, cùn nhiều tờ báo có danh tiếng xuất bản tại Saigon.

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton. Giá rẽ—Làm khéo là tiệm

P. Ng-văn-Châu  
423, Boulevard Galliéni-Saigon

Món quà mùa xuân :  
Nhiều kiểu ruban và lacets  
nhưng vừa đẹp vừa tốt ở  
Pháp gửi qua để biểu chị em

MY-NGOC

NỮ-CÔNG HỌC-ĐƯỜNG

53, Galliéni—SAIGON

(Gần rạp hát Thành-Xương)

Thêu máy, thêu tay, may y  
phục Tân Thời. Bánh mứt  
Nam và Tây — Dạy hay, giá  
rẻ, kiểu đẹp. Kính mời chị  
em đến sẽ được vừa lòng.

Hàng Tết

Nón Mossant  
đủ thứ đủ màu

Régates  
đủ kiểu kiêu thời

mời lại

Giá bán rẻ đặc biệt

Tại NGUYỄN-V-TRẦN  
94-96, Boulevard Bonnard  
SAIGON— Téléphone 178

Thuốc xỏ và thuốc ho hiệu cái « LY » có bán tại Ng-thị-Kính và các nhà ga cùng các nơi có trữ thuốc Cao-dơn-huân-tán. Mua sỉ xin gởi thơ cho M. Chef gare Marché Binh-tây sẽ được huê-hồng nhiều.  
Chef gare Binh-tây Marché

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

37, Rue Đỗ-hữu-Vĩ, 37  
SAIGON

AU CHIC SAIGON

Ai đã dùng đồ tiệm  
may « AU CHIC SAIGON »  
đều công nhận là khéo và đúng M. de.

Doctorat!... Doctorat!...

Là kiểu áo do An-Thành mới chế, toàn bằng len kieu thanh-nhã, lịch-sự, chắc các ngài chưa từng thấy ở Đông-Dương, mà chỉ bán có 3p.50 1 cái, thế các ngài mới biết rằng An-Thành lúc nào cũng lưu tâm về công-nghệ. Kiểu áo DOCTORAT ở Hanoi năm 1934 mới có là một. Thật là:

Khắp Đông-dương chợ cùng quê,  
Là lần thứ nhất trong nghề dệt ta,  
An-Thành kiểu mới chế ra...

Áo len cửa các bà, có tay 4\$50, không tay 3\$50 một cái. Áo cotton từ hạng 0p.30 trở lên. Bán buôn gia đặc biệt.

Lựa trắng khổ đồng rộng 0m90 giá 0p.90 một thước  
Lựa trắng khổ nan rộng 0m75 giá 0p.52 »  
Ai mua hàng từ 9p.90 trở lên thì không mất tiền cước.

An-Thành 41 phố Hàng-Đào Hanoi



# Tình hình thế giới sau cuộc ám sát Marseille

**T**RONG năm 1934 rồi, không thiếu chỉ những việc quan hệ về mặt chính-trị, nhưng quan-hệ nhứt là cuộc ám-sát vua Tư-lạp-Phu và ngoại-tướng Barthou ở Marseille ngày 9 Octobre.

Ài cầm cốt cho cuộc ám-sát Marseille? Cuộc ám-sát ấy có quan-hệ gì tới cuộc diện thế-giới chăng? Đó là hai câu hỏi mà chúng tôi rân giải ra trong bài này hầu hiến cho độc-giả một ít kiến văn đại lược về chính-trị vậy.



Về sự kiểm cho ra kẻ chủ trương cuộc ám-sát ấy thời thật là một việc khó và quan-trọng lắm, chỉ có chánh-phủ Tư-lạp-Phu là có thể đảm đương mà thôi.

Đều biết được là những kẻ giết vua Alexandre, tôn chỉ họ không phải giết cá - nhân của Vua mà thôi mà là làm cho tiêu diệt cả một nước lặn.

Ài cũng biết, vua Alexandre là người cầm lái cho cái chủ-nghĩa « Tư-lạp-Phu thống nhứt »

Nước Tư-lạp-Phu vốn là một nước do tờ hòa-ngữ Versailles đào tạo ra để taurống lòng trung thành của nước Serbie. Nó gồm có :

- Nước Serbie (3 triệu dân)
- tỉnh Slovénié (1 triệu 56 ngàn dân)

— tỉnh Croatie (2 triệu rưỡi dân)

— tỉnh Bosnie-Herzégovine (1 triệu 900 ngàn dân)

— tỉnh Voivodina (1 triệu 400 ngàn dân)

— tỉnh Dalmatie (700 ngàn dân)

(5 tỉnh sau này lấy của chánh-phủ Áo-Hung mà giao cho nước Serbie)

— nước Montenegro (xưa kia độc-lập 290 ngàn dân)

— tỉnh Macédoine (1 triệu 600 ngàn dân) — của Thổ-nhĩ-Kỳ khi trước.

Sự sáp-nhập ấy có điều bất-tiện, là trên lịch-sử lâu nay những tỉnh và nước kể trên chưa hề có hiệp nhau mà làm một quốc-gia bao giờ. Đã vậy trong nướ, dân sự lại không đồng một Tôn-giáo : dân Serbie và Montenegro thì theo đạo orthodoxe, dân Croatie-Slavonie và Slovénié thời đại-da-sổ



Ngoại-tướng Pháp Pierre Laval bây giờ vẫn nổi chánh sách ngoại-giao thân thiện của ông Barthou

theo đạo Thiên-Chúa, dân Dalmatie thời sáu,phan orthodoxe, 1 phan Thiên-Chúa, còn dân Macédoine và Bosnie-Herzégovine thời phan « đồng theo orthodoxe, phần ít theo Thiên-chúa và Hồi-hồi.

Bởi thế cho nên lúc ban sơ, những dân tộc khác nhau mà từ Hòa-ngữ Versailles bắt phải hiệp nhau thành một nước thời tại nhiên họ phải lầy lăm ngắc ngẩn chung bưng một lúc, nhưng lần lần về sau họ thấy rõ quyền lợi họ cần phải giữ đoàn thể với nhau nên hiện nay họ van coi nhau như người một nước. Cứ chủ-nghĩa dân Tư-lạp-Phu (Yougoslavisme) nhờ vua Alexandre khéo tán thành cổ võ mà nó có rất nhiều bè đảng. Đức vua thường nói : đầu là người Croatie, người Serbe, người Slovénié, người Bosni-aque, người Voivoide hay người Macedonien, nhưng ta cũng đều là dân Tư-lạp-Phu (Yougoslaves) cả. Cũng chẳng khác người Bretons, người Normands, người Provençaux hay người Corsés đều là dân Pháp cả.

Có một lúc dân Croatie bắt binh dân Serbes, trách bọn này muốn làm nước Tư-lạp-Phu thành một nước Serbie lớn, không giữ ý theo hiến-



Sau cuộc ám sát Marseille, nước Tư-lạp-Phu trục xuất 2000 dân Áo theo đảng Quốc xã. Dân bị đuổi có tàu đưa đến thành Brême (Đức) mà bỏ đó.

pháp của nước là nước « quân chủ lập-hiến, dân chủ và đại-nghị ». Sự xung-dột giữa phái Croatie và phái Serbe cũng kịch liệt lắm nên hồi năm 1928, giữa phông Dân-Nghị xảy ra cuộc ám-sát các nghị-viên phái Croatie trong đó có vị lãnh-tụ là ông Raditch.

Thấy sự lộn xộn, Vua bèn làm một cuộc quốc-biến ngày 6 tháng giêng 1929, giải tán nghị-viên, tự mình cầm quyền độc-tài cai trị trong nước. Mãi cho đến ngày 3 tháng chín 1931, Vua mới lập Hiến-pháp mới, chiếu theo thuyết Đại-Nghị.



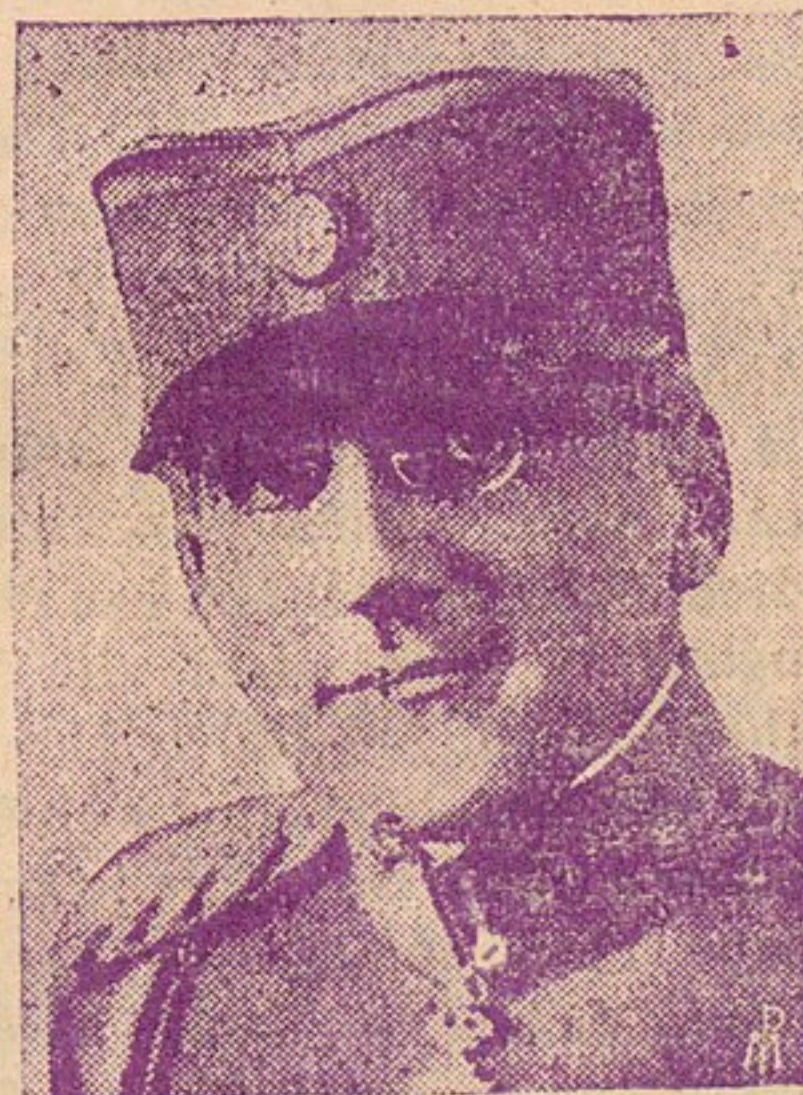
Cái ý-kiến phân-tách tỉnh Croatie ra khỏi nước Tư-lạp-Phu, ngay ở tại phông Dân-Nghị Skouptchina cũng chỉ có hai nghị-viên bào chữa cho nó mà thôi, trong đó ông Aute Pavelitch người chủ chốt cuộc ám-sát Marseille là một. Chính ông Raditch là lãnh-tụ phe nghịch với Vua Tư-lạp-Phu lúc nào cũng coi Pavelitch như một người phản phúc, làm tay trong cho chánh-phủ Hung-gia-lợi mà phá cho tan rã nước Tư-lạp-Phu, vì cứ như phản đồng các nhà chánh-trị Hung-gia-lợi (như đương kim thủ tướng Gombos và ngoại-tướng de Kanya) tư tưởng, hề nước Tư-lạp-Phu tan rã thì nước Hung sẽ được khôi phục lại những tỉnh Croatie, Slavonie, Slovénié, Voivodina, Bosnie, Dalmatie như xưa kia vậy.

Một phần đồng dân xứ Tư-lạp-Phu lại cũng nghị cho nước Ý có những tay vào trong cuộc ám-sát đức Vua, vì chính nước Ý không thuận với phái Tiểu-đồng-minh, mà nước lãnh-tụ cho phái này lại là nước Tư-lạp-Phu vậy.

Nhưng tại sao một bọn Croates ám thầm làm hại vua mà lại chính tay một tên Macédonien là Kalemén thực hành. Cứ theo sự điều-tra của các báo Âu-châu thời ban sơ đảng của Pavelitch giao cho một tên Croatie, nhưng vì gần ngày

ra tay thì tên này tỏ dấu nhứt nhát không nỡ, thành ra đảng phái giao lại cho một tên Macédonien. Vả lại Pavelitch cũng có ý làm như vậy mà che lấp sự thiệt luôn thể.

Nhơn hội Quốc-Liên nhóm tháng Décembre rồi, ông Jev-tich thay mặt cho Tư-lạp-Phu có độc trạng tố - cáo những viên chức xứ Hung-gia-lợi thu dụng bọn dấy loạn mà phá tán sự độc-lập của nước Tư-lạp-Phu. Ông Eckhart thay mặt cho Hung-gia-lợi có độc tờ biện hộ phản kháng lại. Việc điều-tra cuộc ám-sát chưa hoàn thành, vậy chúng ta hãy đợi cho có kết quả thời biết rõ những người nào có liên can trong vụ.



Vua Alexandre nước Tư-lạp-Phu bị ám-sát ở Marseille

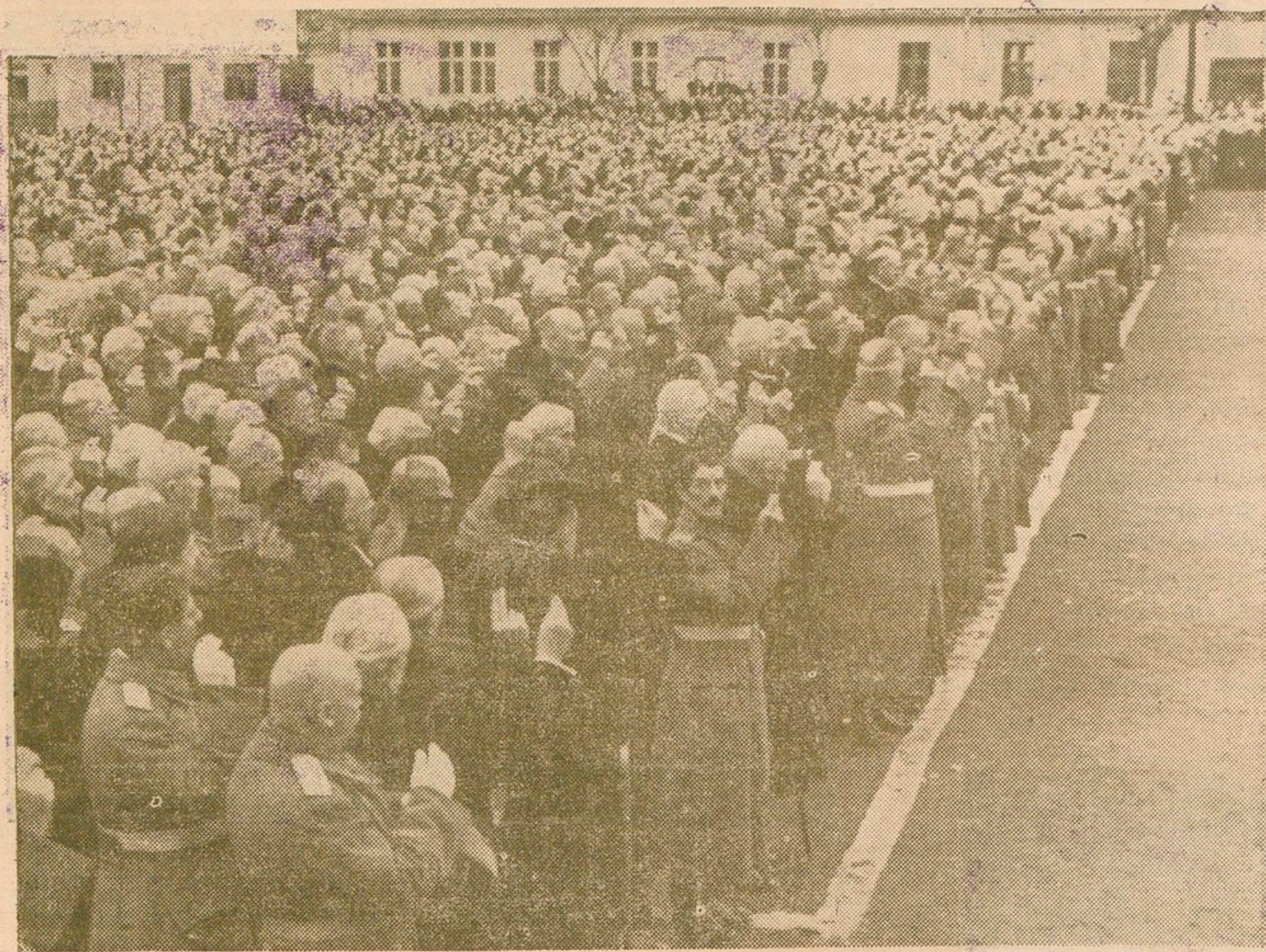
Điều đáng cho ta lưu tâm là chỉ có nước Hung-gia-lợi ao ước cho nước Tư-lạp-Phu bị rã tan hơn ai hết và chỉ có họ là có thể hưởng được nhiều sự ích lợi nếu một mai cái dã-tâm của họ được thành tựu vậy.

Hiện-tình thế-giới liệu có vì cuộc ám-sát đức Vua Tư-lạp-Phu mà thay đổi gì không? Trước kia, quyền lợi liệt cường ở Trung Âu lấy làm lộn xộn « bóng cheo » nhau lắm : đầu nầy thì Pháp thân thiện với Tiểu-đồng-minh và Ba-lan, Ý thì nghịch lại, đầu nọ Ý thì thuận với Hung, Pháp thì

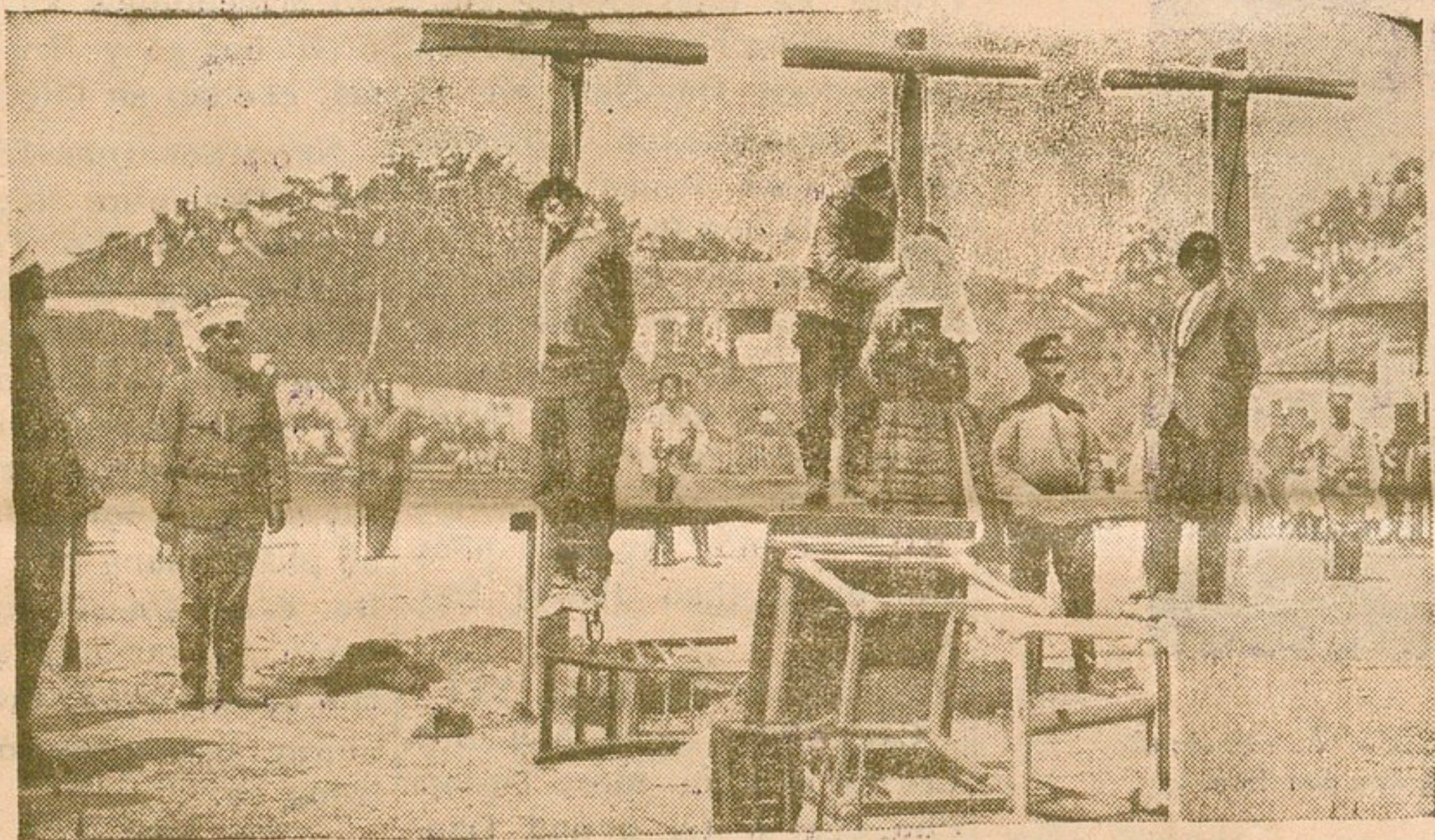


Đề-độc thủy sư Borthy chấp chánh nước Hung-gia-lợi





Tư-lạp-Phu. — Những viên chức và võ-sĩ-quan tuyên thệ trung thành với tân vương Pierre II



Hội-viên hội « Đầu chết » ở Tư-lạp-Phu treo cổ bọn nghịch với chúng về chánh-trị

không vắn vắn. Vì vậy nên năm rồi, ngoại tướng Pháp là ông Bart ou sang viếng các nước miền ấy, mục đích để trang trải hết các chỗ nghịch ý kiến nhau cho ôn thoả hầu góc thế-giới ấy không còn cái danh-hiệu « mầm chiến tranh » nữa ! Rủi thay ! Công cuộc chưa thành, mà ngoại tướng đã hóa ra người thiên cổ ! Cuộc ngự-giá Pháp-quốc của Vua Alexandre chính là cái kết quả hay của chánh sách Barthou vậy.

Thế cho ông Barthou, ông Pierre Laval cũng đeo đuổi theo cái chánh sách thân thiện đó.

Ông Laval lại cũng có sang Ý-dại-lợi hội diện cùng thủ-tướng Mussolini, nữa. Cái chương trình ngoại giao của nước Pháp là giữ y theo các tờ hòa ước đã ký, nghịch với huyết sửa đổi điều-ước (revision des traités) của Đức, Áo và Hung.

Nước Ý về mặt đó, có lẽ cũng không nghịch với Pháp. Sau cuộc ám sát Marseille, thủ tướng Ý có gởi điện tín sang Belgrade (kinh đô Tư-lạp-phu) mà phân tru và khi-chiêu-tuần dương Dubrovnik chỗ từ thì

vua Alexandre về nước, thủ tướng có phải chiến-thuyền ra đưa đó. Coi đó ta có thể tin rằng nước Ý không có chút gì muốn làm cho việc Tư-lạp-phu rối loạn.

Lại đối với Pháp, chánh sách ngoại giao Ý dường như có một thân thiện hơn xưa, nhất là từ khi thủ tướng Mussolini bắt bính sự ám sát thủ tướng Dollfuss nước Áo do bọn Quốc-xã Đức ám mưu. Những sự bất bình giữa hai nước Ý và Pháp không có chi quan trọng : giới hạn xứ Lybie (thuộc địa Anh) với thuộc địa Pháp bên Pô-châu, quyền hạn người Ý ở Tunisie thuộc địa Pháp.

Riêng về sự tu chỉnh Hải-quân ngang hàng nhau giữa hai nước ở biển Địa-trung-Hải thời ít nào cũng phải đợi, cuộc Hội-ngập Hải-quân ở Luân-Đôn nhất định ra sao đã.

Vì các cơ ấy, nên chúng ta có thể mong mỗi rằng Ý đồng tình với Pháp về việc chánh ở miền Trung Âu, như thế thời cuộc hòa-bình mới có thể lâu dài trong miền ấy được.

Kết luận bài này chúng ta có thể nói rằng cuộc ám sát

Marseille chỉ có làm cho thế-giới hết hồn một chập chớ không có ảnh hưởng gì to tát tới cuộc diện thế-giới và sự hòa-bình ở Âu-châu. Có ảnh hưởng chăng thời cũng là ảnh hưởng tốt. Các yếu nhân trên trường chánh-trị thế-giới như Mussolini lấy làm bất bình cho một đám gây rối không kể mạng người mà sẵn lòng hiệp-tác với nước Pháp để giữ sự yên tĩnh ở trung-bộ Âu-châu. Chỉ tiếc cho nước Tư-lạp-Phu mất một vị vua rất tài bộ, rất nhiệt-thành đối với quốc-gia. Thay thế cho Ngài là ông Hoàng Paul, đành rằng ông này hết lòng lo việc nước, nhưng biết ông có dám đương nổi công việc khó khăn tay trời này không ?

PHAN-VĂN-THIỆT

M  
U  
A

một năm TÂN-VÂN TUÂN-BẢO trả tiền trước là bốn phần của mỗi người: già, trẻ, bé, lớn, đàn ông hay đàn bà. Vì TÂN-VÂN-TUÂN-BẢO là tờ báo chung của mọi người trong xã-hội Việt-Nam...

## NHI-THIEN-ĐUONG CHOLON



BỀ MẶT

BỀ TRÁI

Hình trên đây là hình cái bao ngoài của «Phật-linh-dầu» tục kêu dầu Bồ Đà (Bouddha) của Nhị-thiên-Đường chế ra, trị bá chứng thần hiệu. Trong chừng một tháng nữa thì có đem ra bán. Nên có mấy lời báo cáo trước cho chư thân chủ hay.

Luôn tiện chúng tôi xin chúc cho chư thân chủ bước sang năm mới sẽ đăng : MUÔN ĐIỀU HẠNH PHƯỚC

NHI-THIÊN-ĐUƠNG Cholon

## PHU'Ó'C-NGUYỄN

— TAILLEUR —

14 Rue Amiral Courbet SAIGON

May kỹ, giá rẻ hơn hết và có ông thầy thuốc Annam coi mạch hốt thuốc trị đủ các bệnh

LA

## PHARMACIE CENTRALE

J. MUS

Đường Catinat—số 195-197-199-201—Saigon

Lấy làm hân hạnh cho quý khách hay rằng : Kể từ ngày này đã dọn dẹp hẳn hoi do nơi quyền của ông

**R. BONNIOT**

Ex-Interne des Hôpitaux de Paris  
Pharmacien de la Faculté de Paris

« Thương-cuộc Đại-dược-phòng » kêu là Pharmacie MUS, sẽ hết lòng tiếp rước mỗi hàng người Nam.

Quý-khách sẽ được toại lòng vì thuốc của bồn-hiệu là tốt nhất hạng.

Nhờ kho trữ thuốc của bồn-hiệu sắp đặt theo kiểu kim-thời, nên mấy món hàng của bồn-hiệu đều được toàn hảo.

Nhờ cách buôn bán nhậm lệ, nên mỗi kỳ tàu đều có thuốc lại, và toàn là thuốc mới cả.

Bồn-hiệu sẽ hết sức làm cho quý khách vừa ý vì đó là cách rao hàng của bồn-hiệu.

Bồn-hiệu kính mời.

**R. Bonniot**

Nhứt hạng bào-chế y-sanh



# Mưa Thôn Táo

KHÔNG-MINH TÀI THỀ

**T**HEO tục - lệ và sự tin-ngưỡng của người mình, cũng như của người Tàu, từ xưa đến nay hễ khi nào gặp nạn đại-hạn, lâu ngày không mưa, thì dân-xã đều đó, bày ra những lễ kỳ thần đảo-vô.

Mưa hay không mưa, chỉ là việc quan - hệ tác - dụng của thời tiết, của không-khí, chứ phải có thần thánh hay long-vương nào chủ-trương quyền hà h việc ấy như mình và người Tàu tin tưởng xưa nay mà bảo rằng lúc đại-hạn thì cứ kỳ thần đảo vô, tất phải có mưa? Chứng cứ là cuộc kỳ thần đảo vô có linh nghiệm gì đâu. Có khi cầu được mưa, chẳng qua là chuyện ngẫu nhiên mà trúng đó thôi.

Có lẽ muốn chứng tỏ ra cái óc Đông-phương tin tưởng thế ấy là vô lý, và lại muốn làm công-ích cho nhơn-loại nữa, cho nên người Tây-phương đã tìm ra cách làm mưa nhơn-tạo (pluie artificielle) chẳng?

Nếu phải có quyền trời phạt hay long-vương làm mưa, thì nay người phương Tây họ cướp quyền của trời-phạt long-vương đã!

Sách Tàu xưa chép rằng ông Gia - cát không - minh có thuật hô phong hoán vô; không biết trong đời Tam-quốc ông Gia-cát gọi gió kêu mưa ra sao, chứ nay quả có mấy ông Gia-cát kim thời làm được mưa nhơn - tạo thiệt tình!

Phép làm mưa nhơn - tạo khởi nguyên ra từ sở Khi-tượng (sở coi thiên-văn) ở Úc-châu thí-nghiệm lần đầu hết hồi năm 1919. Tuy vậy, nói cho đúng thì lúc ấy mục-dịch người ta chỉ muốn làm tiêu trừ những đám mây mù ở trên không, để cho cuộc phi-

hành được yên ổn thôi, chứ chưa nghĩ tới sự làm mưa nhơn-tạo.

Mãi đến hiện nay, cuộc thí-nghiệm của các nhà khoa-học nước Nga xem chừng có thể thành-công kết-quả hay lắm.

Nguyên vì nước Nga mấy năm trở lại đây, không hiểu tự sao ít mưa quá, nhiều nơi đại-hạn quanh năm, không có một nhều nước nào ở trên trời nhỏ xuống cho. Đứng trước cái tai nạn tự nhiên như thế, không lẽ loài người văn-minh khoa-học lại chịu khoanh tay đành ngó; bởi vậy nhà khoa học Nga bèn xúm nhau lại, lập thành một hội gọi là « Hội Mưa », mục-dịch là tìm kiếm cho được phương-pháp khoa-học tự làm ra mưa mà dùng, chứ không thêm trông cậy nơi trời nữa.

Công cuộc nghiên - cứu suy tìm, trải 14 năm trở lại gắng sức, đến nay đã tìm ra cách làm mưa nhơn - tạo rồi. Năm 1934 vừa qua, từ ngày 11 tháng 3 cho tới ngày 24 tháng 4, các ông bác - học hội - viện « Hội Mưa » đã đem ra thí-nghiệm nhiều lần, thấy được kết quả rất tốt.

Đại - khái phép thuật người Nga làm mưa nhơn-tạo ra thế nào?

Họ đã thí-nghiệm đôi ba cách, chứ không phải chỉ có một thôi.

Một cách là dùng một chất hòa học riêng họ còn giấu kín chưa ai biết là chất gì; đem ghiền ra thật nhỏ, thành ra thứ thuốc bột. Rồi cho máy bay bay lên trên mây, rải thuốc bột ấy ở trong mây cách xa mặt đất từ 350 thước cho đến 1300 thước cao. Thuốc bột hóa học này có sức làm cho hơi nước ở trong đám mây phải đông đặc lại thành hạt mà rơi xuống làm mưa. Rải thuốc trên mây rồi, chỉ cách sau 7

phút đồng hồ, là thấy mây ở không-trung, lần lần biến sắc ra trắng đục như sữa, thế là có nước mưa xuống.

Cách này đã thí - nghiệm nhiều lần, trong 3 phần thấy rõ thành công 2 phần rưỡi rồi.

Ngoài ra, còn cách khác nữa, cũng là thứ thuốc bột hóa-học - không giống thứ trên - và dùng phi - cơ bay lên rải rắc trên mây (như hình số 1), sau 15 hay 20 phút đồng hồ, có nước mưa xuống, có thể nhuần thấm một khu đất, rộng 20 cây số vuông vức.

Tính ra trung-bình số nước mưa thấm nhuần mỗi 1 cây số vuông như thế, chỉ hao tốn lỏi chừng 16 kilô thuốc hóa-học, mà giá rất rẻ, không ngoài 2 đồng bạc.

Vấn biết có thuốc bột hóa-học nọ kia để máy bay rải rắc trên mây, hầu làm thành mưa, sông nếu gặp lúc trời quang mây tạnh quá, không có đám mây để cho thuốc hóa-học có thể biến hóa ra mưa, thì mới làm sao?

Bởi vậy cho nên với cách làm mưa nhơn-tạo nào cũng thế, công việc cần dùng trước hết là người ta lấy nhơn-công và hóa-học để chế-tạo ra ở không-trung có đám mây mù đã.

Phép làm ra mây, có thứ thuốc riêng, đựng trong mấy cái thùng, người ta đem đặt nằm cách xa phía ngoài châu-thành hay làng tổng nào cần mưa, mà phải đặt xuôi theo chiều gió thổi. Đoàn người ta châm lửa cho thuốc đựng trong thùng cháy lên (hình số 2) có khói nghi ngút, nhờ gió đưa khói lên không-trung biến thành ra mây. Rồi cũng nhờ chiều gió thổi đám mây ấy bay tới trên châu-thành hay làng xóm cần mưa; bấy giờ mới thả phi-cơ lên rải thứ thuốc bột hóa-học đã nói ở đoạn trên, khiến cho đám mây này biến-hóa thành mưa. Thế là vừa làm ra mây, vừa làm ra mưa, nhơn-tạo cả hai vậy. (Coi hình số 3, là quang-cảnh lúc mây nhơn-tạo đã hóa ra mưa nhơn-tạo đó).

Ai cũng chú ý và ngợi khen công cuộc làm mưa nhơn-tạo của khoa-học nước Nga.

Hiện thời họ vẫn đang nghiên - cứu thêm và thí-nghiệm hoài cho đến lúc mưa nhơn-tạo được thập phần hoàn hảo kia, chứ hiện nay tuy có kết-quả đến 7 phần 10 rồi mặc lòng, nhưng chưa phải là với địa-phương nào cũng có thể làm mưa nhơn-tạo được hết. Khoa-học Nga-quốc muốn tìm tòi sửa sang cho phép là này được phổ-thông thiên-hạ cùng hưởng lợi-ích kia!

Nhờ khoa-học Nga-quốc mà nay mai có lẽ khắp thế-giới



Hình trên đây, từ trên xuống dưới:

1. - Máy bay rải thuốc hóa-học cho mây hóa ra mưa.
2. - Đốt thuốc hóa-học cho gió thổi lên không-trung thành ra vân vũ, làm gốc của mưa nhơn-tạo.
3. - Đám mưa nhơn-tạo đổ xuống 20 phút sau khi máy bay rải thuốc hóa-học.
4. - Một đám làm lễ cầu mưa ở Thượng-hải năm rồi.

không còn có nạn đại - hạn nữa; chừng đó ở xứ ta hay xứ Tàu có bị hạn, khỏi dùng đến tục xưa kỳ thần đảo vô gì ráo, miễn nào khan nước cầu mưa, chỉ tốn mấy chục đồng bạc mua thuốc hóa-học rải nhờ một chiếc máy bay đem rải, tức thì có mưa xuống tha hồ.

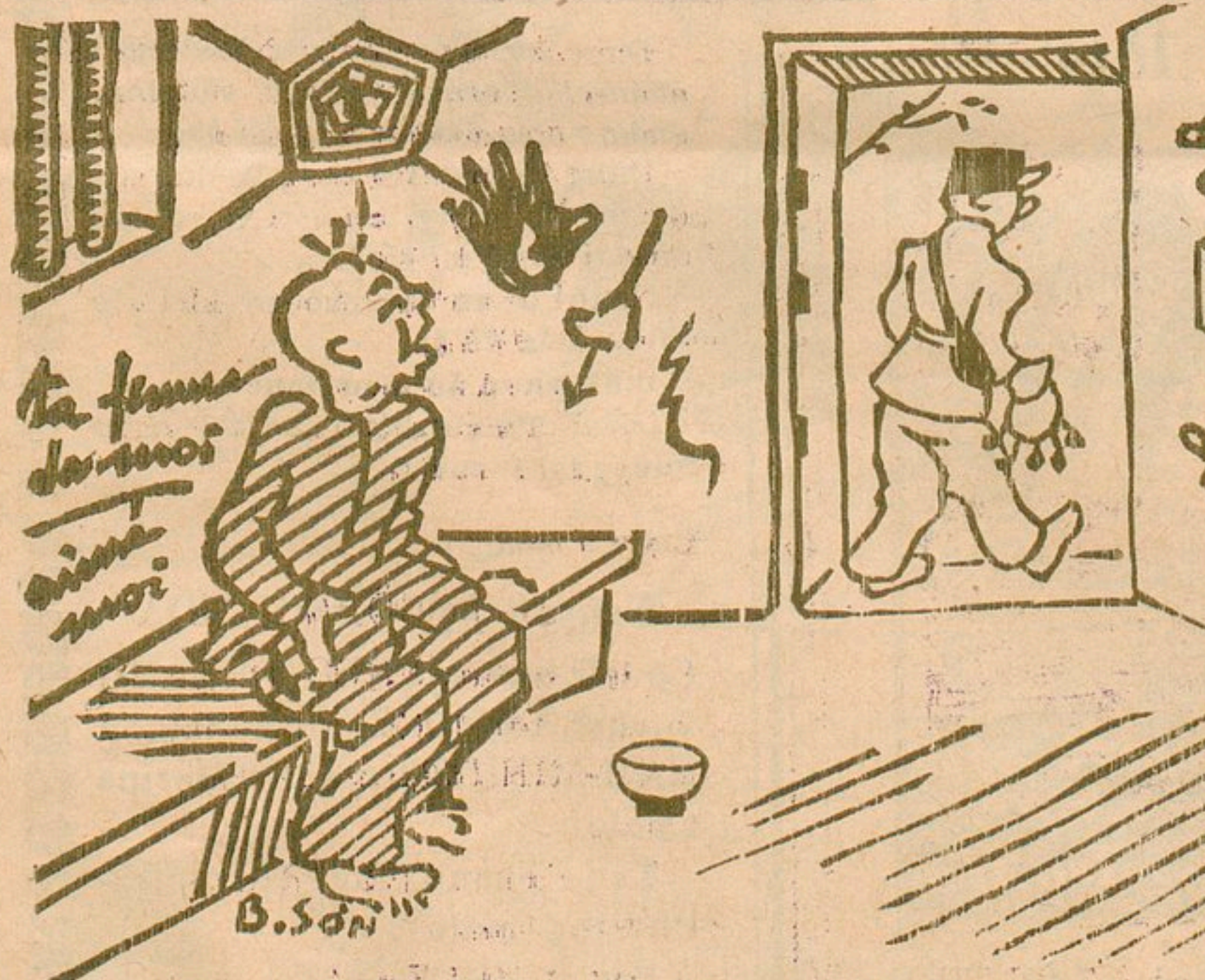
Chẳng những Nga đã tìm ra được cách làm mưa mà thôi, họ còn tìm cách cấm mưa nữa là khác. « Hội Mưa » đồng thời đương nghiên cứu phương pháp ấy, là bởi ở đất nước Nga mình mong rộng lớn, có miền nắng hạn quanh năm, lại có miền mưa hoài mưa hủy,

có hại cho việc giao thông trồng lúa vô số, bởi vậy họ tất phải nghĩ ra cách ngăn cản trời mưa một vừa hai phải thôi mới được.

Khoa-học thế-kỷ 20 này thật ghê! Trời không mưa đám nào, người ta không nghe; mà mưa nhiều quá người ta không chịu, thế là loài người cướp quyền thiên-công, đành tài tạo-hóa rồi còn gì!

Riêng xứ Nam mình là xứ thường bị hạn hán làm hư hao mùa màng, trông nay có « Office du Riz » đó, vậy hãy tham bác vấn - đề này coi có thể đem phương pháp trên kia mà thực hành ở đây không?

QUÁN-CHI



GR. H. N. C

Người từ mới vô khám. - Ờ! Thầy ơi, đi ra nhó đóng cửa lại kẻo gió lạnh tới ghê!

## BỆNH VIỆN SAIGON của Docteur LÊ-HÙNG-LONG

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS  
Số 93, đường Pellerin

Đường-đường Saigon có phòng khám bệnh tiếp thân chủ hằng ngày và có nhiều phòng để nuôi bệnh nhơn. Phòng bệnh mỗi người nằm một phòng riêng và rất hợp vệ-sanh. Trong mỗi phòng đều có giường ruột gà, chỗ rửa mặt (lavabo), chỗ tắm (douche), chỗ đi tiêu máy. Nước, đèn giờ nào cũng có. Nơi bệnh-viện Saigon có chỗ bảo sanh và nuôi đẻ, có phòng mổ xẻ riêng, có nhà để thử máu và tìm các thứ vi-trùng độc.

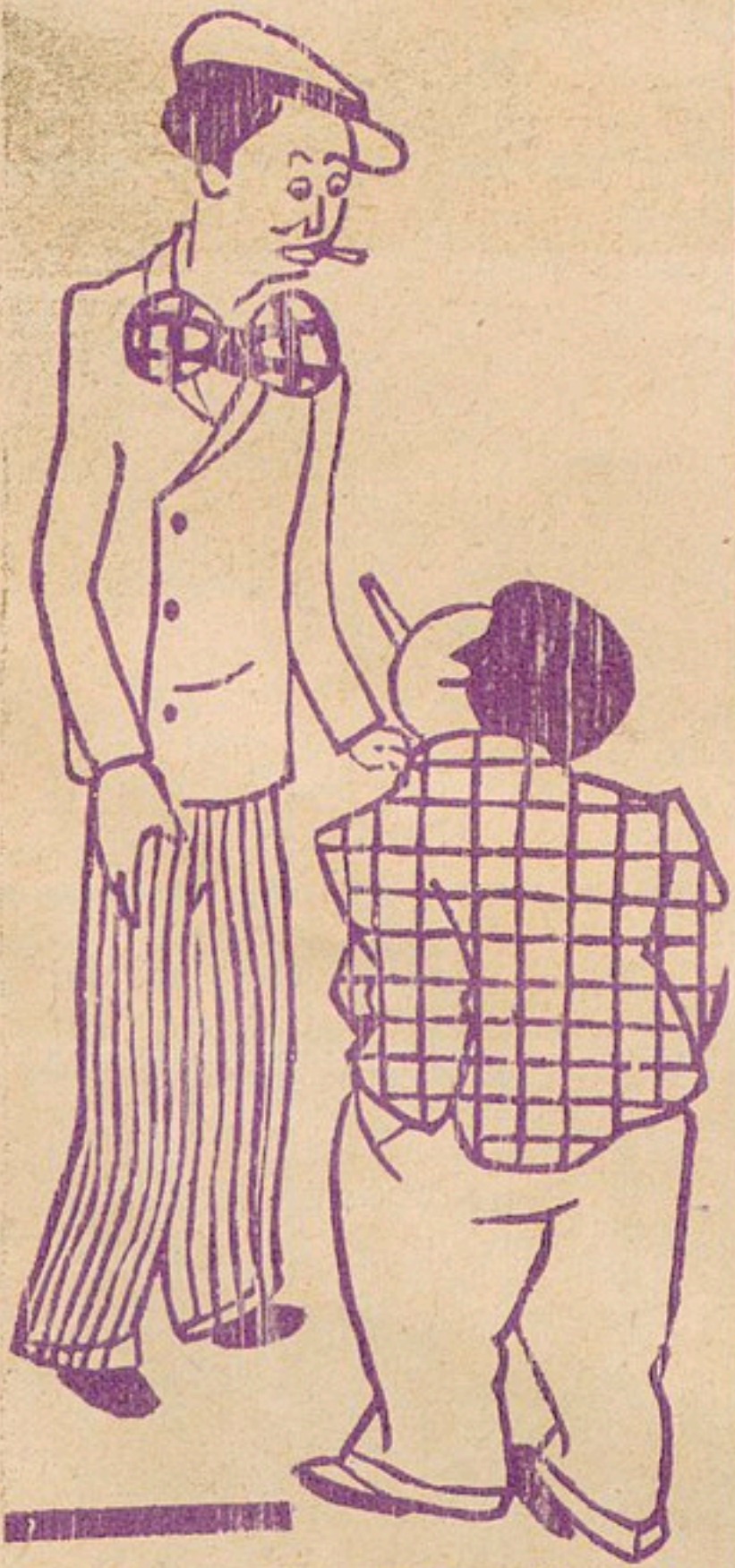
### CHUYÊN MÔN TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

Đường-đường này lãnh chữa các thứ bệnh và chuyên môn thuộc về đường tiêu tiện của đàn ông và đàn bà: đau thận bong đá, phong tình v. v. và những bệnh của đàn bà, đau ban, hư huyết, đau tử cung, huyết-bạch, sữa tử-cung cho có thai, dễ khó, hư thai v. v.

Docteur LÊ-HÙNG-LONG  
De la Faculté de Médecine de Paris  
Laureat du Prix Taffier de Chirurgie  
Ancien élève de l'Institut Pasteur de Paris



Người không  
biết thân!



Tư Lùn.— Tao không hiểu tại cái gì làm cho tao không khạc nước miếng trong mặt mày!

Hai Cao.— Còn tao thì tao biết: chính tại mày đứng chưa tới lưng quần tao, thời làm sao mày khạc tới mặt tao chứ?

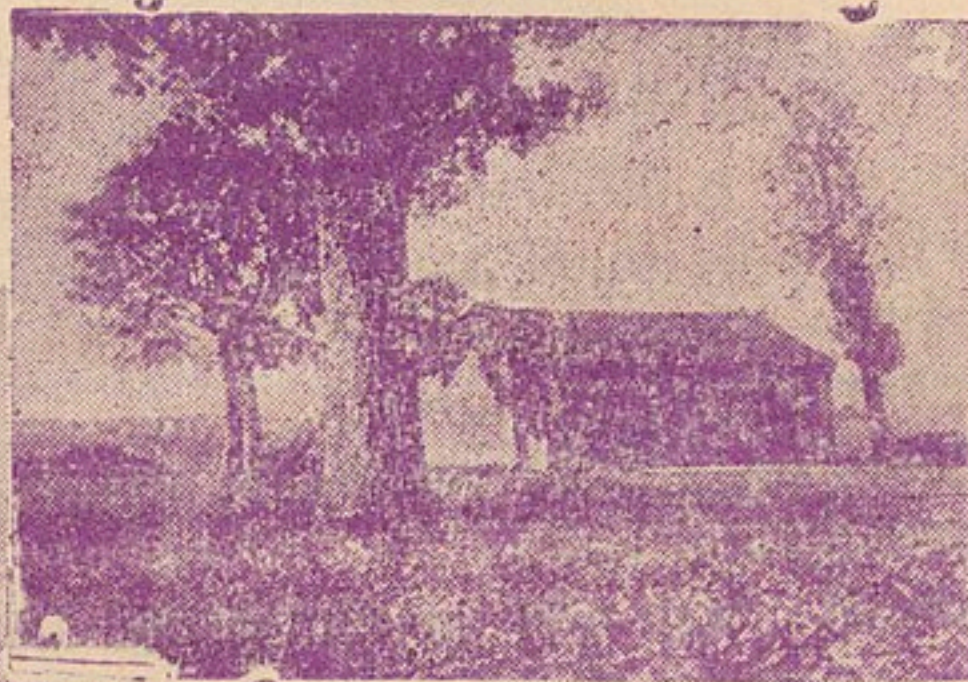
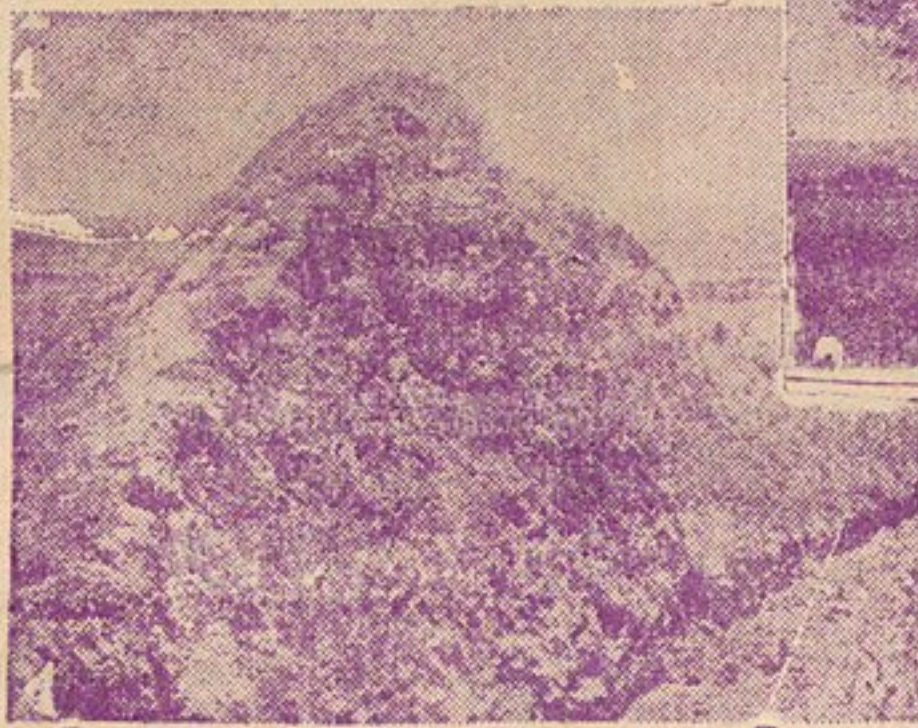
Chư tôn! Đã công-nhận rõ báo này có giá-trị thời hãy mua mandat gửi ngay lên nhà báo mà mua một năm và lựa 1 món trong mấy món đồ tặng.

## Vài Cổ Tích đời Châu và Nôn

MÃ QUAN-CÔNG. — NƠI BÀ- DI THỨC-TỀ NHIN "ĐÔI CHẾT.—CHỖ LƯU-BỊ BA LẦN TỚI CẦU KHÔNG-MINH v.v.

Một vị đồng-bào ta ở nước Tàu làm việc đã lâu, từng lặn lội đi coi được nhiều di-tích của Tàu quan hệ về lịch-sử, hoặc sưu tập được hình ảnh những di-tích đó mà thuở nay chưa ai thấy. Tức như mấy tấm hình in dưới đây, của vị đồng bào ở bên Tàu mới gửi về cho bên báo. Ta chịu văn hóa Tàu lâu đời, đọc tiểu-thuyết Tàu rất ham, nay được thấy mấy cái hình này chắc lấy làm ngộ nghĩnh khoái ý thì phải.

1.— Vua Tần Thủy-hoàng (246 - 210, trước Thiên-chúa giáng sanh) sợ đám nho-sĩ làm mất oai-quyền của mình đi, nên chỉ ra tay độc-ác, đốt hết sách vở và chôn sống mấy ngàn học trò. (Phần thư khanh nho) Dưới đây là cái mã chư-nho bị chôn thuở đó, thuộc về huyện Lâm-chàng. Giờ còn di-tích là đồng đất cao như núi, xương chư-nho chôn ở dưới đã tiêu hết chưa?



2.— Châu Vô-vương (1341-1120 trước Thiên-chúa) đem binh đánh vua Trụ, hai anh em Bê-Di và Thúc-Tề đón đường can gián không được, sau anh em không thêm ăn lúa gạo nhà Châu, lên núi Thúc-dương hái rau ăn rồi chết đói. Tờ miếu nhỏ ở hình trên này chính là chỗ Di Tề chết đói thuở xưa.



3.— Di-tích của Châu-Văn-vương (1144-1135 trước Thiên-chúa) ở đất Hàm dương, có đề chữ « Văn-vương-phương ».

4.— Mộ của Quan-công, danh tướng đời Tam quốc, anh em đào viên kết-nghĩa với Lưu-Bị và Trương-Phi.

5.— Di-tích của ông Gia-cát Không-Minh ở Nam-dương, ngày xưa là nhờ tranh (thảo-lư), Lưu Huyền-đức ba lần tới đây cầu khẩn Gia-cát ra phò giúp. Sau đó dân lập đền kỷ-niệm, đề chữ « Thảo-lư-dương ».

15 năm danh tiếng

THUỐC HO

VO-DINH-DAN

trị tuyệt các  
chứng bệnh ho  
không có hiệu  
nào sánh đặng

CUNG HỈ TÂN NIÊN  
Nguyễn-văn-Tám

Directeur  
des maisons Tân-tín Thành et Tân-Tiến,  
86-88, Bd de la Somme  
SAIGON

Cá lóc làm bóng ngon nhưt  
lạng,

Thuốc nam trị bịnh đủ trăm  
khoa.

Xuân về TÂN-TIẾN xin cầu  
chúc:

Nguồn lợi công thương ta với  
ta.

Tân-tiến kính chúc

Còn tiệm nào hơn TÂN-TÍN-  
THÀNH

Đồ tây may khéo đã lừng danh

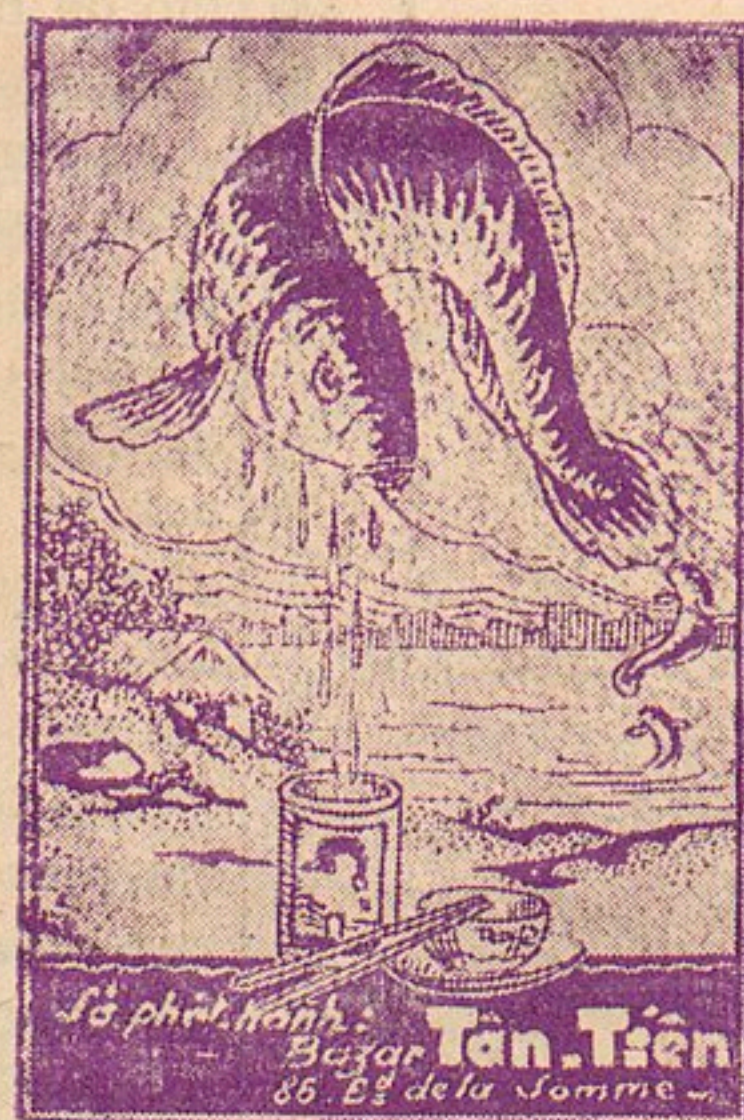
Đồng-quân đón rước xuân về

đó,

Chúc bạn gần xa mọi sự lành

Tân-tín-Thành kính chúc

Cá lóc làm Bóng



Sở phát hành: TÂN-TIẾN  
86, Bd de la Somme-SAIGON

Được sở Hóa-học của Nhà-nước  
phân-chất chứng nhận là một thực  
phẩm i hiều đạm-khí ăn rất bổ.

Dùng để cho trẻ em mới dứt sữa  
mẹ ăn mỗi ngày. Đem đi xe, đi tàu  
ăn với bánh mì rất tiện.

Người ở xa chợ có nó khỏi lo  
thiếu thốn đồ ăn.

Bệnh nhưn áo mau phục sức.

Điểm tâm với bánh mì đã ngon  
miệng lại thanh-lịch.

Chuyên môn:

Nguyễn-hị HỒNG-HOA

Có trụ bán tại: NHƠN-HOÀNG  
9, rue Amiral Courbet-Saigon  
NAM-MINH, 300 rue des Marins  
Cholon.

Tân-Thanh, B1 Tổng-đốc-  
Phương Cholo.

Bazar Việt-Kiến, 59 rue de  
La porte Pnompenh.



# MÀY CÁI LA CỦA CON SỐ

CON số có lắm chuyện ngộ nghĩnh lạ lùng, tức như mấy chuyện ví-dụ dưới đây.

## Con số 225

**T**HÌNH lình sửng sốt, độc-giã thử đồ ai làm bài toán như vậy:

— Anh dùng 9 con số từ 1 tới 9, nhớ rằng mỗi số đó chỉ được dùng một lần, mà anh viết sắp lại cách nào cho cộng được thành ra 225 thử coi?

Chắc người bạn tần ngần suy nghĩ, rồi lấy giấy bút ra viết hết bài toán nọ tới bài toán kia đây trương mà tìm không ra.

Kỳ thiệt là sự dễ dàng đơn giản quá, chứ có gì khó đâu.

Cbỉ viết 9 số mà sắp hàng lại thế này thì cộng thành ra 225:

1, 23, 45, 67, 89

Đó, thử cộng lại coi: 225 rõ ràng!

## Số 45 kỳ khôi

**T**HỬ viết 9 số đầu hết, số nọ số kia liền nhau, mà bắt đầu từ 9:

9 8 7 6 5 4 3 2 1

Độc-giã cộng 9 số ấy thành ra 45. Giờ cũng viết 9 số ấy một lần nữa, nhưng lần này bắt đầu từ 1 trở đi:

1 2 3 4 5 6 7 8 9

Nếu cộng hàng số này lại thì cũng thành ra 45 đã đành rồi. Soag giờ độc-giã thử đem hai hàng số đã viết trên đó, hàng dưới trừ với hàng trên, thành

ra còn lại như vậy:

8 6 4 1 9 7 5 3 2

Đó rồi độc-giã cộng nội hàng số trên đây lại, sẽ thấy kết-quả cũng là 45.

Đoạn lấy cả ba hàng số đã viết mà cộng lại với nhau:

9 8 7 6 5 4 3 2 1  
+ 1 2 3 4 5 6 7 8 9  
+ 8 6 4 1 9 7 5 3 2 =

Tổng cộng lại là 1975308642. Độc-giã thử lấy nội hàng số này cộng lại coi có phải kết-quả lại vẫn là 45 không?

Bây giờ ta cộng hết bốn hàng số lại với nhau xem:

987654321  
123456789  
864197532  
1975308642  
39500617284

Kỳ thay! độc-giã thử lấy nội hàng số thành dưới hết đó mà cộng lại coi, cộng rồi ta lại thấy nó cũng lòi ra 45 nữa.

## Số nhơn lạ lùng

**T**RONG một đám đông, chư vị viết ra con số 12.345.679 (nghĩa là từ 1 tới 9, bỏ số 8) rồi thử đồ những người có mặt coi nhơn cách nào cho ra toàn là số 1, số 2, số 3, số 4 v.v. cho đến số 9. Chắc không ai làm được. Chư vị mới làm: nhơn cho số 49 thành ra 111.111.111, nhơn cho số 18 thành ra 222.222.222, nhơn cho số 27 thành ra 333.333.333, nhơn cho số 36 thành ra 444.444.444 v.v. cho đến khi nhơn cho số 81 thì thành ra 999.999.999.

Cũng lạ chứ!

## Cách chơi bóng (Ombres chinoises)



I. — Con chó



II. — Hai con vịt



III. — Con dê



IV. — Con lừa

## BÀI TOÁN NHỨC ĐẦU

ĐÓ CHỈ BIẾT TÔI MẤY TUỔI?

**N**HƠN coi báo *Œuvre* cách đây vài năm, thấy có bài toán đồ tuổi sau đây, người ta gọi là bài toán « nhức đầu nhúng mắt », nay tôi muốn trích-lục ra để hiển độc-giã.

Bài toán đồ tuổi như vậy:

« Si j'avais l'âge que vous aviez quand j'avais l'âge que vous avez, je serais deux fois plus jeune que je ne le suis. Mais si, à cet âge, vous ajoutiez le double de celui que vous avez, je serais deux fois plus âgé. Et si vous l'augmentiez encore de l'âge que j'ai, j'aurais quatre fois l'âge que vous avez, et l'âge que vous aviez alors, diminué de l'âge que j'ai, serait égal à la somme de nos deux âges, augmentée du carré de leur différence et diminuée de l'âge que j'aurai quand vous aurez l'âge que j'ai, ajouté à l'âge que vous avez ».

Tôi thử dịch ra quốc-văn sau đây:

« Nếu lúc tôi bằng tuổi chị bây giờ mà tôi có được tuổi của chị lúc đó, thì tôi được hai lần trẻ hơn bây giờ. Mà nếu chị già vào cái tuổi đó hai lần cái tuổi chị bây giờ, thì tôi lại được già hơn hai lần. Và nếu chị thêm vào số ấy cái tuổi tôi có bây giờ, 4 lần nhiều hơn tuổi chị bây giờ, và cái tuổi chị có lúc đó nếu bớt đi cái tuổi của tôi bây giờ, thì bằng số tuổi chung bây giờ của hai ta thêm vào cái số carré của số thừa ra và bớt đi cái số tuổi mà tôi sẽ có khi chị được cái số tuổi tôi bây giờ thêm vào cái tuổi hiện thời của chị ».

Vậy thì tôi bao nhiêu tuổi? Chị bao nhiêu tuổi? xin bạn

độc-giã thử tình giùm coi. Taiệt, xem nội câu hỏi đã thấy dau đầu chóng mặt.

LÊ-THỊ-ANH (Sadec)

Lời tòa-soạn. — Một ông bạn của bốn-báo làm giáo-sư ở Nam-vang, nói rằng đầu bài toán này có hơi sai, vậy nên bỏ bớt từ khúc: «...l'âge que vous aviez alors, diminué de...» trở xuống tới chót. Vậy uôn dịp để chất chánh cùng các bạn toán-học chuyên-trường.

## Cuộc chơi bằng trí

### 1. — BÀN TOÁN QUỲ THUẬT

Với những con số 3, 4, 5, 6, 9 và 10, làm sao sắp đặt trong cái hình vuông vức có chín ngã, mỗi bề 3 số, mà cộng lại bề nào cũng thành số 18

### 2. — CÂU HỎI MUA VUI

Tôi có một bầy heo, tôi đồ ai biết hết thấy tôi có bao nhiêu con, chỉ biết rằng nếu tôi đếm hàng 3 thì dư ra 2; đếm hàng 5 thì còn lại 3; đếm hàng 7 thì còn lại 4?

Còn lời giải ở một nơi khác.

Hình vẽ thật giống, không giống gởi trả lại.  
Hình vẽ buste noir 50x60 giá 2\$70.  
Hình rọi có màu da người 30x40 giá 2\$00.  
Ở xa gởi Contre Rt. do nơi  
NGUYỄN-VĂN-KHUÔNG  
Artiste portraitiste  
432, Quai de Choquan  
(En face de la gare Jaccard)  
CHOLON

## HÌNH ĐỒ



Chư độc-giã hãy tìm coi mỗi hình là người nào (những người trong hình đều là người của công-chúng quen biết đã lâu). Trả lời phải đính cái « bon » theo đây, 30 người đáp trúng trước hết được tặng 3 tháng **Tân-Văn** hay 1 trong những món đồ này: 1. đồng hồ bỏ túi có dây chuyền, 2. jeu de pingpong, 3. bộ ván-phòng có 6 món bằng galalith thật đẹp (gởi thêm 0\$36 làm), trước gởi phần thưởng tới nơi. Cuộc thi này hạn tới 12 giờ khuya 28 Fè-vrier 1935

## BON DUY THÍ

Mica Luân  
Cần-Văn 1935

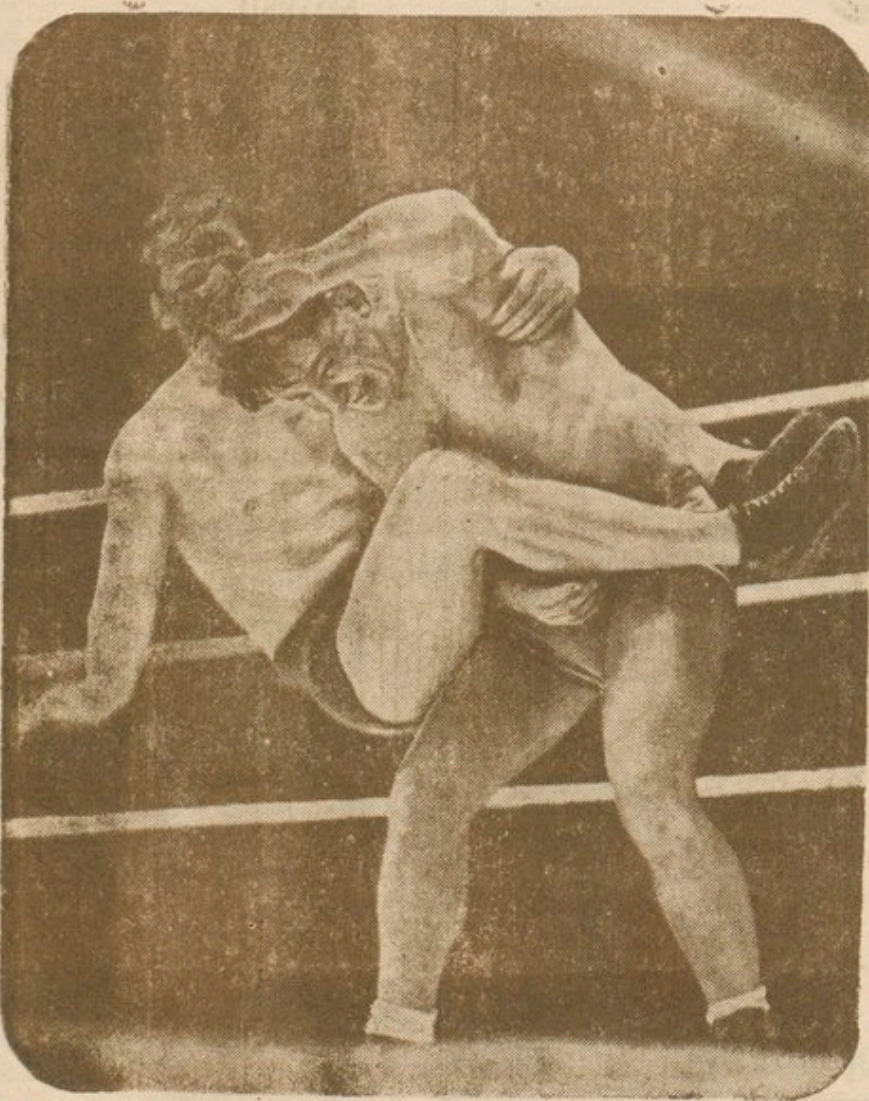




Từ đỉnh núi Saint Bernard qua Tây-tạng. — Mấy vị đạo-sĩ trên núi Saint Bernard ở châu Âu qua tới Tây-tạng truyền giáo. Mấy ông thần tiên với người hùn xứ, và theo phong-lực mà Lữ ông điếu như họ.



Pháp. — Cô Andrée Lorrain mới đắc cử « Ngôi sao Paris 1935 », anh vũ sĩ Cleto Locatelli đến bắt tay chúc mừng.



Nhà vật lộn trứ danh Pháp là Deglane đương vật lộn với anh Charlie Santen cũng là tay hảo hớn trong nghề ấy. Deglane thắng Santen trong 2 hiệp.



### Giải thưởng Goncourt

Ông Roland Dorgelès, hội-viên Hàn-lâm Goncourt, cho các nhà viết báo biết kết-quả cuộc bỏ thăm định giải thưởng Goncourt. Ông Dorgelès là hội-viên nhỏ tuổi hơn hết trong 10 ông « bất tử » (Bất tử đề dùng kêu mấy ông Hàn-lâm-viên Pháp, nhưng cũng ở đây cũng đáng).

Ông Roger Verceel giáo-sư (phía tay trái), chiếm giải thưởng Goncourt 1935.

Ông Louis Francisphix (tay m. ở t.) được giải thưởng Théophraste-Renaudot.

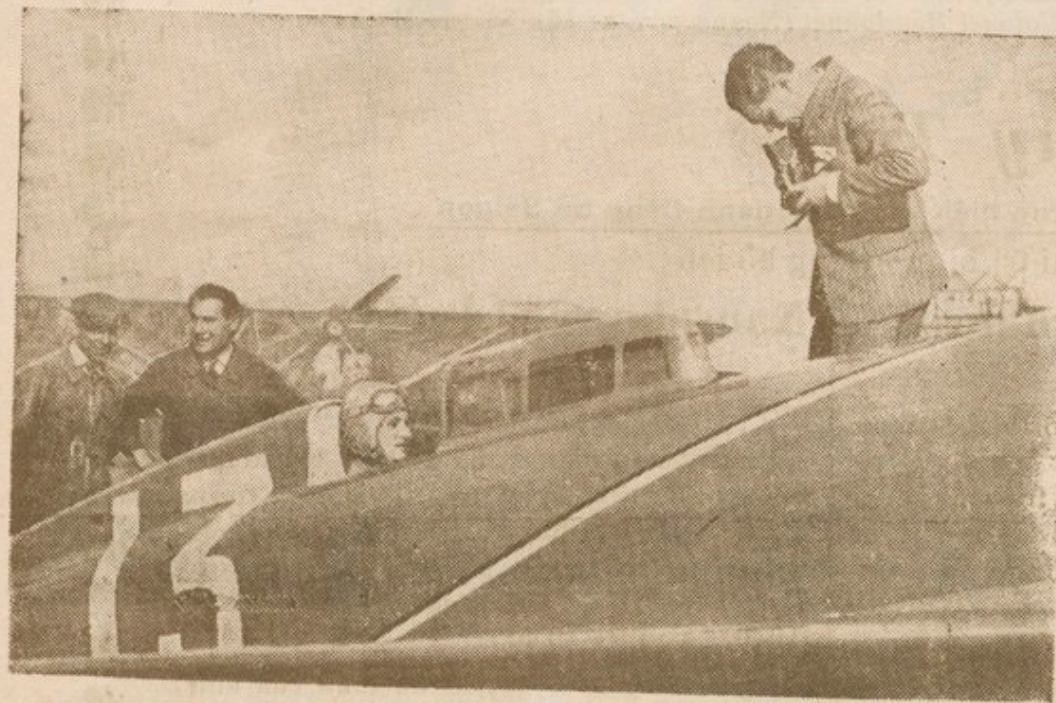


## Hình thời sự

Người ta lo làm mất kiến đề đặt vô ống kính telescope (ống dòm thiên lý) lớn nhất thế-giới ở Tân-kim-sơn nước Mỹ.



Trước khi Hélène Boucher cất cánh bay lên, cô nhả làm báo leo lên phi-cơ mà chụp hình nàng. Máy bay nàng mang số 13, có phải sự rủi ro lại do chăng?



### Đám cưới khỏa thân

Độc-giã coi nơi mục « Việc kỳ chuyên (a) » ở số báo này biết có nhiều việc kỳ chuyên lạ. Đây là một: Đám cưới khỏa thân ở Huế-kỳ. Có dấu chủ rõ cho lời chủ-hôn chứng hôn đều trần truồng hết thấy.



### Chùa 500 ở Văn-nam

Tại Văn-nam-phủ có một cảnh chùa xưa từ đời nhà Tần dựng lên, ở trong chùa 500 tượng Phật bằng đá mà tượng nào cũng có vẻ sanh-hoạt tinh thần như người thật. Khách du-quan mới ngó thấy phải làm. Một vị độc-giã của hần-báo ở Văn-nam gợi bài kỹ-thuật và hình in theo đây độc-giã coi hình hai tượng đã cười và giận có in như thiết không?



### Một ngôi sao mờ !

« Ngôi sao » dùng trong trường hợp này nó thật đúng ý nghĩa về đủ cả phương diện.

Cô Hélène Boucher 26 tuổi, được thiên hạ tặng cho cái danh hiệu « người dỏn bà mau như thế giới » mới có bằng cấp cầm tay bánh máy bay chỉ có ba năm nay mà giữ được nhiều giải quán quân rất có giá trị. Cách mấy tháng trước, cô bay một giờ được 450 cây số, lấy giải quán quân bay mau hơn hết. Cô tính qua mùa xuân năm nay trời dự thi lấy cúp Deutsch de la Meurthe là giải thưởng nhất hạng về phi thuyền, nhưng rồi thay ngày 29 Novembre rồi, nhơn đi thử một cái máy bay bị nạn mà té xuống đất chết (cô trước kia làm việc trong một hãng đóng phi thuyền).

Ồi ! Tuổi còn xuân, tương lai còn chan chứa, làm chi mà đã vội tách đời ! Có chết thật là một điều đáng thương tiếc. Thương có lẽ đó, tiếc cho nhân loại đã mất một người tài ba lợi lạc.

Hình trên đây là cội ngôi máy bay đưa tay từ giả anh em đứng dưới. Than ôi ! Có ai dè đâu cái từ giả này là cái từ giả vĩnh biệt ngàn thu ! Vài giờ sau, cái mặt vui cười hớn hớn kia chỉ là một đồng xương tro tro.



Nữ-phi-công Hélène Boucher nước Pháp, người chiếm giải quán quân bay mau nhất trong hạng đàn bà khắp thế giới, hồi tháng Novembre mới rồi định bay mau hơn nữa, nhưng rồi đang bay thì phi-cơ hư máy rớt xuống một khu rừng ở Guyancourt, Hélène Boucher từ trần.



“Chúc Mừng Năm Mới”

SÁNG LẬP NĂM 1930

LÀM THUỐC BA ĐỜI

## NHÀ THUỐC NAM-PHƯƠNG

BÁN THUỐC BỔ PHÔI DANH TIẾNG

Hiệu « CON CỌP »

Một hiệu thuốc bắc của Lương-y Annam có cấp-bằng Trung-Việt, coi mạch, hốt thuốc, bán đủ thứ Cao đơn hườn tán kinh nghiệm  
Trước ở chợ Bà-chiều (Giadinh) nay đã dời ra Saigon, 166, Rue Colonel Boudonnet (Nang gare xe lửa Saigon-Mytho)

## Món quà ngày Tết

Không thứ nào quý bằng món Rượu thuốc Nam-Phương hiệu Con Cọp, danh tiếng tại Saigon

Rượu thiết tốt—Thuốc thiết hay—Có tài trị bệnh—Uống bổ ích

## Bổ huyết trừ phong tứ dược

Thuốc rượu trị phong thấp

Trị phong đàn ông, đàn bà, nhức mỏi, đau mình, tức, đau lưng, tê thấp, tê bại, xụi, phong huyết, ngứa, nổi hằn có vè, uống và thoa xức công hiệu linh-nghiệm. Uống từ ly nhỏ theo mỗi bữa ăn, uống trường phục trước khi đi ngủ, bổ thân, tiêu thực, trừ phong. Đàn bà sanh đẻ uống rất tốt. *Kỳ thai.*— Giá : 1 ve cognac 1p.00, 1 ve nhỏ 0p.40, 1 ve litre 1p.40.

## Bá bổ vệ sanh tứ dược

Thuốc rượu bổ

Bá bổ, bổ lao, bổ huyết, bổ thận, trị hư huyết, mất máu, yếu đuối, bạc nhược. Uống từ ly theo mỗi bữa ăn, uống trường phục, tiêu thực, ăn thiết ngon, ngủ được nhiều. Ông lão bà lão, đàn bà có thai, đàn bà sanh đẻ uống rất tốt. Giá 1 ve cognac 1p.00, 1 ve nhỏ 0p.50, 1 ve litre 1p.50.

## Nam phương bổ cốt tứ dược

Thuốc rượu bổ xương cốt

Rượu bổ xương cốt, bổ gân, bổ tủy, bổ thận, bổ khí-huyết, bổ tỳ-vị, trị tê-thấp, đau xương, đau gân, tức. Uống từ ly nhỏ, uống trường phục, tiêu thực, trừ phong, bổ gân xương. *Kỳ thai.*— Giá : 1 ve cognac 1p.00, 1 ve nhỏ 0p.40, 1 ve litre 1p.40.

*Chú-ý :* Rượu thuốc Nam-Phương hiệu Con Cọp danh tiếng thiết, trước chỗ mắt thấy tai nghe ở giữa Saigon thị-tứ, do dư-luận của anh em chị em bà con đồng bào quý Ông, quý Thầy có dùng rồi khen-tặng, không phải quảng-cáo phò-khoe.

Rượu thuốc Nam-Phương hiệu Con Cọp danh tiếng chọn thiết là nhờ các bài thuốc gia-truyền thiết hay và nhờ các việc bào-chế thuốc, cân lường, nếm, chưng, nhứt nhứt đều do tay Bào-chế-sư và Lương-y có cấp-bằng Trung-Việt hồn-thân trông-nom thận-trọng, ngấm và chung bằng rượu nếp, cách làm theo phép vệ-sanh thiết tinh-khiết.

## Món quà mùa Xuân năm mới Nhà thuốc tặng Đại-lý

Dịp mùa Xuân năm mới, đồng-bào xa gần, ngài nào muốn làm Đại-lý bán mấy thứ rượu thuốc danh tiếng và trên 40 thứ Cao, đơn, hườn, tán hiệu Con Cọp kinh nghiệm được có lời nhiều, nên lập tức thương lượng nội trong tuần tháng giêng Annam năm mới thì sẽ được Nhà thuốc tính cho nhiều quyền lợi đặc biệt, gọi là Món quà mùa Xuân Nhà thuốc tặng Đại-lý.

Thor và Mandat đề cho M. Nguyễn-văn-Hộ Pharmacie Nam-Phương 166 rue Colonel Boudonnet Saigon.

## DAINAN KOOSI

M. MATUSITA—Propriétaire

và đồng nhơn kính chúc quý khách và thân bằng trong Tam kỳ  
được muôn đều hạnh phúc và phú quý vinh hoa

Hàng buôn Au Japon

SAIGON

46 Rue Viénot

HANOI

83 Rue des Paniers

PNOM-PENH

2 Rue Ohier

có hàng ngành lớn tại :

HAIPHONG - VINH - TOURANE - NHA TRANG - CHOLON

HÀNG CHÁNH

7-9 Rue Georges Guynemer

Télg. DAINAN KOOSI Télp. 840

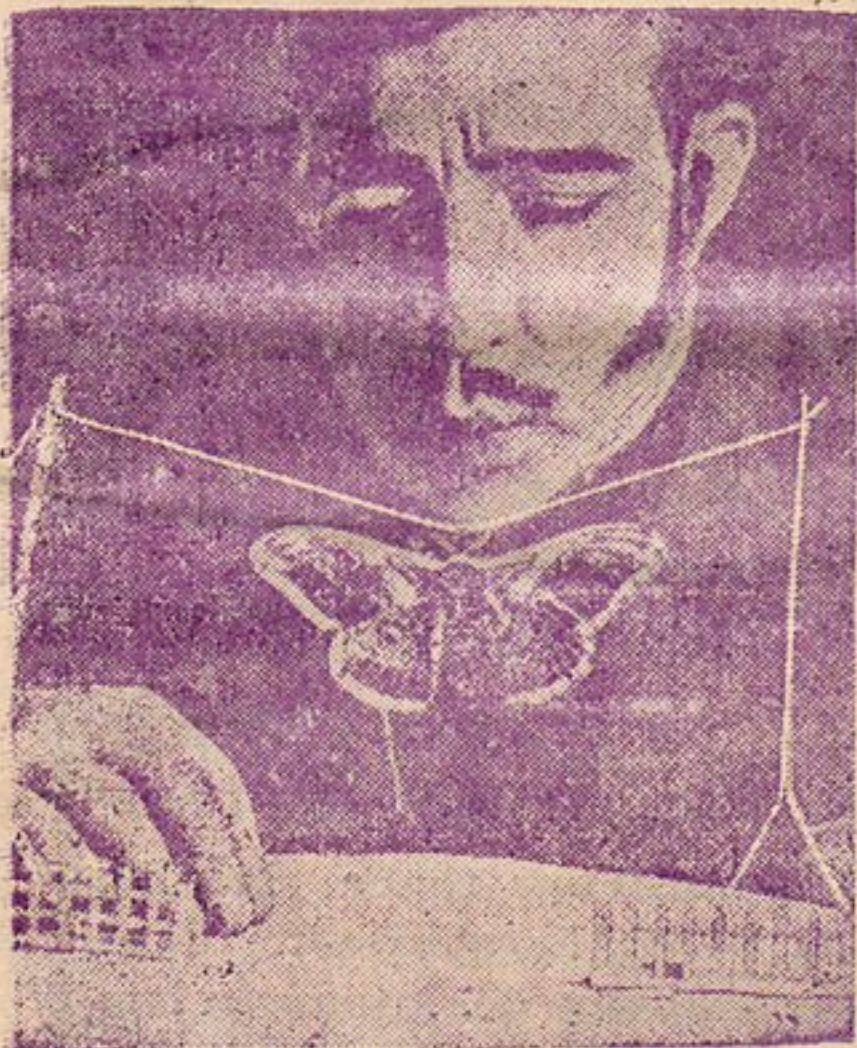


# VIỆC LÀ CHUYỆN KỶ

## XIỆC CÔN-TRÙNG.

Mới đây, người kia dân Tân-ban - nha tên Chingolo có to - chức ra một gánh hát xiếc côn-trùng. Kép và đào hát của anh ta là cao cao, bướm bướm, bọ bọ, kiến vương, v.v. Nhờ anh ta dày công tập luyện quá nên mấy con vật nhỏ nhen ấy biết đi dây, chạy đua, nhảy rào, nhào, múa đủ kiểu. Anh Chingolo đem đi hát khắp nơi, thâu « tiền găng » cũng dễ chịu lắm, có đôi k ông hát luôn cả năm được, vì tới mùa lạnh thời phải rái gánh, đào kép chịu lạnh không nổi mà « xi lác lác » nết.

Đó cũng là một việc ít thấy.



CON BƯỚM ĐANG DIỄN TRÒ

## NHỮNG CUỘC HÔN PHỐI KHÁC THƯỜNG.

Cưới vợ lấy chồng là một việc rất quan-hệ cho đời người, ai cũng phải cân phân thận trọng. Cho đến nhà lập luật cũng muốn cho việc ấy được mỹ mãn nên thường bày ra thể-lệ này nọ mất ngày giờ nhiều, cốt để cho cặp trai gái suy nghĩ cho đáo để trước khi nhứt định « nổi tóc » với nhau!

Thế thường thời ai cũng chịu theo luật-pháp và phong-tục: muốn lấy vợ gả chồng thời tuyên-bố lên, chọn ngày khoả, đi đến dinh Đốc-lý hay chánh bộ làm phép giao, đi đến nhà thờ làm lễ theo đạo v.v....

Tuy vậy chứ không phải ai cũng làm theo một cách hết

đầu! Nhứt là ở Âu Mỹ, nhiều người háo-kỳ, làm lễ hôn-phối một cách khác thường lắm. Đây kể qua ít việc:

Hồi năm 1912, trong một gánh hát xiếc, hai anh kép kia cưới hai cô đào chơi du ngoạn ở thành Carton-City (Huê-kỳ). Hai cặp này bày ra một cuộc cưới hồi thuở nay chưa hề có bao giờ. Chúng đưa viên quan giữ bộ hôn-thú lên trên cái đu chính giữ sân khấu xiếc, rồi cả 4 người ăn mặc đồ hát, treo tuốt lên trên cao vừa đóng vai tuồng mình vừa làm phép giao. Viên « tri bộ » lấy sách luật ra đọc mà trong bụng chắc « đánh lỏ-tỏ » dữ lắm, sợ sẩy tay thì khốn. Khách-giã được mục kích một việc lạ như vậy tỏ dấu vui vẻ lắm và vỗ tay khen và chúc mừng cho đôi lứa. Điều chắc có, là anh chủ gánh hát làm sao cũng rái rét quảng cáo lung tung, đêm ấy chắc thâu tiền bội bội.

Ở Athènes, kinh-đô nước Hy-lạp, ngày 20 Aout 1933, một cô đào hát lấy chồng một vị triệu-phủ trong thành, làm phép giao ngay ở sân-khấu.

Cũng trong năm ấy, một cô Thụy-điển lấy một cậu Huê-kỳ, làm phép giao bằng điện thoại. Cô vị - hôn - thê ở tại thành Stockholm, (Thụy-điển), có đủ mặt cha mẹ thân quyến cô và hai người chứng theo luật, mỗi người cầm một ống điện-thoại mà nghe và trả lời cho vị cố-đạo ở bên kia biển Đại-Tây với vị-hôn-phu!

Ngoài mấy « ca » trên đây, có nhiều cặp đã « kết hôn » nhau trong lúc đi xe máy, cỡi ngựa, đi tàu, đi máy bay và dưới... đáy biển. Chúng mặc đồ lặn (scaphandre) và bắt vị « tri bộ » cũng mặc như thế rồi lặn xuống dưới đáy biển mà làm phép cưới gả.

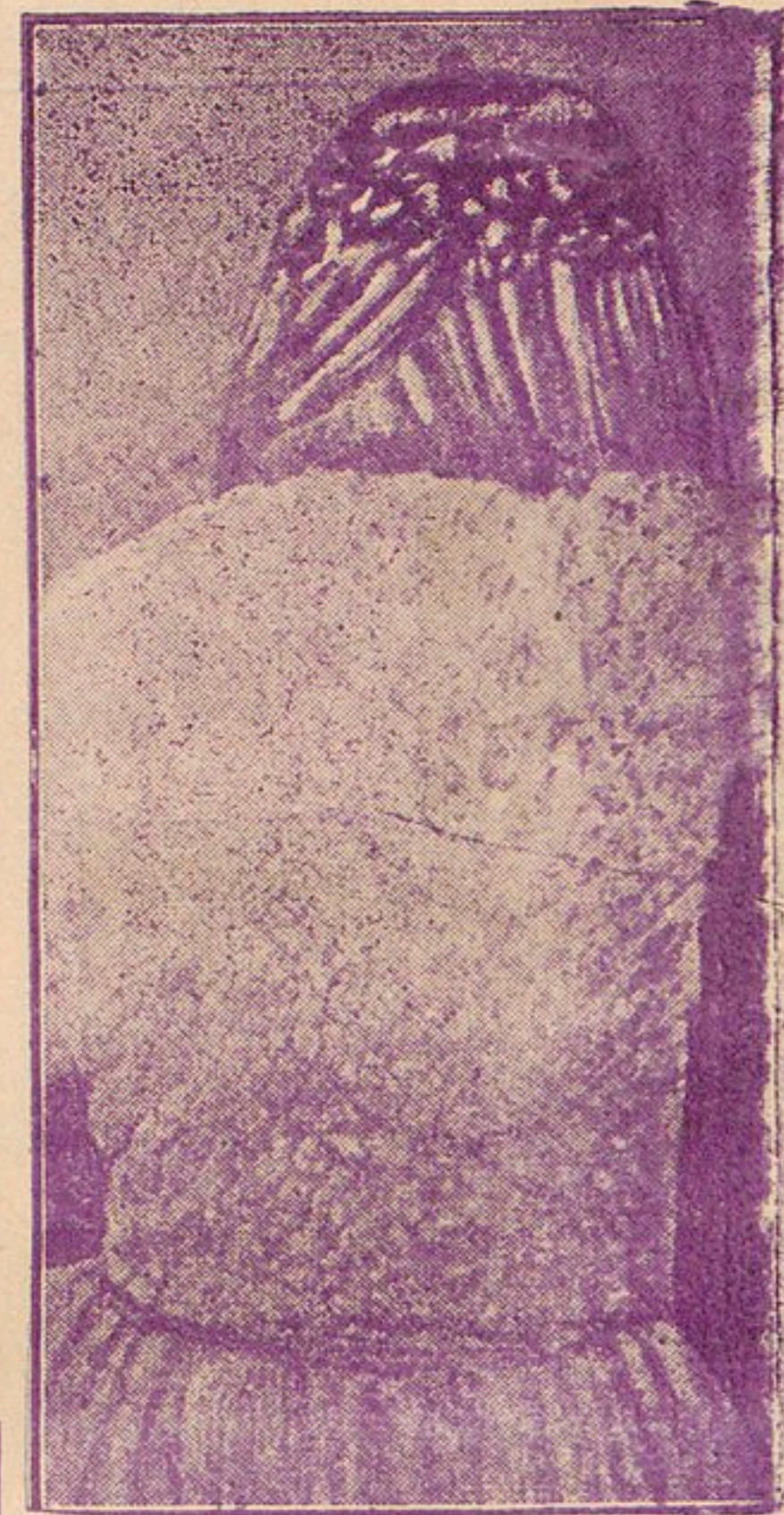
Gần đây, cũng ở Huê-kỳ một cặp trai gái kia thờ chủ-

nghĩa khóa thân cùng nhau với ông cố-đạo, và mấy người chứng đều ở trần truồng mà làm lễ hôn phối! Thế là tội bực mới mẻ!

## NHỮNG TẬT NGUYÊN ÍT THẤY.



Người tật nguyên thời xưa cũng có nhưng xứ mình người thưa đất hẹp, ít thấy những « ca » kỳ quái. Ví dụ như người sanh ra mà không có hai tay như hình đăng trên đây. Hàng người tật



nguyên như vậy cũng có thể sống và làm việc này việc nọ bằng hai cái chân nhưng thường thì họ chết yểu lắm.

Thứ người « da xấu » xứ ta chả: cũng chưa thấy. Có những người nám mặt, nám lưng, hay có đốm đen trên mặt, chớ chưa hề có người nào như cái hình người đàn bà đây, thân thể chẳng khác người chỗ nào, chỉ có cái lưng da có vẻ và dày như da con sấu. Không biết cái mặt có này có dễ thương không, chớ thấy cái lưng như vậy đó dầu cho Tề Tuyên-vương cũng không thể động lòng cho được.



## MẶT TRỜI KHI XUA CŨNG BIẾT MÊ GÁI CHĂNG?

Ở Đông-phương ta, hay ở Tây-phương cũng thế, đều có một loài cây kêu là cây « quỳ » có bông lớn và ngó đẹp mắt; chỗ lạ lùng khó hiểu, là bông quỳ chớ sáng có mặt-trời mọc thì nó mới nở, rồi cả ngày cứ ngả theo mặt-trời, tới chừng mặt trời xế tây thì nó cũng day qua phía đó; mặt trời lặn thì nó cúp lại. Như thứ bông ấy có tánh-chất đặc biệt day theo mặt-trời như thế, cho nên có tên gọi là « Quỳ hướng nhứt ». Xứ ta nhiều nơi có cây quỳ, vậy chắc nhiều người đã biết bông quỳ ngó mặt trời ra thế nào?

Thuở giờ, lắm người chịu khó tìm tòi cho hiểu cái căn do sanh-lý lạ lùng đó, nhưng không thấy sách vở nào nói; cho đến các nhà thảo-mộc ở Âu Mỹ ngày nay là giỏi lắm, mà hình như cũng không có một ông nào bắt nghĩa cho người đời hiểu lẽ tự sao bông quỳ cứ ngó mặt-trời.

Tất phải nhờ đến thần-thoại (sách truyện chép về những việc thần thánh kỳ kỳ) họa chăng có biết.

Thần-thoại của Tây-phương ngày xưa chép có hệ-thống hẳn, bởi, nhứt là thần-thoại xứ Hy-lạp đầy đủ ngó ghì h lắm. Bởi vậy, nhiều người muốn nghiên-cứu văn-học Tây-phương cho đến nơi, không thể nào bỏ thần-thoại Hy-lạp mà không nghiên-cứu ít nhiều cho được.

Thần-thoại Hy-lạp nói về căn do bông quỳ ngả bóng mặt trời, rất là lý-thú.

Tờ ra ở trong có một đoạn tình-sử lạ lùng đau đớn, tưởng chắc độc-giả muốn nghe.



Nguyên là vị thần mặt trời thuở xưa, tên là Ai-ba-la, ban đầu trong yêu năng tiên Khắc-lê-đê, ái-tình của hai bề, rất là đậm thắm nồng nàn.

Không dè về sau nàng tiên

làm chuyện chi méch lòng vị thần Ái-tình không biết, thần này nên bày mưu lập cách làm cho nàng phải xa lìa tình-nhơn đến phải đau đớn thiệt mạng chơi cho bỏ nhét.

Thiệt, trong ý thần Ái-tình định sanh sự trả thù ra sao, quả thần làm y như vậy. Thần Ái-tình xui khiến cách nào, là cho một bữa kia thần Mặt-trời Ai-ba-la đương làm việc phận sự chiếu sáng cho thế-giới thiên-hạ, thì chợt ngó thấy nàng công chúa Lỗ-kha-sa con vua Ba-tư xinh đẹp tuyệt trần; thần Mặt-trời phải say mê xính vịnh, đến đổi trở lòng với tình-nhơn xưa.

Từ đó Mặt-trời thương yêu mê mang nàng Lỗ mà xa lìa bằng lăng với nàng Khắc đi. Có đêm Mặt-trời hóa phép giả hình làm bà hoàng-hậu thân-mẫu của Lỗ mà vô tận trong cung-cấm của Lỗ ở, sai thị-nữ đứng ngoài cửa canh

(CƠ TIẾP TRƯỞNG 18)

Người ta mà hai đầu cũng là một việc quái lạ. Cách đây bốn năm năm hình như ở Chợ lớn có người xam nọ đẻ ra một đứa trẻ hai đầu. Những đứa trẻ như thế không bao giờ sống được. Thế mà đứa trẻ hai đầu (hình đăng đây) do một người đàn bà Ý ở Naples sanh ra hai năm nay thời vẫn còn sống. Để chờ nó lớn xem sao!

## THÚ VẬT DỊ HÌNH.

Cũng như loài người, loài thú kia tạo hóa cũng sanh ra cho nhiều điều kỳ quái. Những sự kỳ quái ấy, các nhà khoa-học tìm kiếm nguyên do, cho rằng sở dĩ có như vậy là bởi tại những duyên cớ bất thường xảy ra trong thời kỳ đậu thai.

Người ta đã thấy con ếch năm cặp, con thằn lằn hai đuôi, con bò bốn sừng, con vịt ba mỏ, con trâu hai đầu, con gà ba chân và con bò cái bốn sừng, ba mắt, hai cái lưỡi như hình bên đây.

Ồi! Những điều quái gở.

DẦU CÙ - LÀ THIẾT



AN-NINH



đúng nhứt trong các thứ dầu cù-là

Thứ nhỏ một lố . . . . . 0 \$ 84 -- Thứ lớn một lố . . . . . 1 \$ 60

Thơm dịu, trị bá chứng rất thần hiệu

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ TẠI

45, Rue Aviateur Garros - SAIGON









## Cò-kim Đại-thi-nhơn

Xem thơ có thể biết được người.  
Đời sanh hoạt của Ly-Bach tóm lại ba điều ưa thích :

1. Ưa rượu tối ngày.
2. Ưa cảnh thiên nhiên.
3. Ưa thú nhục-giục.

**D**AI-văn-hào của nước Pháp là Anatole France tiên-sanh nói: « Những áng văn hay đều là của tác-giả tự kể truyện mình ra. »

Nếu ta lấy những thi-ca của đại-thi-nhơn Ly-Bach ngày xưa ra xem xét đối chiếu, thì quả nhiên chứng tỏ ra lời nói của cụ Anatole France đúng hết sức đúng !

Tôi không biết có cuốn sách nào chép rõ sanh-bình sự-tích của Ly-Bach không, chớ xem nội những thi-ca Ly-Bach lưu lại, tôi tưởng cũng đủ thấy cái đời sanh-hoạt của Ly-Bach bày tỏ ra rõ ràng lắm. Thiết vậy, cứ đọc thi-ca, đủ biết cái đời của ông thành-thơ, ông vua thơ này, là một đời phóng phiêu, ngông cuồng rất mực. Cái đời chỉ ưa say đắm tửu sắc, trôi nổi giang hồ, lấy thể làm hạnh-phước khoái-lạc. Có thể nói Ly-Bach là một người lãng-mạn nhưt cả cò kim đồng tấu cũng được.

Sanh ra đương thời (đời nhà Đường), Ly-Bach bắt đặc chỉ về trào-dinh, sau lại còn bị trào-dinh kiếm chuyện đây đi, thành ra ông càng bất đặc-chí ; rồi tới ngày năm tháng chỉ sa đà ký thác vào thơ, vào rượu, vào sắc, vào cỏi tự-nhiên, lấy bốn món đó làm cái thú-vị tuyệt-phẩm cho đời mình, khiến cho cảnh sanh-hoạt vì đó mà hóa nên đẹp, vì đó mà hóa ra có vẻ u-sầu, cao-diệu. Bởi vậy, nay ta muốn biết cách sanh-hoạt của Ly-Bach ngày xưa ra thế nào, cứ đọc thơ Ly-Bach là đủ thấy.

Lấy thơ ca Ly-Bach mà xét cách sanh-hoạt của Ly-Bach, tưởng nên phân ra làm ba mặt, mà mặt nào cũng thấy dào-dề cực đoan hết thấy.



### I. — SAY RƯỢU TỐI NGÀY

**N**HƯT sanh của Thái-Bach, coi bình rượu và hơi men cũng cần dùng như là không-khí, không có rượu thì không thể sống được, hay là sống không vui. Thành ra ngày tháng của ông, rượu chiếm hết một phần rất lớn ; đến đời tới ngày lúc nào cũng muốn uống, uống lúc nào cũng cần say như, mới thấy khoan khoái thú vị. Rượu nhậu có say, thì thơ tuôn ra mới nhiều ; rượu say chừng nào, thơ hay chừng ấy.

Những lúc đặc-ý, tự nhiên buông lung, vui vẻ mà uống rượu nhiều đã đành, cho đến những cơn thất-ý, ông lại càng ngông cuồng ngất ngưỡng, phải mượn chén rượu để giải muộn tiêu sầu hơn nữa. Thử xem thơ ca của ông, bài này bài nọ, cả ngàn cả muôn, có lẽ không mấy bài mà không ca-tụng rượu, không tả cái thú vị uống rượu say sưa.

Theo ý-chí của ông, người ta sanh ra ở đời bất quá như một giấc đại mộng vậy thôi,

can có chi phải lo nghĩ, nhọc nhằn tâm-thần, sao bằng sống ngày nào ta cứ uống rượu say sưa tới ngày đó, rồi thì nằm lăn ra trước thềm mà ngủ vùi cho khoẻ, như thế có phải khoái lạc hơn không ? (處世若大夢胡爲勞其生所以終日醉頽然臥前楹. Xử thế nhược đại mộng ! Hồ vi lao kỳ sanh ? Sở dĩ chung nhật túy ; đời nhiên ngoạ tiền doanh.)

Bao nhiêu những cái mà người đời quý chuộng mưu cầu, là công danh, là phú quý, là vàng bạc, Ly-Bach coi như đồ bỏ hết thấy, không quý bằng cái « uống rượu ». Ly-Bach đã không thêm phú quý công danh, mà trong lòng có đồng vàng phân bạc nào cũng không thêm có ro óm giữ ; hề có là quăng ra mua lấy cái thú say sưa đã đời, muốn sao tới ngày cứ li bì ở trong làng say mới thôi.

Ly-Bach ưa rượu, quý rượu, coi rượu là món tuyệt-phẩm như thế, hèn chi trong thơ-ca của ông, tán dương tả về những chỗ hay chỗ quý của rượu không biết bao nhiêu !

Với ông, rượu có cái hay nhưt, là nó rửa sạch, nó che dầy, nó tháo gỡ được những nỗi âu sầu chất chứa trong cỏi lòng người ta, khiến người ta : a quên lãng được cả cái cảnh đáng thương của trời đất và của tâm thân mình. Đã vậy mà rượu uống tới lúc say đậm, say như, làm ly thống khoái, thì nó lại có cái hay, là nó mở tung khối óc cỏi lòng người ta được hào hùng sáng láng ra nữa.

Ông cho cảnh đời có cả ngàn muôn mối sầu, chỉ có đem rượu ngon ra rót uống một hơi 300 chén mới khuấy khuấy được. Nỗi sầu có ngàn muôn, mà rượu ngon có 300 chén, kể ra hơi ít quá, song ta cứ uống cho cạn bấy nhiêu cũng bớt sầu đi được. Sở dĩ ông cho rượu là thanh, vì uống vào đã tiêu sầu mà tâm lòng người lại tự nhiên mở rộng ra. (窮愁千萬端美酒三百杯愁多酒雖少酒傾愁不來所以知酒聖酒酣心自開. Cùng sầu thiên vạn đoan, mỹ tửu tam bách bôi. Sầu đa tửu tuy thiểu tửu khuyh sầu bất lai. Sở dĩ tri tửu thánh, tửu hân tâm tự khai.)

Thế là ông ca-tụng rượu có hai công-đức vô-lượng : một là tiêu sầu, hai là khai tâm ; hèn gì ông chẳng gặt gù be chén, say sưa tới ngày ! Ông ham uống, mà uống cần say sưa, cốt cho tiêu-sầu để vui sống, khai tâm để làm thơ vậy.

Rượu với ông tuy là hai, nhưng rượu với đời ông dính liền như một. Bởi vậy ông đã kêu ve chén mà nói :

— Ve ơi ! Chén ơi ! Tao cũng sống chết với mày !

Bài ca Tương-dương, mở đầu ra ông nói đời người ta sống 100 năm được 3 muôn 6 ngàn ngày ; mỗi ngày nên uống cạn 300 chén rượu ; rồi thì dưới

kết rằng : « Chén vàng ròng, bình ngọc trắng, Ly-Bach cùng mày cùng chết sống ! » (黃金爵白玉瓶李白與爾同死生. Hoàng kim tước, bạch ngọc bình, Ly-Bach dữ nhĩ đồng tử sanh.)

Nào phải một mình ông ham rượu ham say đâu, gặp ai quen biết, ông cũng khuyến mời rủ rê người ta uống với ông, say với ông cho vui.

Lúc cao-hứng lên mà không có bạn nào đối ẩm, thì ông cũng đem bình đem chén ra giữa sân ngồi uống gặt gù một mình dưới bóng trăng. Uống một mình có ý buồn, ông ngông cuồng tưởng tượng ra cho có bạn rượu, bèn ngửa mặt đưa chén lên mời mặt trăng, rồi tự coi ông với bóng ông cùng mặt trăng là ba bợm rượu :

花間一壺酒  
獨酌無相親  
舉杯邀明月  
對飲成三人

Bên Hoa một hồ rượu,  
Một mình uống không vui.  
Nâng chén mời chị nguyệt,  
Đối ẩm thành ba người.

Ông đã cùng rượu gần bó cái duyên khăng khít, không rời nhau giây phút nào, mà ông lại không giàu có chi, tự nhiên có lúc túi cạn lưng khô, hết tiền mua rượu. Tuy vậy cái thú say sưa, không thể nào ông nhịn được, bây giờ ông cõng tới cây gươm quý vẫn mang ở bên mình ra, sai bầy trẻ đi bán để mua rượu về uống chơi với khách ; ông nói : « Gươm này đeo bên mình làm quái gì, đem đi đổi lấy rượu về tôi với anh nhậu say một bữa cộp thù hơn ! ». Có lúc ông bán tới con ngựa, tới áo cừu, cũng chỉ vì sự mua cái thú say sưa. (五花馬千金裘呼兒將出換美酒與爾同消萬古愁. Ngũ hoa mã, thiên kim cừu, hỏ nhi tương xuất hoán mỹ tửu, dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu.)

Thơ văn Ly-Bach bắt ngát như biển như non, rực rỡ như hoa như gấm, trong mấy cuốn Đường-thi hiệp tuyển chúng ta thường đọc, chỉ là gộp nhặt một phần trong trăm phần đó thôi. Nhưng nội đó cũng đủ cho ta dòm thấy tánh tình, nhơn phẩm cùng cách sanh hoạt của Ly-Bach rồi. Nhưt sanh ông coi rượu là trời, lấy say làm thú, đã nói rằng công danh phú quý, ông coi chẳng ra gì, mà quyền-thế tới bức thiên-tử công hầu, trước mắt ông cũng là đồ bỏ nữa. Có lần ông đang say nằm ngủ dưới thềm, vua Đường có chỉ với ông lên bờ để vô trong cung, ông không thêm lên và nói : — Ta là ông tiên rượu (酒中仙), không ai đòi hỏi ta được hết.

Ông là người cao khiết tự-phu, trong lòng rất ghét xã-hội đương thời là xã-hội thế-lợi, thấy nhiều kẻ ra luồn vào cũi các cửa quyền quý, ông rất khinh bỉ. Nhiều kẻ quyền quý muốn thân cận ràng buộc ông, ông tránh xa ra, không

thêm ; ông từng nói : « Ta đâu có thêm cái mặt khom lưng thờ bọn quyền quý, để cho tấm lòng nét mặt ta không được thơ thới tự-nhiên » (安能摧眉折腰事權貴使我不得開心顏. An năng thôi mi chiết yếu sự quyền quý, sử ngã bất đắc khai tâm nhan).

Bởi ông ghét thói đời thế-lợi bôn-xu, không chịu chơi bởi lai vãng với bọn phạm tục quyền thế, cho nên đời ông rất là ít bạn, có bạn chẳng nữa chỉ là mấy người cũng hay thơ say rượu như ông mà thôi. Vì ít chơi với ai, thành ra đời ông tịch mịch lắm ; càng tịch mịch càng ham mượn chén rượu để an ủi mua vui cho mình.

Ta nên biết thú rượu của ông, phần « đối ẩm » (đối mặt uống với bạn) ít hơn là phần « độc-chước » (uống một mình). Cứ xem thơ ca ông thường ngâm vịnh cái cảnh độc-chước thì biết. Đó cũng là cái tánh cách đặc-biệt của ông và có quan-hệ tới văn-chương ông nhiều lắm. Chính lúc độc-chước là lúc ông phát ra những câu văn phóng khoáng ly kỳ, cao xa sâu sắc vậy.

QUÁN-CHI.

Bài này còn 2 đoạn nữa :  
Ly-Bach ưa cảnh tự-nhiên, Ly-Bach ham một sắc - giục. Xin coi tiếp trong số tới.



Phan ba !  
Phan ba !!

Une visite s'impose

phan ba  
171 - Rue d'Espagne - 171  
- 1 - Saigon - 1 -

Travail soigné — coupe  
impeccable. Prix mo-  
déré.

Propriétaire :  
Phan-bà-Lương

BÀI THƠ MỚI CỦA  
REMPART

Rempart khéo léo vô cùng,  
Rempart được tiếng ngoài  
trong khen rền  
Rempart đóng sách khéo bền  
Rempart làm hộp ai kinh  
cho đang  
Rempart có hộp đựng vàng  
Rempart có hộp đựng toàn  
chỉ kim  
Dầu thơm, phấn sáp, áo xiêm  
Thức nào hộp nấy dễ tìm  
đâu ra

Hiệu Rempart, hiệu Rempart  
Làm hộp đựng thuốc cho nhà  
danh ý  
Giúp nhau ơn nguyện gần  
ghì II

REMPART  
Directeur : P. Trần-v. Thương  
129, Avenue Maréchal Joffre  
Choquan - CHOLON





GR. H. N. C.

## Đêm khuya nhớ nhà

Đêm tàn nghe tiếng dế kêu canh,  
Chạnh nhớ ơn xưa lối tắc-thành.  
Đưa cửa nhà huyền sâu lúc bạc,  
Bên đèn con trẻ tuổi đầu xanh.  
Linh sâu khó lếp tình tri-ngộ,  
Hiền nặng khôn đền hiếu dưỡng

sanh.  
Cái bước tha-phương ngo-ngân bấy!  
Trông trời, thẹn với bóng trăng  
thanh.  
CỔ-THI

## Ngu Thuấn

Hiền-hạnh muốn năm tiếng Thuấn  
roi,  
Gian-manh mẹ ghé để trời soi:  
Lếp nhà lửa hận chớm tay Tượng,  
Cây ruộng, lòng ân giúp sức Voi.  
Đền giếng muốn chim còn cầm  
tiếng,  
Sao tình phụ-tử, chẳng ngân lời?  
Lóng ngay một tấm lụa non Lich,  
Sắc ản vua Nghiêu nổi trị đời.  
CỔ-THI

## Thương thân

Nghĩ mình thêm thẹn tuổi cho mình,  
Lúc nhọc đến hồi, kết lúc vinh.  
Nhà ở, hãy còn ăn ở đậu,  
Miếng ăn, lại chịu ở ăn xin.  
Đắc thời, ai được lời tung trọng,  
Thất thế, mình cam tiếng rẻ khinh.  
Nghĩ cái nhon tình cay đắng thật!  
Kén trời rất cổ chịu làm thính.  
CỔ-THI

## Nhắn tin bạn

Tiền đây nhờ gửi chữ tình,  
Chờ xuân nhân gửi chim xanh còn  
chầy.  
Tình Nam-Bắc trông ngày qua tháng,  
Sầu biệt ly nhớ sang sang chiều.  
Nỗi riêng nói ít tưởng nhiều,  
Cậy ai về nẻo Thước-Kiều nhắn tin.

## Hay tin bạn

Nhớ nàng giọt lệ tuôn rơi,  
Quan san cách trở, bởi hồi ngân  
ngơ.

Rất mừng cá đem thơ nhắn hỏi,  
Thoạt nghe tin tựa gói ấu sâu.  
Trông hoa lưỡng nặng tình sâu,  
Tiếc hoa lưỡng dễ dãi đầu tuyết  
sương.

LƯƠNG-DẦN  
(Cần-thơ)

## Xuân cảm

Ba vạn tiêu hoàng ngót một rồi,  
Ngay xuân vì-vui ến đưa thôi.  
Con nhà nho nhá còn mang tiếng!  
Cái nước phồn hoa đã chán tai!  
Sổ chứa giàu sang nhưng cũng về,  
Thân không phiền lụy thế mà vui.  
Được mừng gia, trẻ xuân xuân mãi,  
Chèo quê, bướm lan đừng dĩnh chơi.  
CỔ-UYỄN-DIỀM

## Nhớ xuân xưa

Rất rít đêm xuân tiếng trẻ đùa,  
Giết mình lại nhớ những xuân xưa:  
Cuộc chơi lúc hùng quên khôn đại,  
Nước bạc canh trường ham được  
thưa.  
Mai hạnh trái bao phen rụng nở,  
Giang-hồ còn hẹn bước ganh đua.  
Non sông vẫn thế, mình sao khác?  
Nghĩ tiếc cho xuân mây chực thừa!

## Ta nhớ

Không biết vì đâu ta nhớ nhưng?  
Ngôn ngang trăm mối rồi bên lưng!  
Cầu cuối tiếng nói như điên dại,  
Lúc đứng khi đi lưỡng lự sung!  
Đêm suốt năm canh trần trọc thức,  
Ngày sáu sáu khắc ngân ngơ trông.  
Đường xa càng ngấm càng man  
mác,  
Không biết vì đâu ta nhớ nhưng?

Nhớ khi đất lở trời long,  
Những ai chung gánh non sông nặng  
nề.

Mà nay nẻo khuất đường chia,  
Đào ai khuya sớm đi về với ta!  
Nhớ khi đất khách làng xa,

Những ai vui cảnh phồn hoa thanh  
nhân.

Mà nay phố vắng chợ tàn,  
Nào ai mưa nắng lo toan với mình!  
Nhớ khi lơ liễu buông màn,  
Ngày xuân cùng cạn chén quỳnh hiên  
mai.

Mà nay yên lẽ ban mai,  
Cùng ai say tỉnh cho người nổi lòng!  
Nhớ khi ngọn gió tan nồng,  
Đêm hè cùng ngắm trăng lồng hiên  
táy.

Mà nay sen rũ hương bay,  
Lấy ai trò chuyện cho khuây chút  
tình!

Đêm thu lốm đốm lửa huỳnh,  
Cùng ai nhớ lúc tơ mảnh vấn vương.  
Mà nay hieu hắt gió vàng,  
Lỡ ai tỏ nỗi đoạn-tràng cho ta!  
Đêm đông lúc đặc sương sa,  
Cùng ai nhớ lúc chân hoa ấm nồng.  
Mà nay lặng lẽ buồn không,  
Lấy ai chung gối lạnh lòng với nhau!  
Đường đời gió Mỹ mưa Âu,  
Nhớ ai xuôi ngược ôm bầu nhiệt-  
tâm!

Cuộc đời cát bụi tung lăm,  
Nhớ ai rút ruột con tim nhả tơ!  
Trở đời rồi một cuộc cờ,  
Nhớ ai lều cỏ năm chờ Ngọa-long!  
Lửa đời bốc ngọn bình nhang,  
Nhớ ai chiến đảo anh-hùng hăm  
thần!  
Sống đời trần trụi bất nhon,

Nhớ ai Tề Lỗ bán khoán cửa đời.  
Máu đời quơm máu tanh hồi,  
Nhớ ai bỏ sống ham mùi từ bì!  
Khi ngày vắng, lúc canh khuya,  
Nào khi ngấm đọc, nào khi nói cười.  
Bằng khuôn ngắm cảnh trông đời,  
Nghĩ ai thêm nhớ, nhớ ai thêm buồn!  
Bụi hồng mờ mịt kiến khôn,  
Thanh tao họa cõi linh hồn biết nhau.  
Nhớ ai, ai những đầu đầu...  
TRẦN-TUẤN-KHẢI

Mừng một vị quan ở miền  
Thổ Mán

MUỐI:  
Giang-sơn có kẻ anh hùng,  
Ra tay tháo cũi sổ lồng một phương.  
Vi đem vào sổ tuần-lương,  
Tài treo giải nhứt chỉ nhường cho ai!  
NÓI:

Nhậm Báo-lạc có quan Châu-Thức,  
Tư-chương hay ma tây-học cũng tài  
tinh.  
Yốn giòng thế phiệt trảm anh,  
Càng thái - thủ Lạng-thanh nạm  
huỳnh đệ.  
Tị Thổ Mán cả lòng liêm-sĩ,  
Tỏ non sông một nét trung thành.  
Nào chăm nom trồng cấy, nào săn  
sóc học hành.  
Giữ gìn nền quốc túy diu đất  
lời văn  
minh.

Đem quốc kế với dân sinh làm một  
gánh,  
Tay trót nếm say mùi chung đỉnh,  
Biết tìm phương lĩnh thức nhân dân,  
Rõ ràng hai chữ thanh cần,  
Mong những khách chân dân nghe  
thấy nhẽ.

Tài đức ấy đáng làm cha mẹ,  
Giang-sơn này còn kẻ nào hơn?  
Họa là có chúa Nùng-Tân.  
NG-THIỆN-CHÍNH

## Ăn Tết năm 1935

Tết nhứt năm nay cũng gọi là...  
Kêu người so sánh họ cùng ta.  
Dán sơ ngoài ngõ vài câu đối,  
Chung bày trên bàn ít thức hoa.  
Cổ cũng tổng thăng bàn khởi cữ,  
Xắn tay bông ông Phước vào nhà.  
Mừng xuân hỷ chúc xuân còn mãi...  
Minh lớn mà xuân vẫn chưa già!  
LÊ-THANH-LONG

## Đêm nghe đồng-hồ

Đập trái tim ta mấy động sầu,  
Ti-ta ti-tách lúc thừa man.  
Chợp đi lại nhắc câu tâm-sự,  
Tinh dậy còn nghe tiếng bể giầu.  
Ngựa muốn chôn chân khi trận thắng,  
Chùa như đổ mõ lúc canh thân.  
Hồn thơ muốn nhắp không thành  
mộng,  
Thêm diêm canh gờ giấc gọi nhau...  
TRẦN-TUẤN-KHẢI

I  
TAM CHƯ GIẾT NGƯỜI

Ông Phan-hiền-Đạo thi đậu  
Tân-sĩ, triều vua Tự-Đức, ông  
làm đốc học tỉnh Định-Tường  
(Mytho bây giờ). Năm 1862 ba  
tỉnh trên thất thủ, ông lánh  
qua tỉnh Vĩnh-long, đưa thơ  
vào cho quan Kinh-lực Phan-  
thanh-Giản. Quan Phan phê  
rằng: « Thất thân chi nữ, hà  
dĩ vi trinh. » (失身之女, 何  
以爲貞. Con gái đã bị chúng  
lấy, sao cho là trinh được).  
Ông Phan-hiền-Đạo tức mình  
trở về quê nhà (ở chợ giữa  
Mytho) uống thuốc độc mà  
chết. Hiện bây giờ ở trên mộ  
ông có dựng một tấm bia đá  
khắc bài ký của một ông cũ-  
nhơn người Tàu đặt, lời lẽ  
thống thiết làm ly, đọc đến  
phải sa nước mắt.

## II

## LÀM THƠ BÀM QUAN

Nước ta có nhiều ông thi-  
sĩ làm thơ về lối biếm nhẽ rất  
tài tình, chẳng khác riêu bùa  
giăng trước mặt, khiến cho mấy  
kẻ sợ chết tham sống xem đến  
bất rùng mình rợn óc.

Ở ngoài Bắc thì có ông Ba  
Giai, năm 1882, Hà-Thành thất  
thủ, quan tổng-dốc Hoàng-  
Diệu uống thuốc độc chết, còn  
quan Đề-dốc Lê-Trinh thì bỏ  
thành mà chạy. Ngại sợ bị tội,  
ngài dõm tự tử bốn bận mà

không chết. Ông ba Giai có  
làm bài thi như vậy:

Nhắc cán Thái-lãnh với Hồng-  
mao,  
Nghe nói quan Đề khảng khái  
sao!  
Thất cổ tay đã vịn xuống thấp,  
Trăm mình dầu lại ngọc lên  
cao.  
Lần lung rò thuốc roi đầu  
mắt,  
Lấy hột làm guom thích chẳng  
vào.  
Tứ bát tử rồi ngơ ngẩn mãi,  
Hỏi thăm quan Bồ chạy nơi  
nào.

Ở trong Nam thì có ông bá  
hộ Chơn, sau làm thầy giáo,  
người ở Long-Hồ (Vĩnh-long).  
Năm 18... tỉnh Hải-Dương thất  
thủ, quân tuồn-phủ Nguyễn-  
liên-Phong bị quan Pháp bắt  
đem về Saigon, sau thả ngài  
ra, ngài về Vĩnh-long ở. Ông  
bá hộ Chơn có làm bài thơ  
như vậy:

Hỏi quan Tuần-phủ Nguyễn-  
liên-Phong,  
Nợ nước ơn vua chẳng hết  
lòng.  
Giám cấm đã dành thân bị  
nhuốc,  
Công danh chi nữa dạ còn  
mong.  
Hàm rằng Vương-thị đeo ti eo  
nón,  
Tắc lưới Lương-công để cứng  
còng.  
Triển mển nỗi nhà thương  
mấy vợ,

Hỏi quan Tuần-phủ Nguyễn-  
liên-Phong!  
THƯỢNG-TÂN-THỊ.

III  
BA VIỆC KIỀNG CỬ

Nhà văn chọn chánh không  
có cái thời ngồi đầu cũng khoe  
văn minh hay, gặp ai cũng  
ché kể khác đời. Cái thời ấy  
chỉ mua thù gây oán và tỏ ra  
mình chưa đứng đắn.  
Một danh-sĩ ở đời Nguyễn-  
nói ba việc nhà văn nên kiêng  
cử như sau đây, tỏ ra chỗ  
thâm-hiểu tâm-lý người đời và  
có lịch-duyệt thể-tình lung lăm.  
Nhiều nhà văn ta nên ghi nhớ  
lấy ba việc này có ích cho  
mình:

1. — Ngồi chỗ đông người,  
gặp những kẻ lạ, chớ nên khoe  
khoang minh hay, chớ nên khoe  
chê-đề ai dở;

2. — Ở tiệc rượu, gặp gỡ  
những người không ưa văn  
học chữ nghĩa, thì mình chỉ  
nên nói những chuyện thường,  
chớ có đem văn-tự ra mà ngăm  
nga ban bạc, hay là lấy mấy  
câu thơ từ khúc mắc ra làm  
khẩu người ta.

3. — Ai đưa văn của họ ra  
cho mình xem, dầu không hợp ý  
mình chút nào, nhưng mình  
cũng làm bộ coi đi coi lại đôi  
ba lần, và chịu khó nhớ một đôi  
câu khá hơn hết của họ, rồi  
cũng ngăm nga khen ngợi, cho  
họ vui lòng. — Q. C.

Nghe [thầy] đánh [học] trò  
Biêng nhọc hay quên phải chịu đòn,  
Chắc là lý-lắc cổ nghiên son.  
Ngồi trên chêm chệ cau mây sải,  
Nằm dưới than-thảm sớ thịt non.  
Dạy bảo nghiêm răn e miếng thể,  
Học hành trễ nải sợ lời đòn.  
Muốn nên kỳ thác khuôn đạo-tạo,  
Khổt sắt mài lán có thể mòn!

XÍCH-DIÊN ĐẠO-NHƠN

## Đưa ông Táo

HẠNH VÂN: Ồi, THÔI, RỒi, NỒi, XỒi!  
Ông Táo ỏi! ông Táo ỏi!  
Hãy còn khùng-hoàng nữa hay thôi?  
Bao nhiêu sự nghiệp [người] liêu rao,  
Biết mấy công danh chúng phũ rôi.  
Tiền của vắng hoe, rõ trống túi,  
Gạo cơm sạch hết vết trơn nôi.  
Hôm nay lại kể ông về nữa,  
Đợn bạc đưa ông đi đĩa xôi.

Đưa con Bình-Chi  
đi học Hanôì

Sự nghiệp nhà ta vốn học hành,  
Con nay tuổi tác hãy còn xanh.  
Ngàn năm văn-vật tua đi tới,  
Một thuở vinh hoa ắt dặng thành.  
Vội bạn với thầy trau tin nghĩa,  
Càng nhà cùng nước dấy thỉnh danh.  
Đường xa chớ nể bề gian hiểm,  
Sau trước ghi lòng vững sắt đánh.

THƯỢNG-TÂN-THỊ.

## Nhớ người trông mộng

Luyến-ái lạ thay một chữ tình,  
Thời-gian ly-hợp khoảng năm canh.  
Như ra lòng tạc trăng xuân mộng,  
Bằng khay mộng tay cái giấc quỳnh.  
Càng lẽ hơi thừa hương nữa gửi,  
Duyên-hài mừng hỷ nọ ba sinh.  
Đôi ta gặp gỡ còn nhiều nữa,  
Hay có bao nhiêu đó hồi mình!

MUỐI:

Tình riêng ngơ ngẩn ngẩn ngơ,  
Nào người trong mộng bấy giờ lơ  
đầu?

Muốn tìm cho lại gặp nhau,  
Biết rằng cõi mộng đêm sau có  
thành?

NÓI:

Nhơn hà xé khú?  
Nợ năm canh còn nặng chữ tạo-  
phùng.  
Kiếp ba-sanh dầu chẳng trọn thủy-  
chung.  
Duyên bèo nước khôn cùng ghi nhớ  
mãi.

Mạc ngữ bạch đầu duyên tước trái,  
Khả tri xuân mộng diệc chung tình.  
Khách non vu diên-đảo với kẻ thỉnh,  
Mộng-sự đoạn nhưng u-linh không  
thể đoạn.

Tri-âm với nhưng ai cùng là bạn,  
Ban cùng ai, ai có thấu không?  
Thà đừng gặp gỡ cho xong!

## Chơi thuyền (cầm tác)

Nương gió cho buồm thẳng một lèo,  
Bốn bề tranh-cảnh sẵn trời treo.  
Mây phong mặt nhệt hanh hanh  
nặng,  
Sóng rượt con thuyền cuộn cuộn  
theo.

Trên nông chòm cây tưởng lúp xúp  
Mê bờ bụi cỏ mọc leo heo.  
Giữa vơi trời nước trông mà ngán  
Ngán phận linh đình kiếp bọt bèo!

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

## Trường Quốc-Bảo

N. 400 Rue Paul Blanchy. — Saigon  
Có dạy đủ các lớp:

- a) Tiểu học (cycle Elémentaire)
- b) Sơ học (cycle primaire)
- c) Trung học (cycle primaire supérieure)

Thầy giỏi. — Dạy cần. —  
Bắt đầu: 31 Janvier 1935  
(27-12-Annam)

Tựu trường: 11 Février 1935  
(8-1-Annam)  
Ban đêm có lớp dạy Pháp văn  
chuyên môn.

Directeur M. CHÂU-BẠC-HẢI  
Cựu-Giáo-sư





TRƯỚC CHÙA ĐỀ-THÍCH

# Ông Hoàng-tử CAO MIÊN

**H**oàng-tử Rothisen, vốn là một người thông minh xuất chúng, tánh tình vui vẻ, gương mặt hiền từ. Nhất là cặp mắt của ngài có cái duyên làm cho những kẻ nào đã thấy ngài thì phải kinh mến.

Một ngày kia, Hoàng-tử ra đi, định đi tìm hạnh phước.

Ngài đi, đến một cái suối nước trong, bước xuống kiểm hái lá sen mức nước giải khát. Trong lúc ấy, Hoàng-tử thấy đằng xa đi lại một con thị nữ, trên tay có bưng một hũ. Ngài kêu lại hỏi:

— Hỡi em bé hiền lành kia ơi! Em xách hũ ấy đi đâu đó vậy, có thể nào em cho ta mượn để mức nước uống không?

Thị-nữ nhận hũ xuống suối, mức nước đem cho Hoàng-tử uống và nói:

— Tôi xách nước cho chủ tôi tắm. Chủ tôi là công-chúa, tánh tình cao khiết, tâm-đức nhơn từ lắm.

Hoàng-tử Rothisen cảm ơn, rồi thị-nữ xách nước hũ về cho công-chúa tắm. Khi xối nước, thị-nữ thuật lại lúc ra suối có gặp một Hoàng-tử phương xa, có cặp mắt rất hiền lành xưa nay nó chưa hề gặp một người nào được như vậy. Hoàng-tử xin nước uống, nó có đưa cái hũ nước cho người giải khát.

Trong khi thị-nữ vừa xối nước, vừa nói chuyện, thì công-chúa nghe như có một vật gì nhỏ nhỏ rớt xuống đầu mình. Người lấy xuống xem thì là một chiếc nhẫn, liền dạy con thị-nữ hãy trở ra suối mức nước, coi Hoàng-tử là mặt kia có còn đó hay không?

Con thị-nữ vâng lời ra đi rồi, công-chúa vẫn suy nghĩ: chắc là chiếc nhẫn của Hoàng-tử phương xa làm rớt cho của ai!

Lạ thay người ấy bấu này, không duyên sao có vào tay ta cầm?

Công-chúa đang ngờ ngẩn ngẩn ngơ thì con thị-tỳ về thưa: « Hoàng-tử là đương khóc mùi, vì tìm một chiếc

nhẫn không thấy, vì là chiếc nhẫn quý nhất của mẹ người cho, mà người không thể nào có lại một lần thứ hai nữa. Hoàng-tử có mượn con kiếm giùm, nhưng con nói con phải về hầu bà. »

Công-chúa suy nghĩ biết rằng Hoàng-tử vô ý làm rớt chiếc nhẫn thiệt, chớ không có ý nào bỏ chiếc nhẫn vô trong hũ để trên ghế mình đâu, coi người mất chiếc nhẫn mà khóc mùi đó thì biết. Lòng trời xui khiến nên chiếc nhẫn mới lọt vào tay công-chúa đó.

Công-chúa nghĩ vậy rồi liền kêu con thị-nữ biểu nó trở ra nói với Hoàng-tử vẫn tất như vậy: « Hoàng-tử! ngài không nên kiếm chiếc nhẫn nữa chi vô ích. Bao giờ đức Kim-thượng là vị vua anh hùng ở xứ này, bằng lòng gả con người là bà chúa Ké-fa cho ngài, chừng ấy ngài mới kiếm được chiếc nhẫn mà thôi. Ngài hãy về gắng chí thì sẽ thành sự. »



Đức vua, thái-phụ công-chúa, muốn chọn rể có tài nên buộc những người muốn cầu hôn rất nhiều điều kiện khó khăn, mới được trúng cách.

Hôm ấy, Hoàng-tử Rothisen đến cầu hôn. Nổi trào, ai thấy Hoàng-tử Rothisen cũng ngợi khen suy tưởng: « Người rầy thật đáng mặt phò-mã. »

Đức vua muốn thử tài Rothisen, bèn sai người đem đến một thùng lúa để giữa sân châu. Ngài nói Hoàng-tử Rothisen và nói:

— Lúa này hạt nào cũng đã làm dấu và để rồi. Bây giờ trăm cho người đem rải chung quanh thành, ngoài đồng, trong vườn. Ngày mai nếu như nhà ngươi đem được cho trăm y số lúa này, thì lời cầu xin của người đáng cho ta xét đến.

Được lệnh khó khăn, Hoàng-tử Rothisen xá h đồ không ra bờ suối ngồi khăn cầu thần chặt:

— Hỡi các vị thần tiên bốn cõi! Nếu các ngài cho sự phối-hiệp của tôi cùng công-chúa Ké-fa có lợi cho dân chúng, có ích cho loài người, thì xin các ngài vui lòng giúp tôi sao cho loài chim loài kiến sẽ nghe rõ được những lời cầu xin của tôi đây. Hỡi các loài chim, loài kiến ôi! Bao nhiêu lúa vừa rải xuống như mưa đó chính là cái hy-vọng ái-tình của ta, cái đời hạnh phước của ta và cũng là của dân chúng, vậy thì các người chớ nên ăn hạt nào đã lành, lại nên giúp-giùm ta lượm được đủ số nghe!

Hoàng-tử đương khẩn vái, bỗng nghe trên nhánh cây có tiếng chim hát lảnh lủ.

Rothisen dòm lên thấy bằng-hà sa số chim tha hạt lúa đến mà nhả vào cái đồ của mình. Rothisen thấy vậy cảm tạ loài chim hết sức.

Qua bữa sau, Hoàng-tử Rothisen vô trào-ca nạp đủ số lúa. Đức vua lấy làm lạ cho cái kỳ-ai của Hoàng-tử phương xa, nhưng vua muốn làm khó nữa, nên chỉ lại sai lính đem lúa ấy rải xuống sông cái, rồi bảo Hoàng-tử:

— Trẫm muốn thùng lúa ấy ngày mai.

Không còn một người nào có chút hy-vọng cho Rothisen ngày mai sẽ lượm đủ thùng lúa. Vì rải trên đất, biểu lượm lên đủ đã là khó, giờ đổ xuống sông lớn bao lượm lên lại còn khó gấp bao nhiêu lần. Công-chúa Ké-fa là tiên-thần đến bực nào mà nhà vua lại khéo về bày lăm chuyện để kén rể khó khăn như thế. Tuy vậy, bữa sau Rothisen cũng đem thùng lúa đến. Sau khi kiểm xét lại thì thiếu hết một hạt, vua dạy Rothisen phải trở ra kiếm cho đủ số.

Nét mặt buồn rầu, Rothisen ngồi trên bờ sông gọi loài cá:

— Hỡi các ân nhân ôi! Các ân nhân có làm ơn xin làm ơn cho tròn vẹn. Tôi còn thiếu một hạt lúa, có lẽ nó sót lại trong cát dưới bùn hoặc là chỗ kín nào mà các ân nhân không thấy. Các ân nhân ôi! Hạt lúa ấy tức là cái đời hạnh phước của tôi. Các ân nhân không tìm giùm được hạt lúa ấy ắt rồi đây công phu của các ân nhân đã giúp tôi thành ra uổng mất.

Một con cá đang sau, thấy bao nhiêu đồng loại nó đứng chừng bửng, nó lần lược ra trước mặt Hoàng-tử và cúi đầu thưa:

— Xin lỗi ngài, chính tôi là kẻ hèn mạt đã phạm tội ấy. Chẳng phải tôi cố tâm nhưng tại tôi tưởng rằng mất đi một hạt không ai biết được. »

Rothisen lấy ngón tay gõ trên mỏ cá ấy rớt hạt lúa ra, đem hạt lúa về dựng lên cho đức vua.

Vua phán:

— Thôi! Trẫm không còn muốn kéo dài việc thử tài làm chi nữa. Có điều trẫm muốn ngày mai này trước bữa đại-yến, thì trẫm cho Công-chúa cùng các cung-phì và con gái các quan trong trào đứng ở trong vách. Vách ấy có những lỗ nhỏ, mỗi người để lộ một ngón tay ra ngoài. Rồi trước mặt trẫm và bá quan, nếu Hoàng-tử chỉ cho nhằm ngón tay của công-chúa tức thì trẫm gả cho, lại nhường ngôi vua cho nữa.

Hôm sau Hoàng-tử đứng trước tấm vách, thấy những đầu ngón tay chỉ ra có hàng có ngũ, cả trăm cả ngàn. Hoàng-tử bồi hồi, lo sợ, trong trí thầm thì cầu nguyện trời đất tiên phật giúp giùm. Rồi đó Hoàng-tử đi qua đi lại, xem đầu ngón nào như đầu ngón này, không một chút chi phân biệt cả. Bước đến một đầu ngón tay có một hạt ngọc nhỏ. Rothisen liền quì xuống nung ngón tay ấy lên, tức thì tấm vách mở ra. Ngón tay ấy chính là tay công-chúa Ké-fa đeo chiếc nhẫn của Hoàng-tử đã mất. Cầm động quả, Hoàng-

tử đứng rưng rưng nước mắt... khóc. Liền khi ấy, vua cho Hoàng-tử thành hôn với công-chúa rồi truyền ngôi vua cho Hoàng-tử.

Nên nói rõ về con cá bự Hoàng-tử Rothisen gõ ngón tay trên mỏ mà lấy hạt lúa ra. Sau khi Rothisen bước đi rồi, cá này liền cong mình chịu tội với tất cả đồng loại. Nghĩ cho cá ấy xấu với người sẽ là chúa tể của mình, làm cho cả bọn mang tiếng, nên loài cá liền luận tội nó, rồi từ đó kêu nó là cá cong mũi (Trey char mos Kon). Từ ấy đến nay trải qua bao nhiêu thế-kỷ mà tội nó vẫn còn. Mỗi năm đến lúc trời mưa nhiều, đến mùa nước lên, tất cả loài cá cùng nhau hội lại (Kieriou kinava) khúc sông lớn gần thành Nam-vang để cùng đi lên chùa Angkor xin với đức phật Thích-ca xá tội cho cá Cong Mũi. Hàng năm tới mùa nước lớn, cá ở sông Nam-Vang rút lên Biển-hồ là sự-tích vậy đó.

Rủi thay! cũng chính nơi ấy bao nhiêu người Thổ, Chăm, Chệt, Annam làm nghề chài lưới, bao nhiêu cá đi ngang qua đều bị bắt về chắt đầu làm khô, làm mắm, để cho cả xứ dùng và đem ra ngoại quốc bán nữa.

Duy-Lương

## NGÀY XUÂN CỦA NGƯỜI CAO MIÊN

Nhơn dịp xứ mình xuân về Tết đến, chúng ta cũng nên nói qua chút ít về cái Tết của dân Cao-miên, tưởng cũng giúp thêm kiến văn hữu ích cho độc giả ít nhiều vậy.

Tết Cao-miên thường thường nhằm vào lối tháng tư tây. Dân Cao-miên không thừa dịp Tết nó nước mua sắm, không tranh đua xa xỉ bạc tiền, Tết của họ không quá lãng phí như của ta. Tết đến, một năm có một lần, mỗi nhà lo lau chùi quét tước, một dịp họ tranh nhau đi chùa làm phước. Cũng như dịp này thầy sãi thắp vàng tượng phật, chùi lau kỹ lưỡng trong chùa, và lo đắp tẩm cái núi bằng cát ở trước sân chùa. Cái chính giữa lớn và cao hơn bảy cái kia mà người Cao-miên gọi là núi Mérou, còn bảy cái nhỏ là dãy hành tinh.

### NHỮNG SỰ KIỆN CŨ TRONG MẤY NGÀY XUÂN

Muốn giữ tinh thần được yên tĩnh, muốn qua năm mới luôn luôn được mọi sự tốt lành, thì trong mấy ngày xuân dân Cao-miên cử sát sanh, không gần vợ, không mua bán không mó tay vào việc gì có thể nhọc nhằn trí não. Nói thì lựa lời thanh bai nhỏ nhẹ, không cãi đối, không tham lam, đối với kẻ dưới phải rộng lượng. Đại khái là ai nấy đều giữ bốn phận theo tạng luật của Phật-giáo.

**Ngày mồng một.**—Tết Cao miên cũng có 3 ngày. Ngày mồng một Tết Cao-miên không có chỉ lạ đáng chép, ngoài sự dựng cơm cho thầy sãi (sự này ngày thường cũng vẫn có).

**Ngày mồng hai.**— Bao nhiêu người Cao-miên lũ lượt, áo hàng chần lựa, kẻ xách hương đăng, người bưng hoa quả đi chùa lễ bái. Trước khi đến chùa họ đến bờ sông, lấy thùng xúc cát bưng đem lên, đi có hàng thứ tự, đồ lên mấy cái núi của nhà chùa đã đắp

Cung hạ tân Xuân  
Vô-văn-Vân  
Được phùng  
THUDAUMOT



sản. Xong bạn này đến bạn khác, xong bạn khác đến bạn khác nữa. Họ cứ tuần tự vậy mà đi xúc cát đắp lên thêm cao. Dầu trời nắng nóng bao nhiêu cũng mặc, dầu nhọc mệt cách nào họ cũng vui lòng vì theo triết-lý phật giáo, trần thế là nơi đầy đầy tội lỗi, đồ cát lên tám núi cát ấy được nhiều chừng nào tức là họ đã tự cởi được bao nhiêu sự đôn đáo khổ não ở đời chừng ấy. Sự tận thiện tận mỹ đâu có trên đời này. Vì dầu là phật cũng còn có chỗ lầm lỗi. Đồ cát cho nhiều nghĩa là rút ra hết bao nhiêu tội lỗi. Mà cũng có nghĩa: nếu như phật đếm cát thấy mấy hạt cát được mà không lộn thì chừng ấy phật mới bắt tội người. Như không thì phật xá tội. Đắp cát xong xuôi, họ mới vào chùa làm lễ. Hồi thấy đều qui trước tượng phật, hai bantay úp nhau trước trán họ đọc câu: « Nams tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa ». Rồi thì cả chùa lắng lặng để trầm tư mặc tưởng.

Người giàu có thường hay thừa dịp Tết làm phước cho người nghèo, thí cơm, tiền bạc, áo quần v.v.

Chiều lại họ cũng đến để nghe thầy sãi giảng kinh và cũng có nhiều người ở luôn đó đón ca xướng hát, múa nhảy suốt đêm để lo giữ tâm quả núi cát. Theo dân Cao-miền, nếu trong đêm ấy có con vật nào phá hư núi cát tức là có điềm không may cho dân sự trọn một năm đó.

Ngày mồng ba. — Sớm mai sớm họ đã lũ lượt nhau có đoàn, cũng đi chùa nữa. Hôm nay dân bà, con gái đều có đem vật thực và nồi cơm, cà ràng theo đến nhà sãi lo nấu nướng để dâng cho sãi và bốn đạo. Lối tám giờ ở trên chùa, các sãi sắp hàng nhau ngay thẳng; bốn đạo nam theo nam, nữ theo nữ, qui hai bên chừng nào thấy sãi đọc câu kinh nào

rồi thì bốn đạo đọc theo câu kinh ấy rập ràng một cách cung kính. Lối 10 hoặc 11 giờ trưa lễ xong, các sãi đều ra nhà mát là nơi bốn đạo dùng cơm cho các ngài. Trước khi ăn và tỏ lời cảm ơn bốn đạo một năm trường vừa qua đã có lòng lo châu cấp nhà chùa, thì các ngài hết cơm rải ngoài mấy núi cát tỏ dấu làm phước cho loài chim loài thú cùng ăn Tết.

Chiều lại lối 3 giờ, người ta tắm phật với nước hoa. Kế đó thì làm lễ tắm cho thầy sãi và bốn đạo. Không phải tắm tại chùa mà là trước sân đã trải chiếu sẫm. Bốn đạo ngồi sắp hàng, các sãi cầm gao múc trong ba lu nước hoa xối cho bốn đạo. Theo dân Cao-miền đến chùa tắm trong ngày Tết đây có ý như mưa giội nước trong sạch của Phật nhỏ vào người phạm mất thiện để rửa mọi sự phiền não, đem người trong sạch bước qua năm mới cho trong sạch luôn luôn...

#### NHÀ VUA TRONG MẤY NGÀY XUÂN

Nhà vua ngày xưa ăn Tết có năm 7 ngày, cũng có năm đến 10 ngày. Hiện giờ thì cũng như dân nghĩa là chỉ trong ba ngày. Theo phong tục tốt của vua cũng không khác hơn thường dân bao nhiêu cũng lễ bái phật cầu chúc bước qua năm mới được vạn sự lành. Tâm cái núi nhỏ bằng cát đắp trước chùa vàng (Pagode d'argent) là nơi cho các vị hoàng thân quốc thích đến rải cát lên rồi vào chùa lễ phật, các sãi niệm kinh cầu nguyện cho nhà vua. Các quan cùng tất cả hoàng tộc qui trước vua mừng tuổi ngài. Còn sự chưng dọn, cờ xí, lên pháo cùng các cuộc chơi dầu không nói chur độc giả cũng dự biết là đặc sắc lắm vậy.

DUY-THANH

## Huê-kỳ cũng có tên dân « nhà quê » đặc!

Chưa hề biết xe lửa đèn điện và đàn bà là gì?

Ai không tưởng rằng Huê-kỳ là nước văn-minh phú cường nhưt đời, việc giáo dục cơ-khi rất là thanh-hành phát đạt, vậy thì trong nước họ chắc không còn một tên dân nào khờ khạo thiệt thà, cho đến đời không ngờ thấy xe lửa đèn điện bao giờ. Họ chẳng chỉ có mấy xứ bán khai hậu tiến như mình, ở chốn hương ấp xa xôi, có nhiều người cả đời không bước chân lên thành thị, cho nên không biết máy móc xe tàu là vật gì!

Không dè chính ở Huê-kỳ còn có một anh « nhà quê » đặc, thật là tức cười.

Tại tỉnh Cal fornie có chàng thiếu niên 17 tuổi tên là Macan, nhỏ lớn ở chỗ nhà quê bết tịch. Không biết chỗ nhà quê đó biệt tịch tới thế nào, mà chàng Macan từng ấy tuổi rồi, mắt chưa hề được thấy một người đàn bà con gái nào bao giờ. Chàng chỉ quen biết vốn vẹn có 4 người bạn con trai. Đến như vô-tuyến-diễn, đèn khí, xe lửa, quạt máy, xe hơi v. v. Chàng thuở nay chỉ được thấy chép trên mặt chữ mà thôi, chứ chưa được mục-kích các vật đó.

Hồi năm ngoái là lần thứ nhất, Macan mới được lên châu - thành Californie chơi, bấy giờ mới thấy mặt đàn bà con gái và ngộ những lâu đài đồ sộ, máy móc nọ kia.

Nhưng lên chỗ nào nhiệt phồn hoa, chàng không chịu nổi, nên chỉ ở được vài bữa rồi bỏ đi liền, viết thư cho người bà con nói như vậy:

« Cách sanh - hoạt ở tỉnh « thành như thế, khiến tôi gồm « ghê chán nản. Tôi thấy cảnh « người ta đông đảo quá mà « sợ hết hồn. Bởi vậy tôi lật « đặt trở về quê nhà chốn cũ « của tôi thuở nay, cùng con « chó tôi vẫn yêu mến từng « tiu, cùng nhau sống trong « cảnh đời tịch-mịch yên ổn « mà sướng hơn v. v. »

Đọc-giả nghĩ coi xứ Huê-kỳ mà còn một « cụ Lý Toét » — nói theo bạn Phong-Hóa — như thế, nghĩ có lạ không?

Tại đây, mấy ông tây vô học thường nhểc người mình là « nhà quê », nếu khiêng cậu thanh-niên Huê-kỳ qua bên này, chắc mấy ông phải mắng: « Nhà quê! nhà quê! nhà quê! nhà quê! » một hơi mấy chục tiếng « nhà quê » chưa hết!

Tây-phương họ cũng có nhà quê vậy chứ! Họ thử rờ sau ot họ coi.



## Làm ơn chỉ dùm

Ông Lê-Lý dit Xuân-Mai y-học-sĩ người Trung-kỳ, chuyên trị các chứng bệnh hiểm nghèo, chữa bệnh mau hết, danh tiếng khắp nơi.

Người ở xa muốn uống thuốc hay hỏi thăm đều chỉ, nhớ đính theo con cò 0p.05 tiền cước, nhà thuốc sẽ trả lời lập tức cho toa chỉ cách uống thuốc.

Sau này xin giới thiệu những thứ thuốc đã kinh nghiệm và chứng hiệu dưới quyền chánh-phủ:

Thuốc: Bỏ huyết điều Kinh.

Bỏ phụ-nữ huyết không tốt, kinh nguyệt không đều.

« Bạch Đái Hạ.

Trị phụ-nữ 5 sắc bạc đái.

« Sâm Nhung Bỏ Thận.

Trị đàn-ông thận suy hay đau lưng.

« Tam Bửu Đơn.

Thuốc bỏ đàn-ông, đàn-bà, già trẻ bé lớn,

Tinh, Khí, Thần, suy kém hay đau ốm.

« Ho: trị các chứng ho công hiệu cấp kỳ.

« Thời Nhiệt Tiêu Ban.

Trị nóng và các chứng ban thần hiệu.

GIA HUÊ ĐƯỢC PHÒNG

361 - rue Paul-Blanchy - TANDINH

## NĂM XUÂN! NĂM XUÂN!

RẤT ĐẸP MÀ NHÀ Là quốc Phù-Lưu—Mang trong ba ngày xuân

Bồn tiệm có trên 30 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu gổ rất hợp thời. Kiểu mới thiết khéo và nhà. Gổ mang lịch sự tinh theo khoa học không hại vệ sinh. Chơn đi được tự nhiên không phải xiên lịch, được nở nang theo sức khỏe. Bồn tiệm lại có bán đủ cả các thứ giầy dép tối tân vừa nhẹ nhàng bền chắc. Trữ bán tại chợ Bến-Thành (Saigon) môn bài số 90, xưởng chế tạo ở đường Lagrandière số nhà 111. Thợ từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn:

Cần dùng nhiều nhà Đại-lý ở Lục-tỉnh.

PHẠM-VĂN-VIÊN

Chủ-nhơn chế tạo quốc Phù-lưu 111, Lagrandière - SAIGON

## Hồ-hữu-Tiết

Thầy thuốc Annam tại THUDUC

Nhiều năm kinh-nghiem. Có giấy tờ chuyên-môn nghề thầy thuốc đáng cho bệnh-nhơn tin cậy.

Trị bệnh nguy cấp rất hay, như tê bại phong đơn, các bệnh ho, đàn bà kinh nguyệt thái sản biến nhiều chứng nguy. Đau tử-cung, tim phổi và ban trái trị rất linh nghiệm và rất tài.

Quí ông: Quan phủ Khuê, Thuduc. Ông Kết brigadier chef ở Xuân-Hiệp, ông Trần-quang-Thà kinh-lý sở địa-bộ Saigon vân vân... đã nhiều lần tặng khen trong các báo.

HOC CẦM BÁNH XE HƠI

Mau giỏi :- Thi mau

Giá rẻ hơn các nơi

## TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDEIRE - SAIGON

TRINH-HUNG-NGAU

Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRINH - HUNG-

NGAU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN

HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH

:: :: SỞ XÉT XE NƠI TOÀ :: ::

Học trò Lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường

Trên 12 năm Đông-Dương danh tiếng!

## THUẬN - NGUYỄN - TÊ

Thật hiệu « Đông-hồ trái quít kim chỉ 9 giờ » là phương thuốc xô đàm, tẩy độc trùng, tiêu trừ bá bệnh linh nghiệm độc nhưt vô nhị, làm cho các ngài luôn luôn được nhẹ nhàng phần chi!

Mỗi bao... 0\$25 — Kuáp Đông-dương có bán.

Sĩ, giá đặc-biệt, lãnh hóa giao ngân.

Hiệu thuốc ra đời từ năm 1922, có cầu chứng nơi Tòa, do 1 nhà bảo chế chuyên môn — có đủ giấy phép — nên được hoàn toàn công hiệu.

Kế nghiệp cho Đại-lý độc-quyền Trần-phấn-Chấn:

TRẦN-PHẤN-HÙNG

Propriétaire Avenue d'Ariès Mytho

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

## Institution Duc-Thanh

68 à 80 B<sup>d</sup> Kitchener

Cầu-ông-lãnh—SAIGON

Dạy cần mẫn

Tự trưởng

Học-phi rất nhẹ

14 Février 1935

Directeur: PHẠM-KHẮC-MINH

## Ai muốn đọc văn cụ Phan Sào Nam

Sào Nam-văn-tập là một cuốn sách có đủ văn văn, thơ, phú, lục bát, văn tế, tản văn, câu đối do cụ Phan-bội Châu viết ra (phần nhiều đã đăng trong báo Tiếng dân) ngày nay cụ cho phép tiệm Thanh-Thanh xuất bản, để bán trong dịp Tết Annam cho đồng bào thưởng thức văn giá trị của một nhà văn thâm Hán học.

Sách dày 150 trường in khéo giá bán 0.50. Mua sỉ và mua lẻ xin do Thanh-Thanh là tiện có bán đủ thứ sách vở báo chí, quần áo trẻ con, rơm, trà, bông, pháo toàn đồ nội hóa và làm đại lý cho hết thấy các nhà thuốc Annam có danh tiếng ở góc đường Pellerin và Boulevard de la Somme (N° 120) chợ cũ Saigon.



# NGƯỜI DI CẦU HÔN



GR. H. N. C.

Cậu Tú. — Thưa Cụ! Tôi đến xin cụ nhận làm con rể.

Ông Đốc-phủ-râm. — Thầy chưa thấy con gái tôi lần nào mà!

Cậu Tú. — Nhưng tôi từng nghe đồn sự rộng rãi giàu có của Cụ và biết là Cụ là một người chí-sĩ, nhất định cho con rể một món của hồi môn to để sang Pháp du học hầu được thêm người tài giỏi cho nước nhà.

Một lần thứ nhất  
ở Nam-vang

TRƯỜNG

Institution Khmère

94, Rue Prince Sathéavong

Thầy dạy — Dạy giỏi

Rành nghề

Có lớp 1ère Année

# NẾM NƯỚC MẮT CON GÁI MÀ BIẾT ĐƯỢC TÂM SỰ

Xem tướng biết được tâm-sự đã là một việc kỳ dị. Thế mà lại có người nếm nước mắt biết được tâm-sự thì kỳ dị tới đâu!

Người này là một người mù ở thành-phố Luân-đôn. Anh mù ấy tên là A-lạp-bach-khắc-ty, hai mắt mù đặc, mà lại có cái tài đặc-biệt không ai theo kịp. Anh ta khoe với thiên-hạ là có cái biệt-tài, có thể nếm nước mắt mà biết được tâm-sự của bọn mỹ-nhơn.

Mọi người nghe nói, đều lấy làm kỳ dị, mỗi khi gặp người con gái nào khóc thì họ lại kéo anh ta đến để thí-nghiệm. Anh ta muốn khoe tài, nên cũng đi ngay, không hề từ chối, mà mỗi khi nói cũng không sai một tí gì!

Một hôm, có một người con gái bụng mặt khóc ở đường. Một người lôi anh ta đến nếm. Anh ta nếm xong, bảo người ta rằng:

— Nước mắt con người ấy rất đắng, có lẽ là bị bà mẹ ghét bỏ chắc hẳn.

Người kia đến hỏi người con gái, thì quả nhiên chính người con gái ấy đương đi tìm mẹ để xin xum hiệp mẹ con.

Lại một hôm, một người con gái có một người tình-nhơn bị người kếp hát quyến rũ mất. Vì thế chị ta nằm trơ một mình, buồn rầu than khóc. Chợt anh chàng mù đi qua đó, người con gái bèn gọi vào

bồi thử xem sao. Anh chàng mù đến nếm, thấy cái vị chua chua, liền bảo cô con gái:

— Có này chỉ bị tình-nhơn phụ bạc mà uất ức trong lòng, cho nên nước mắt mới chua như thế!

Người con gái nghe nói, xấu hổ đỏ mặt, không chịu thú nhận, song trong bụng cũng lấy làm phục.

Lạ như thế, một hôm có một anh làm trò khôi hài. Anh ta cười quá đến nỗi nước mắt chảy ra chan chứa. Liền đó anh ta làm bộ ôm mặt khóc, gọi chàng mù tới để thí-nghiệm.

Chàng mù nếm xong, bảo người kia rằng:

— Nước mắt của bác ngon ngọt, bác khóc là khóc giả mà thôi; chớ trong bụng bác thì vui vô hạn.

Những người ngồi đó, nghe nói đều vỗ tay cười rộ lên, xưng hô anh mù là ông «thành nước mắt».

Tới năm anh mù đã 50 tuổi, anh ta nói chuyện với mọi người rằng:

— Suốt một đời tôi, tôi nếm nước mắt mỹ-nhơn tất cả có tới 3700 người, bao nhiêu tâm sự tôi đều biết hết. Nhưng cần nhắc xác đáng ra thì nước mắt vị chua chiếm tới nửa phần, vị đắng độ ba phần, còn vị cay chát chỉ độ 2 phần mà thôi. Coi đó đủ biết con gái ở đời, đau đớn về tình, có lẽ là nhiều hơn hết.

Từ đó thiên-hạ nghe đồn, đều tranh nhau đến nhờ anh ta nếm nước mắt, mà cái tài của anh mù cũng càng ngày càng tinh tế mãi lên. Rồi sau thành ra một nhà chuyên-môn đi nếm nước mắt.

Cái đời khoa-học càng ngày càng tiến, mà tiếc thay khoa nếm nước mắt không thấy lưu truyền.

Giá phỏng anh mù này qua chơi xứ ta nếm xem các hạng nước mắt của con gái Việt-nam thì chắc anh ta cũng phải vỗ tay mà kêu lên rằng:

— Nước mắt gái Nam, mười phần thấy chua tới chín, trừ ngoài cái chữ tình, có lẽ họ cũng không còn biết khóc việc chi!

ĐÔNG-Á (thuật)

Hình kèm trong số báo này đều làm tại nhà làm bản kèm NGUYỄN - VĂN - TỨC N° 17 Amiral Dupré — SAIGON

# Mời ăn đầy tháng VỢ CHỒNG

## CẦN DẪNG

Một người bạn sanh con trai, mừng, vật heo ăn đầy tháng và mời anh em. Tôi được hân hạnh dự tiệc.

Tiệc hôm ấy làm tôi nhớ chuyện cũ. Xin lỗi về sự mình nói chuyện mình.

Năm nọ, tôi mới về trấn một quận kia, đương lúc ở đó phong-trào « đạo-đức » sôi nổi. Hết bốn phần năm dân theo đạo mới. Ngày đêm cúng kiến, linh đình. Ngoài đường người ta đi nườm nượp. Kể bất lương thừa dịp trà trộn theo người ngay. Thành-thị chỉ thôn-quê không còn trật tự nữa. Tôi ép lòng buộc những đám tưng tưng đông người phải xin phép quan theo luật cảnh sát.

Ngày kia, người ta chỉ cho tôi xem một bài báo. Lâu ngày tôi không thể nhai y lại từ câu từ tiếng, song nhớ chắc là chuyện đối đáp của 2 dân quê trong làng.

Mít gặp Xoài hỏi:

— Anh đi đâu mà lật-đật vậy?

— Tôi vô quận?

— Vô quận làm gì?

— Đi xin phép ăn đầy tháng cho thằng nhỏ.

— Ăn đầy tháng mà xin phép gì?

— Thì ông quận biểu, mình là dân phải nghe theo.

— Mà ông biểu chỉ ông?

— Ai biết?

— Hay là ông muốn anh mời ông?

Tác-giả ăn ý không tốt cho ông quận. Nhưng người mến chuộng văn-chương phải khen tài khôi hài bài ấy, không một



GR. H. N. C.

Chồng. — Tôi không trách má mình cái chi hết, tôi chỉ trách Bả sao lấy tía mình mình làm chi, là Bả chịu lỗi thời còn hơn.

lời thô bỉ tục tằn.

Gần đây mấy ông quận là bìa của các báo. Trên mặt báo, các ông quận cũng như cái lưới của Esope: Muốn tốt thì tốt lắm, muốn xấu cũng xấu lung. Quyền ngôn - luận là quyền của người sống về ngôi viết, nhưng tưởng khi thêm vào một điểm văn - chương, một tý phép lịch - sự không phải là sự khó làm. Lời tao-nhả mà khéo dùng cũng cứng cỏi và công-hiệu được. mà lịch sự hơn.

TRẦN-VĂN-TẤN



Nhơn ngày lễ Thánh Catherine là lễ những người con gái 25 tuổi chưa chồng, các cô thợ ở Paris đánh chén nhau một cách rất vui vẻ. Xứ ta tưởng cũng nên bày lễ đó...



...cho chị em lỡ lứa cũng vui vẻ được giây lát, kéo bảy giờ chị em quá lứa ở xứ ta chỉ biết than thở một mình thôi. Hình trên đây là một ít kiểu nón của mấy chị « lỡ thời » chế ra.

# TRỪ TÊ ? BỎ HUYẾT ? GIẢI LAO ?

1) THẦN-HIỆU TÊ-BẠI-HOÀN, chủ trị các chứng phong thấp, bại xuội, như: mõi, hoặc sưng hậu phù thũng rất thần hiệu. Mỗi hộp giá 1\$20.

2) KINH-BẠCH-ĐÁI-HOÀN, là thuốc bổ huyết điều kinh và trừ BẠCH-ĐÁI-HẠ đau bụng xót ruột, xây xâm đều trừ được hết, uống vào thì bổ-huyết điều-kinh, ăn ngũ dặng khoẻ mạnh: Mỗi hộp giá 1\$00.

3) SỈ-LAO-BỔ-TẠNG HOÀN, là thuốc bổ lao qui ông, quý thầy, quý vị giáo-sư, quý vị họ:-sanh hoặc làm việc mệt mỏi, bỏ tinh thần rất hiệu nghiệm, hồ phổi trừ ho lao, giải trí não; là thánh - dược mỗi hộp 1\$. Ở xa mua thuốc, thơ hoặc mandat đề ngay: M. TRƯƠNG-MINH-Y Dirceteur TAO-NHON-ĐƯỜNG ở GÒ-VẤP.



**Bệnh tê bại! Bệnh xuội!**

Là bệnh rất cần yếu cho thân thể con người



AI bị chứng tê, bại, ai bị bệnh phong thấp là tay chân hay tê mỏi, hoặc nhức nhối khó chịu nên phòng ngừa bệnh xuội trước đi, mau dùng:

**PHONG THẤP CỐT THỐNG THỦY**

hiệu « Ông Già » thì trừ được bệnh xuội ngay.

Là một thứ thuốc dùng nhiều chất thuốc thật hay làm cho huyết mạch điều hòa, thân người trắng kiện. Cả trăm người dùng rồi đều thấy hiệu quả chẳng sai.

**PHONG THẤP CỐT THỐNG THỦY**

có trữ bán khắp nơi

Giá mỗi chai có... 0\$50

**VIÊN-ĐÔNG ĐẠI DƯỢC-PHÒNG**  
115, Rue de Paris — CHOLON

30 năm  
chuyên nghiệp

**TRAN VAN MACH**

N° 43 Boulevard Charner  
SAIGON

● **KHẮC**

con dấu đồng

Băng đồng

Băng đá

Mộ bia

Cliché cây

Cổ sữa máy đánh chữ

## ●

Nghề khéo — Làm mau  
Giá rẻ

**“ CIGARETTES COFAT ”**

Quý vị nào hút thuốc « COFAT » chẳng nên quên rằng hãng BOY-LANDRY đổi mười bao không thuốc « COFAT » một gói nguyên hai chục điếu « COFAT »

**20 điếu thuốc**

Hay là đem đến những chỗ kể sau đây :

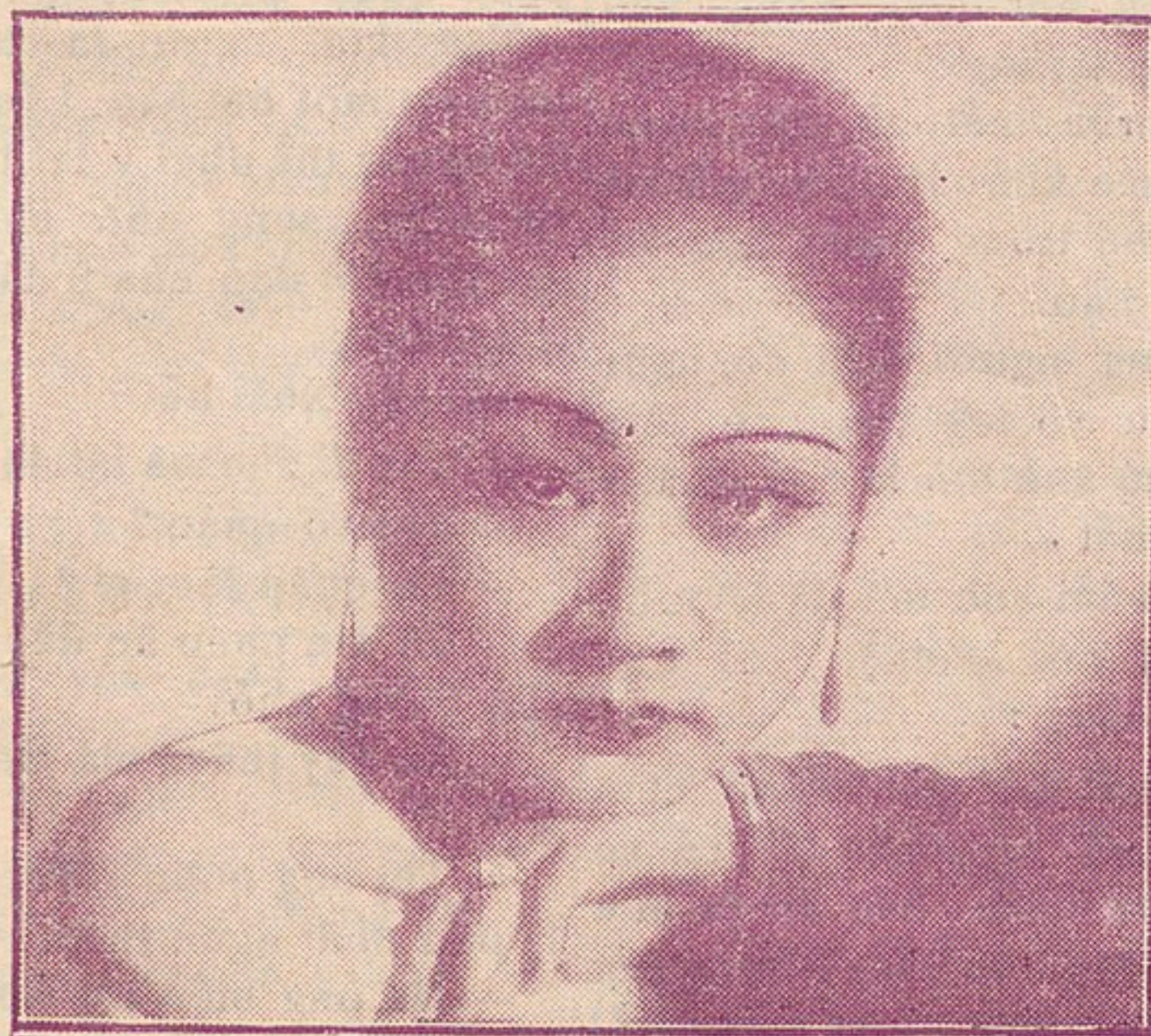
Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins

Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH — 6 Amiral Courbet

THUỐC NÀY ĐƯỢC HỘI CHỢ PHIÊN HANOI NĂM 1934

TRỌNG THƯ NG HUY CHƯƠNG VÀNG

A  
T  
-  
H  
O'  
I

**Nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG**

208, Rue des Marins - CHOLON

Kính ngài.

Tôi vì sự ích lợi chung, nên mới viết ít hàng văn tắt này và gửi tặng cho quý-hiệu mấy tấm chơn dung của tôi, đề quý-hiệu đăng trong báo cho mọi người biết cũng như tôi đã biết và công nhận rằng:

Thứ thuốc « THIÊN-HÒA BAN-DUỘC » của quý-hiệu bào chế, là phương thuốc trị bệnh ban rất hiệu-nghiệm; vì tôi và nhiều người quen biết với tôi, đã nhờ thuốc ấy mà khỏi bệnh ban một cách rất mau chóng.

PHÙNG-HÁ.

**THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG**

1  
9  
3  
5

Cung hạ tân-niên

NHÀ THUỐC

**THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG**

CHOLON

SỰ QUẢ QUYẾT VÀ LONG THÀNH THẬT  
CỦA NHÀ THUỐC

**HÔNG KHÊ HANOI****Thuốc Lậu Hồng-Khê**

Lậu mới mắc, ra mủ, ra máu, đau rát, đau nhức khó chịu, hoặc bệnh lâu năm độc nhập vào cốt uống thuốc nhiều nơi không hết xin giới thiệu chỉ uống một ve thuốc lậu Hồng-Khê số 30 linh nghiệm trong 4 giờ đồng-hồ không kỳ thai.

**Thuốc Tiêm-la Hồng-Khê**

Bệnh tiêm-la sang độc rất hiểm nghèo, ai đã mắc bệnh ấy, xin mau mau mua thuốc Hồng-Khê số 14, uống công hiệu trong 24 giờ, không phải cử nước, không hại sanh dục.

**Thuốc bỏ Á-phiện Hồng-Khê**

Bệnh ghiền á-phiện muốn bỏ thì uống thuốc Hồng-Khê số 20 dầu nặng cách mấy, dùng đến là bỏ được ngay thuốc ôn hòa không làm nhọc mệt, không ngáp ghiền.

Tổng Đại-lý phát hành tại Nam-kỳ là :

**Maison ĐỨC-THẮNG**

Và Đức-Thắng có Đại-lý bán đủ thứ cao, đơn, hoàn, tán của mấy nhà thuốc có danh tiếng như Namky.

Saigon : thuốc Hồng-Khê có trữ bán tại Nhơn-Hoàng 9 Amiral Courbet và cô Nguyễn-thị-Kính 30 Aviateur Garros.

Xin chú ý tiệm Đức-Thắng và Mme Lê-thị-Thược n°303 Paul-Blanchy có trữ bán rất nhiều.

Pháo Việt-nam và Trà Xuân-hương.

**Comptoir Carabelli**

20, Rue Carabelli - SAIGON

GIÁ RẺ MÀ LẠI

**THƠM NGON NGỌT**

Quý ông quý bà muốn hưởng-thụ các mỹ-vị trên đây, xin mua Bonbons, Sirop, Đường của hãng ĐƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG chế tạo.

Chúng tôi cũng có bán các thứ mới Café, Trà v. v.





## GIÁO DỤC CON NÍT BẰNG HÌNH ẢNH VÀ ĐỒ VẬT THƯỜNG DÙNG

**M**ột nhà chánh-trị Pháp, ông cựu thượng-thor Henry Pátê nói: « Thanh niên sẽ cứu nguy cho thế giới sau này » Câu ấy, chúng ta có thể tin bằng lời được vì nếu không cứu nguy cho thế giới thì thế giới phải tiêu diệt, có còn chuyện đâu mà nói, và nếu như không phải là thanh niên thì ai vô đây mà lột vỏ sống hoai để cứu nguy cho thế giới? Tuy thế, muốn cho con trẻ cứu nguy cho thế-giới thời ít nữa ta phải cứu nguy cho con trẻ trước đã, nghĩa là ta phải cho chúng nó có đủ tư cách về võ-lực, trí-thức và tinh-thần mà trở nên một người thành nhơn hoàn thiện, có thể chống chọi tranh đấu một cách đắc thắng với sự sinh tồn càng ngày càng khó này.

Ta phải ngay cái lúc trẻ con còn nhỏ dại tập cho chúng nó biết phân biệt cái phải với cái trái, phải giáo dục hết thấy những bản-năng của chúng nó, phải phân động với các vật xấu mới nảy sanh của chúng nó, nói tóm phải chỉ huy, phải khuynh hướng cái trí còn non nớt của chúng nó mới được.

Không cần phải là giáo-sư tâm-lý-học mới làm được việc ấy! Chúng ta sẵn sóc thân thể đứa trẻ thế nào thời phải sẵn sóc trí não của nó như vậy.

Này các chị em! chị em là người chăm nom con trẻ rất châu đáo, chị em hãy chờ tưởng rằng bốn phận của chị em đã đủ là khi đứa trẻ được ăn no, sạch sẽ, vui chơi, ngủ kỹ. Chưa, bốn phận chị em chưa hết đâu! Trí hóa non nớt của con trẻ buộc chị em phải ăn cần đến hằng ngày. Chị em phải chăm nom các cuộc chơi của trẻ và phải chú ý đến đồ chơi có thể gọi cái tâm tính của chúng nó! Thấy cái gì sai thời sửa ngay, vì lúc trí hóa còn mềm mại rất dễ cho ta uốn nắn. Chớ để ngày sau đến khi trẻ lớn rồi thời ta chỉ có phương pháp ép buộc cho nó nghe lời mà thôi; mà cái ép buộc ấy nó lại sẽ gây ra cho đứa trẻ nhiều ảnh hưởng không tốt lắm.

Những phương pháp mới để giáo dục trẻ thơ có nhiều thứ, không phải một thứ mà thích hợp cho cả thấy đâu! Nếu buộc cả thấy bọn trẻ phải làm theo đúng một nhịp nhàng thời tức là làm mất tư cách của trẻ đi. Ấy vậy, phải để cho mỗi đứa phát-triển theo thiên-tính riêng của nó. Bốn phận phụ huynh chỉ phải coi chừng cái buổi trí hóa trẻ thơ này nở mà thôi! (éveil de l'intelligence). Nếu thấy nó ló cái mòi gì sai bậy, ta hãy sửa ngay lúc đó thời ló gì kết quả không như ý muốn, vì chẳng khác mấy nhà trồng kiền, muốn cho cây kiền có hình rồng bình rần thời trong lúc nó vừa nảy tược đâm chồi họ phải lấy giấy cột, lấy vải, bó để uốn nắn những nhánh sẽ đâm ra đó. Thành thử chúng ta phải công nhận câu tục ngữ của ta là đúng: « dạy con dạy thuở còn thơ ». Nhưng phải dạy cách nào cho đúng phép?

Cái óc của trẻ con như cái bánh sáp lỏng, tuy không hiểu cho thấu đáo chớ cảm giác dễ dàng lắm. Vì có vậy nên cần để cho trẻ con những kỷ-ức vui đẹp trong trí.

Ta không nên nói với trẻ con vừa lúc dợm hiểu biết: « Mày không nên làm cái này, cái kia! » rồi sau khi nói, ta lại tự làm cái đó. Như thế, óc đứa trẻ không lý-hội được

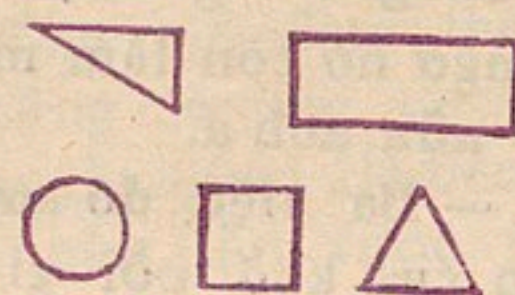
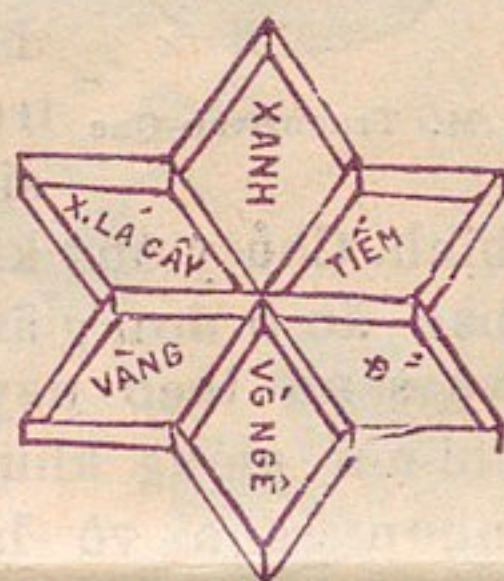
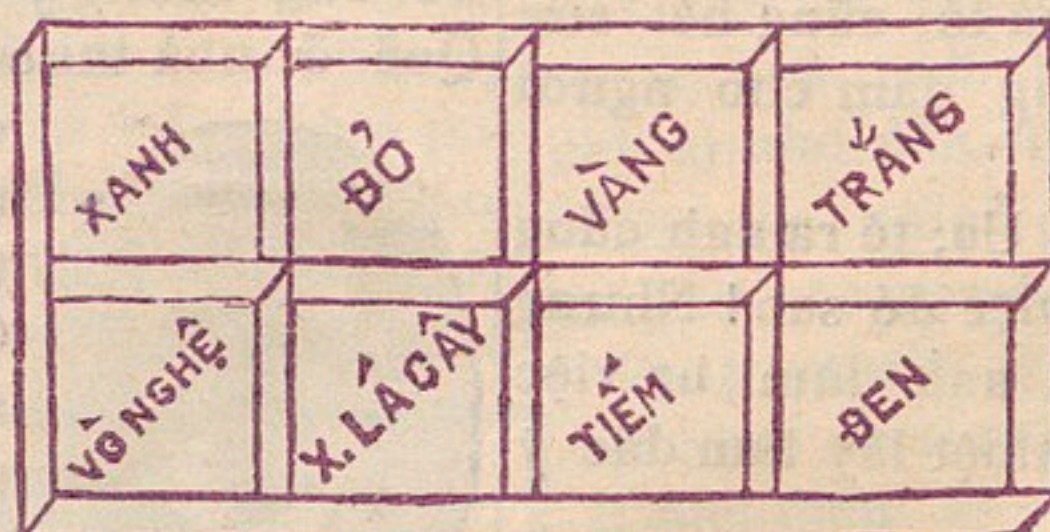
duyên cớ của sự trái ngược ấy và trong lòng nó sanh mỗi hoài nghi làm cho nó không tin cậy ta nữa!

Sự chơi, cái trạng-thái đầu hết của đời trẻ con là cái phương pháp giáo dục quan trọng hơn hết. Nhờ chơi mà trí hóa con trẻ mở mang một cách dễ dàng không nhọc mệt.

thế rồi biểu trẻ lấy con cờ màu nào bỏ trong màu ấy.

Muốn dạy trẻ biết nhìn các hình thể của đồ vật thì chị em hãy cắt ra nhiều con cờ vuông ba góc, vuông dài, tròn v.v.

Muốn dạy trẻ tập đếm thì má



Ví dụ, muốn dạy trẻ con biết nhìn các thứ màu, có món chơi sau này mà chị em nào cũng đều có thể làm được. Chị em hãy lấy một cái hộp vuông dài, chia ra làm tám học, mỗi một học dán cái mặt bằng một miếng giấy màu trong tám màu này: xanh, đỏ, vàng, trắng, vàng xạm, xanh lá cây, tím và đen. Cắt 8 con cờ tròn, ở trên cũng dán giấy màu như

nó hãy đưa cho nó một con cờ và nói: « Mày đưa cho con một con cờ! » rồi biểu nó trả, vừa trả vừa nói: « Con trả cho má một con cờ ». Làm một con rồi đếm hai con, ba con, bốn con, v.v. Cho đứa trẻ biết phân biệt 1, 2, 3, 4...

Cách dạy ấy phải thi hành cho có tuần tự, đừng hợp tộp vội vàng mà làm cho mệt trí đứa trẻ vì đứa trẻ không thể chăm chỉ vào một việc gì cho lâu được.

Muốn cho trí đứa trẻ biết biện luận, chị em hãy tập nó sắp đồ vật cho có thứ lớp. Lấy cái hộp chia ra 4 ngăn, trong mỗi ngăn để bàn ghế nhỏ bằng giấy làm phòng ăn, nhà bếp, phòng ngủ, phòng rửa mặt, v.v. Phải cắt nghĩa cho đứa trẻ hiểu vì sao cái giường phải để trong phòng ngủ, cái lò phải để trong nhà bếp v.v., rồi lấy ra bắt nó sắp lại.

Sự chơi ấy phạm vi rộng rãi lắm, thay vì cái nhà, ta có thể bày ra cái vườn, cái xưởng, tiệm hớt tóc, tiệm đóng giày v.v.

Ban đầu, đứa trẻ còn sắp lộn xộn, sau lần nhiễm vào trong óc nó, nó không còn sai lầm nữa.

Những cuộc chơi ấy mở mang giác-quan cho đứa trẻ lắm, làm cho đứa trẻ biết cảm giác và biết nhận các sự cảm



### Sức mạnh của trẻ con

Thường thường trẻ con thế nào cũng lối 18 tuổi sắp lên thì gân xương mới nở nang ra điều hòa, bấy giờ mới có sức mạnh được. Thế mà bên Anh có tên John Mann, 14 tuổi, hình thể không mấy gì vạm vỡ, nhưng nhờ tập luyện mà sức nó mạnh khác thường. Coi bình đăng trên đây: nó lấy cái mình nó mà chịu nổi 5 đứa em nó, thì đủ độ được sức mạnh của nó. Năm đứa nhỏ đó ít nào cũng 120 hay 130 ki-lô, thế mà nó vẫn chịu vững vàng. Nghe đâu có gánh bát xiệc lớn ở Luân-đôn mướn nó làm trò được giá lắm.

DOCTEUR

**LÊ-VAN-HUÊ**

N° 138, Rue Lagrandière - Saigon  
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khẩn bệnh và giáo nghiệm. Thử máu, thử đằm v.v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ nữ và bệnh huê-liều.

Giờ khám bệnh

Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.

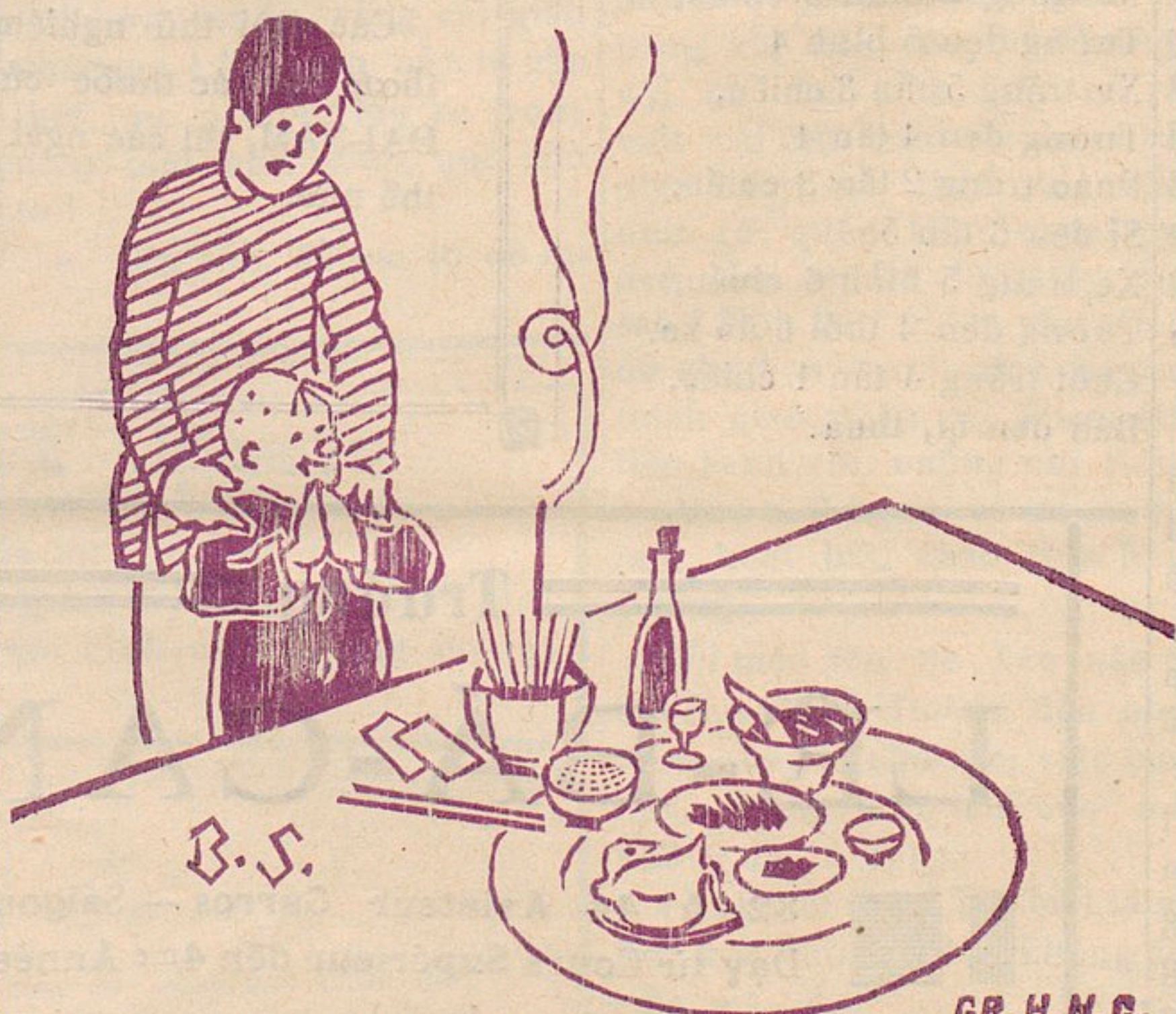
Cấp bệnh rước giờ nào cũng được.

giác ấy. Những cuộc chơi về màu (nhân-quan) là dễ hơn hết. Kế đó là những cuộc chơi về hình thức đồ vật (giác-quan) khó hơn. Phải tập đứa trẻ nhận hai sự căn giác ấy một lược. Vì vậy nên phải biểu đứa trẻ rờ những đồ vật này rồi mỗi lần ta phải nói tên mỗi món đồ lên cho nó nhớ.

Sau nữa là cuộc chơi về sự phỏng phương hướng: Kiểm coi một tiếng động ở từ đâu đi lại, bắt chước làm theo hình trong sách như tập thể-thảo, đi, chạy, v.v. vừa làm vừa nói các việc mình đương làm đó.

Giáo dục con trẻ bằng cách giác-quan như vậy nếu làm cho có tuần tự, thời trí hóa của con trẻ sẽ mở mang một cách đều hòa và mau lẹ một cách tương - đương với thân thể chúng nó chẳng sai.

TIÊU-NGUYỆT



Thưa bà! vong hờn bà về ăn cho mau, mau, mau, được ba tôi cho bụng xuống tôi ăn kéo cari nguội lạnh hết ngon.

**PHẠM-VĂN-THÌNH**  
177 Rue d Espagne Saigon

Làm đại-lý độc-quyền các thứ giấy lòng hình con Sư-Tử và bán sỉ bán lẻ đủ các đồ học trò dùng có làm đại-lý bán các thứ thuốc, cao, đơn, hườn, tán, của các nhà y sĩ Annam bào chế đã nổi tiếng như: Võ-văn-Vân, Ông-Tiên, Đại-Đồng, Đức-Trọng v.v... còn nhiều thứ khác kể không xiết.



# NHI-ĐỒNG TÂN-VĂN

Tuần-Báo số đầu ra ngày 12 Mars 1935

Chủ bút: VÂN-TRÌNH

Một năm: 2\$40 — Sáu tháng: 1\$20 — Một tháng (Saigon-Cholon): 0\$20. Mỗi số 16 trương giấy tốt sắp lên: 5 xu. (Ai mua trọn năm và gởi tiền NGAY cho nhà báo từ đây đến 28 Février 1935 sẽ được tặng một con dao suisse biếu Pradel 6 món, có sợi dây chaine xi-kên giá đáng 0\$80 là ít hay 1 bộ da trousse écolier có 5 món. Thư từ, mandats xin gởi cho Mme Trần-thị-Ý, quản-tý, N° 47 Rue Avia eur-Garros—Saigon.

Những vị mua năm hay nửa năm TÂN-VĂN TUẦN-BÁO mua thêm NHI-ĐỒNG TÂN-VĂN thì được bớt 10.1.

## Kềnh Càng nói chuyện BA VIỆC LỚN

**K**ỀNH với Càng đã làm bạn với nhau hơn 10 năm, nửa chừng bị những duyên cớ gì... mà kẻ tây người nam lâu ngày không gặp mặt.

Tình cờ một ngày kia, gặp nhau ở xứ Đông-lông; biệt cử tương phùng, hai người vui chuyện lắm.

Kềnh hỏi Càng rằng:

— Bấy lâu anh làm những việc gì?

Lúc đó Càng ta đương cầm ống cái điều cây rọi tay, quệt diêm châm vào thuốc lảo hút một hơi, phà khói ra xong, gác cầm vào miệng điều cây, thủng thẳng nói rằng:

— Tôi chỉ làm có ba việc, nhưng mà đều là việc rất to lớn, mà lại phải rất bí-mật, có lẽ bây giờ chưa nói được với anh.

Kềnh nói:

— Tôi vẫn biết chuyện anh đã làm, tất cũng to lớn và bí-mật thiệt. Nhưng tôi với anh là bạn tâm phúc đã hơn mười năm, không lẽ anh giấu tôi.

Càng.— Đành anh là bạn tâm phúc của tôi, nhưng cách biệt đã mấy năm rồi, chắc đâu anh ngày nay cũng là anh ngày xưa đấy, nếu tôi nói với anh mà rồi anh tiết lộ cái việc của tôi ra, chẳng nguy cho tôi lắm sao?

Kềnh.— À! hay là anh tính làm việc cách-mạng sao?

Càng.— Chết chưa anh! việc cách-mạng là một việc rất nguy hiểm, ai dại gì mà làm.

Kềnh.— Thế thì anh làm những việc gì?

Càng.— Việc tôi làm, thiệt không nên cho người ngoài biết, tôi nể anh lắm, nên tôi phải nói với anh, nhưng anh phải hết sức giữ bí-mật cho tôi nghe.

Kềnh.— Vâng! tôi xin y lời anh, anh nói mau cho tôi rõ ba việc là những việc gì?

Càng.— Ăn, ngủ, ỉa.

Kềnh nghe qua, vỗ tay cười lớn và nói:

— À! Hèn chi người xưa có câu nói rằng: « Hào-khiết chi sĩ, sở kiến lược đồng » (豪傑之士所見略同)

tôi cũng chỉ làm ba việc đó như anh, mà tôi cũng hết sức bí-mật không dám cho người ngoài biết.

Càng.— Ủa; tẻ ra anh cũng chỉ làm ba việc đó sao! Nhưng tôi hỏi anh, anh làm ba việc đó mà có thiệt lấy làm đặc ý không?

Kềnh nghe đến đó, nhủ mấy nhần mặt mà nói rằng:

— Tôi nghĩ chỉ làm ba việc đó đáng sung sướng thiệt, vậy mà nào ngờ nó còn làm mình cực khổ nữa anh à.

Càng.— Ba việc đó sướng chết, còn cực khổ nỗi gì mà anh than phiền, kỳ không?

Kềnh.— Không biết bên anh ra thế nào, chứ bên tôi thời cực khổ lắm.

Càng.— Cực khổ làm sao?

Kềnh.— Anh coi: khi tôi ăn, thời khổ vì những bầy ruồi xây quanh xây quất, khi nó đậu vào đĩa, khi nó đậu vào chén, có bao giờ nó cho tôi ăn được ngon đâu! Đến khi tôi ngủ thời những muỗi với rệp lại lục đục lò mò, từ đầu tới đít, bao giờ nó cho ngủ được yên đâu. Khó chịu nhất là khi tôi đi ỉa, thời ba con chó vô loại kia! nó cứ rình trước rình sau, rình tả rình hữu, chúng nó châu chực khi nào trong ruột tôi lòi ra vật gì, thời nó dành nhau chụp ngay; chẳng mấy khi mà tôi được tự-do, như thế chẳng là cực khổ hay sao?

Càng.— Vậy có lẽ tại anh vùng hơn tôi đó mà. Tôi hỏi anh dùng thức Nam hay là thức Tây?

Kềnh.— Tôi chỉ thức Nam thôi chứ, tôi làm gì có thức Tây.

Càng.— Thế thì phải rồi! chết cho anh dùng thức Nam đó. Nếu anh ăn thời lên hàng cơm tây, ngủ thời vào buồng ngủ tây, ỉa thời ỉa cứt tây, e sướng như trời.

Kềnh.— Tôi tưởng anh nói làm sao? Chớ như thức anh làm vậy thời tôi lấy anh.

PHAN-SÀO-NAM

Bài này trước kia báo Tiếng Dân đã có đăng sơ một đoạn, song chỉ có ba phần ở trong 10 phần mà thôi, chớ không phải được toàn văn như bài này.

## TÂN-VĂN

### Hai quyền sách có giá trị

1.— Quyền « Hoa Trái Mùa » là một tập thơ của quan Đốc-phủ Trần-văn-Tấn. Quan lớn là một vị tây học không thạo hán học, nhưng vì có tánh hiếu học mà hay khảo cứu lối thơ nôm. Những lúc nhàn hạ, ông hay xướng họa với bạn tác, lâu ngày thành nhiều. Chính những bài ấy nay ông sưu tập lại làm quyển « Hoa Trái Mùa » để cống hiến cho đồng-bào một lối thơ mà chúng ta có thể chớ là « nguồn thi cảm mới », tinh tú theo nay mà hình thức theo xưa.

Vậy có mấy lời giới thiệu cùng độc-giã TÂN-VĂN TUẦN-BÁO.

2.— Quyền « Những ý kiến của một vị lương-y » do ông lương-y Trương-văn-Quế ở nhà thương thi Saigon viết ra. Mấy năm kinh nghiệm; ông Quế đem những chỗ thấy biết của mình ra mà chỉ vẽ cho đồng-bào trong cách vệ sinh và chữa bệnh. Chủ ý ông khuyên đồng-bào ăn ở đơn giản theo xưa, vệ sanh theo nay, như vậy thì nòi giống khương cường, nhơn sanh vô bệnh, ấy là hạnh phúc cho quốc-gia xã-hội ta đó.

Sách phát cho không, vậy là đủ thấy sự dốc lòng làm việc công ích của tác-giã, thật đáng khen đáng phục. Trước khi xuất bản quyển này, ông lương-y Trương-văn-Quế đã từng viết mấy cuốn khác cũng về vấn đề vệ-sinh và cũng có giá-trị nên đọc cả.

M. Trương-văn-Quế

**Lời giải thê Cờ**  
(QUÂN TRẮNG ĐI TRƯỚC)

Xe trắng 2 bình 5 chiếu,  
Tướng đen 5 bình 4.  
Xe trắng 5 ăn 8 chiếu,  
Tướng đen 4 tấn 4.  
Pháo trắng 2 tấn 8 chiếu,  
Sĩ đen 6 tấn 5.  
Xe trắng 5 bình 6 chiếu,  
Tướng đen 4 thối 6 ăn xe.  
Chốt trắng 4 tấn 1 chiếu,  
Bên đen bị, thua.

BONNE ANNÉE! NOUVEL AN!

L'HOMME CHIC S'HABILLE CHEZ

**BayardMod**

TAILLEUR  
CAO-NHON

CORDONNIER  
TIN-HUNG

224 Rue d'Espagne - SAIGON

## HỒNG-HUẾ

— 62, Rue Lefebvre Saigon —

(SAU NHÀ BÀNG ĐÔNG-PHÁP)

Hồng-Huế được đặc sắc, vì cách tiếp rước nhã nhặn của chị em chúng tôi.

Lại thêm thứ tư thứ bảy trong lúc thừa nhân của quý ông được nghe giọng hát uyên-chuyên, tiếng đàn thanh-tao của các tay tài tử thiện-nghệ. Mỗi đêm có cả giò gà, nem nướng chính tay cô chủ Hồng-Huế làm ra.

Xuân về bươn bả chào Xuân, còn non, còn nước Hồng-Huế còn mãi, do nơi tấm lòng quý ông quý thầy.

## Les Cigarettes

## ĐẠI-NAM

Những tiệm buôn sỉ và buôn lẻ, những người hút thuốc thường mua và dùng thuốc điều của hãng COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS vì những nguyên-do sau này:

1. Chúng tôi cam đoan rằng thuốc điều của hãng chúng tôi làm bằng thuốc lá thượng hạng.

2. Những nhà buôn biết rằng mua thuốc của hãng chúng tôi về bán lại, nếu rủi bị hư hao gì thì có thể đem lại hãng đổi lại thuốc mới rất dễ dàng và không tổn hại gì cả.

3. Mỗi bao thuốc điều đều làm rất cẩn thận bằng máy móc tinh xảo như ý. Nhân-công giúp việc toàn là người thiện-nghệ, mà thuốc lá lại lựa chọn rất kỹ càng lắm.

4. Người hút thuốc ĐẠI-NAM được yên trí rằng mỗi điều thuốc đều tốt và cân lượng đúng đắn.

Các ngài thử nghiệm và so sánh giá tiền, chất thơm của các thuốc của bốn-hiệu, nhất là thuốc ĐẠI-NAM, thì các ngài sẽ thấy chỗ khác xa nhau thế nào.

Kính cáo

Trường

## LÊ-BÁ-CANG

32 à 44 Aviateur Garros — Saigon

Dạy từ Cours Supérieur đến 4<sup>me</sup> Année

ĐỐC-HOC:

**Hồ-văn-Ngà**

Cựu sinh-viên Ecole Centrale

**Lê-bá-Cang**

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanói

Cựu giáo sư trường Sư-phạm Saigon

Ngày tựu trường: 1<sup>er</sup> Mars 1935



CHUYỆN NGẮN CỦA TÂN-VĂN

# ỪA, ANH HÀ!

CỦA VÂN-TRÌNH

Trên một căn phố lầu đường Mac-Mahon, vào một đêm mưa gió tầm tã. Cái mưa kéo dài như kẹo dẻo, làm cho thần thức kẻ ly-hương, nhứt là kẻ ly-hương chưa đạt chí nguyện. Khoanh tay dựa trên lan-can để ngó nước chảy róc rách dưới đường, một chập lâu, anh Hà day mặt lại vùng báo bạn : « Đời người được bấy nhiêu làm anh ! Chúng ta đương độ thanh-niên không làm cái này thì cũng làm cái nọ ; không đi lên núi, cũng vượt qua biển, có đâu năm mấi trong xó tối lạnh lẽo như vậy. Anh là người có tài, nếu để cái tài anh mai một đi, còn gì tiếc bằng... Kia anh không thấy cái bọn vô tài nó ăn ăm, ngủ ăm ở trong phòng kín, còn như anh, chúng nó cho một khoảng gạch ở ngoài hàng ba lầu này hay sao ? »

Một lần khói thuốc Gò-vấp cong queo bay lên, bỗng một tiếng cười nhỏ nhẹ như của người con gái trả lời cụt ngủn. — « Tôi chỉ sợ ta không có chi mà thôi... Tôi chỉ sợ người dùng bấy cái tài của mình mà thôi. Đêm khuya rồi, chúng ta ngủ còn hơn, hơi đầu mà than trách ! Than trách là việc của kẻ yếu, anh à ! »

Thắp cây đèn cây nhỏ lên, anh Trí lấy một xấp nhứt-trình Đông-Pháp củ trái tử-tế dưới gạch bông, như kẻ nhà giàu trải nệm gấm vậy, rồi sẽ mời bạn : « Nếu anh không chê, tôi xin thỉnh anh lại đây. A, mai chúa-nhứt nghỉ, anh đi chơi Chí-Hòa với tôi không ? — Tôi bận chút việc, tiếc quá. — Tôi đi một mình cũng hơi mất thú-vị một chút. Nếu về mà thấy trong mình căm khải, sẽ đặt một bài theo kiểu « Điều cô chiến trường » chơi. Biết đâu, người ta đăng lên báo không trả được vài ba đồng, để mình xơi cơm với nhau cả ! Tôi xin mời anh trước đã. — Cám ơn anh. »

Hà với Trí là bạn học một trường từ thuở 18 tuổi ở tại Huế ; kẻ ở kinh, người ở Nghệ. Hà người lanh lợi, hoạt bát, vô Saigon chẳng bao lâu đã kiếm được một chỗ dạy học trong một trường học tư thục. Lương bổng chẳng bao nhiêu, nhưng có cơm nhà trường, Hà dễ dàng tiền mua sách, đọc sách nhiều lắm, phần nhiều là sách xã-hội và cách-mạng. Trí vô sau, lười nhởi giờ năm bảy tháng, sau mới kiếm được một « chức » vừa lon-ton, vừa phụ bút ở trong một tòa báo. Trí người ít hay nói lắm : bao nhiêu tư tưởng của anh dường như dồn vào cái trán rộng chơn sinh cao ; nếu có phát tiết ra ngoài, thì sẽ phát tiết ngầm ở trong cặp con mắt sáng quắc, trong xanh, ở dưới cặp chơn mày thưa thưa, lợt lợt.

Hà với Trí tánh tình khác nhau như vậy, song hai người vì nghĩa bè bạn cũ, nên tương đắc với nhau lắm. Ở vào một chỗ đồ-hội lớn, chưa gặp ai thật là bạn đồng chí, nên hai người lập thành một cái thế-giới riêng : cái thế-giới mộng tưởng, của những kẻ trên hai mươi tuổi, có quan niệm chút ít về quốc-gia xã-hội.

Đêm ấy, hai anh em ăn cơm quán, tã chơi khuya về, không biết còn có chỗ nào trốn mưa tiện, hơn là cái « đồ » của anh Trí. Hai anh em nắm tay nhau lên thang lầu, Trí nhích mép cười — cái cười của kẻ chịu vất vả quen : — « Lầu » của tôi, chỉ một mình anh biết chường ngọc ngà châu báu bao nhiêu mà thôi. — Cái giàu trong tâm-trí giá quý hơn muôn vàng cái giàu khác mà ! Nếu sau này ta gặp thời, sự nghiệp tạo ra trong nháy mắt như chơi, anh chờ tôi ! — Tôi xin để cái lo đó lại

cho kẻ khác, tôi bao giờ cũng... Đây, tôi rồi, anh à.

Mười năm về sau. Ở Saigon bấy giờ Nguyễn-thoại-Hà đã nổi tiếng là một nhà chánh-trị thanh-niên có biệt tài. Cách giao du của ông chủ nhiệm tờ « La libre parole » thật hào hoa phong nhã không ai bằng. Cái nhà bánh ít ở con đường Daranton là chỗ hội đoàn của các bạn nam nữ thanh-niên tân tiến. Chơi, thì cái cách chơi của ông Nguyễn-thoại-Hà chẳng nhường ai, nhưng không phải tờ « La libre parole » bán chạy nhiều đâu. Ngồi chính giữa « sa-lon » để tiếp khách, bà Nguyễn-văn-Hà

chẳng khác nào một đóa hoa hồng, dưới ánh sáng đèn điện lại càng thêm tươi. Trên cái khuôn mặt tròn vành rành rành một chút phấn thơm, người ta trong khi nói chuyện thường với bà chủ nhà thấy nở ra một cái nụ cười duyên, nửa như ngây thơ thật thà, nửa như rù quẩn, khéo chọc. Cái đẹp của bà Hà lộng lẫy làm sao ! Nội bao nhiêu đồ cũng đủ cho bọn thanh-niên Saigon thích giao thiệp với Thoại-Hà tiên-sanh rồi, bỗng chỉ tiên-sanh là một người có tài, ngôn ngữ hoạt bát, tánh tình hào phóng.

Hỏi một tên xe kéo nào ở mé chợ Bến Thành đến nhà riêng, hay là chỗ làm việc của ông, chẳng một tên nào mà không dạ dạ nôi : « Tôi biết lắm ! Tôi biết lắm. Tôi kéo không trúng không ăn tiền mà ! » ... Mười năm vừa qua... Tháng ngày thấm thoát... Những khi có việc đi xe hơi vui kiến ngang qua căn phố cũ ở đường Mac Mahon, ông Nguyễn-thoại-Hà chỉ nghĩ đi xuống nhà bằng mau mau mà thôi. Cái bóng của người bạn cũ chết trong tâm-trí ông ta

cho kẻ khác, tôi bao giờ cũng... Đây, tôi rồi, anh à.

Mười năm về sau. Ở Saigon bấy giờ Nguyễn-thoại-Hà đã nổi tiếng là một nhà chánh-trị thanh-niên có biệt tài. Cách giao du của ông chủ nhiệm tờ « La libre parole » thật hào hoa phong nhã không ai bằng. Cái nhà bánh ít ở con đường Daranton là chỗ hội đoàn của các bạn nam nữ thanh-niên tân tiến. Chơi, thì cái cách chơi của ông Nguyễn-thoại-Hà chẳng nhường ai, nhưng không phải tờ « La libre parole » bán chạy nhiều đâu. Ngồi chính giữa « sa-lon » để tiếp khách, bà Nguyễn-văn-Hà



GR. H. N. C.

Vợ của Trí là một ngôi sao ở Sài-Thành.

chẳng khác nào một đóa hoa hồng, dưới ánh sáng đèn điện lại càng thêm tươi. Trên cái khuôn mặt tròn vành rành rành một chút phấn thơm, người ta trong khi nói chuyện thường với bà chủ nhà thấy nở ra một cái nụ cười duyên, nửa như ngây thơ thật thà, nửa như rù quẩn, khéo chọc. Cái đẹp của bà Hà lộng lẫy làm sao ! Nội bao nhiêu đồ cũng đủ cho bọn thanh-niên Saigon thích giao thiệp với Thoại-Hà tiên-sanh rồi, bỗng chỉ tiên-sanh là một người có tài, ngôn ngữ hoạt bát, tánh tình hào phóng.

Hỏi một tên xe kéo nào ở mé chợ Bến Thành đến nhà riêng, hay là chỗ làm việc của ông, chẳng một tên nào mà không dạ dạ nôi : « Tôi biết lắm ! Tôi biết lắm. Tôi kéo không trúng không ăn tiền mà ! » ... Mười năm vừa qua... Tháng ngày thấm thoát... Những khi có việc đi xe hơi vui kiến ngang qua căn phố cũ ở đường Mac Mahon, ông Nguyễn-thoại-Hà chỉ nghĩ đi xuống nhà bằng mau mau mà thôi. Cái bóng của người bạn cũ chết trong tâm-trí ông ta

cho kẻ khác, tôi bao giờ cũng... Đây, tôi rồi, anh à.

ra thế nào ? — Nếu ai các có hỏi ông Thoại-Hà thì ông trả lời xuôi xị rằng : « Anh ấy đi ngoại quốc đã lâu, tôi không rõ tin-tức chi hết. » rồi ông nói sang chuyện khác. Ma thật vậy, cách mười năm nay, anh Trí làm bởi tàu sang Tây không mấy khi gửi thư về cho người quen cũ. Cái đời của anh lúc bấy giờ là một cái đời khác hẳn với của anh lúc trước rồi. Có lẽ vì vậy mà anh không muốn cho ai nhớ đến mình chăng ? Nhưng, thỉnh thoảng trên mấy tờ báo cực-đoan xuất-bản ở Pháp người ta lại thấy ký hiệu của người Annam ; cái biệt-hiệu ấy ; mười năm về trước, cũng thỉnh thoảng trên mặt báo ở Saigon, người ta ai này cũng đều chú ý. Không biết ai cho mượn, không biết làm thế nào mà những tờ báo cực-đoan ấy, Nguyễn-thoại-Hà tiên-sanh đều có cả. Gặp được những bài như vậy, tiên-sanh rất đặc chí, đọc đi đọc lại nhiều lần dường như muốn học thuộc lòng. Đoạn cắt rất tử tế, sắp theo thứ rên dưới dạng hoàng, để dành riêng một cái tập riêng, chẳng rích lục trên báo mình mà cũng không cho ai động chạm đến cả. Không phải vàng ngọc, nhưng Nguyễn-thoại-Hà tiên-sanh cũng cái tập ấy có lẽ hơn hai trăm con mắt bất đồng của mình !...

Rồi, lại một đêm kia, mưa gió cũng tầm tã, cái mưa kéo dài như kẹo dẻo.

Chiếc tàu André Lebon vừa cập bến Nhà Rồng, thì trong đám hành khách đông đảo, có một người thanh-niên ăn mặc kiêu

Thượng-Hải, thừa lúc lộn xộn b ớc lên mau, tay chỉ xách một cái va-ly nhỏ, gọn gàng lắm. Đột một cái nón kết sụp xuống che gần khuất mặt, người ấy ra khỏi dãy phòng hàng ba chừng vài mươi bước bỗng dựng mạnh nhắm một người hành - khách khác thì phải.

Ngước mặt lên, vừa muốn lấy kết để xin lỗi, song chưa kịp nói tiếng gì, thì người bị đụng bỗng la lên :

— Anh Trí !

— Ừa, anh Hà ! Anh làm gì dưới tàu này ?

— Tôi đi rước... đi rước... Anh ta vừa nói vừa nắm chặt tay bạn cũ lại, như sợ bạn chạy lên bờ, Trí chưa kịp bàn toan đều chi hết, bỗng có một người Tây, lực lưỡng bước lại cười cười liếc Hà một cái rất mau lẹ, Hà buông tay Trí ra, rồi người Tây nhia ngay vào mặt Trí mà hỏi :

« Vous êtes bien Mr. Zouvaroff ? »

Đứng sững sững như bị trời trồng, ú ớ nói, chẳng được nửa lời, người Tây liền lấy lễ phép mời Trí về bót mặt-thăm.

Ngó lại, Hà đã tàng hình đi đâu mất rồi.

VÂN-TRÌNH

Năm mới, cần xem xét công việc nhà lại cho biết thiệt hư Có dều gì bạn lòng trong việc thiếu đủ, nợ nần, trong sự gia tài của cải, hùn hợp phân chia v. v.

## THÌ

hãy cậy

M. Phan-v-Phật cử-nhơn-luật. cũ về cho tường tận. Trong một tháng xin hạ giá bởi luật xướ g còn 5\$ mà thôi. Những vị nào mua T.V. T.B. đã trả tiền đủ thời chỉ phải trả 3\$. N. 45 Rue A. Garros Saigon.

## CHANH-KY Photo

54 Boulevard Bonnard SAIGON

Dùng toàn thợ giỏi giấy tốt Hình thật đẹp, rất giống, có mỹ-thuật Xin qui ngài đến tiệm coi hình và thử một lần thì sẽ được vừa ý

## Chanh. Chanh

Xin có mấy lời trân trọng cảm tạ Đồng-bào quốc dân, bạn hàng yêu quý. Toàn thể báo giới cử-dộng ơn nhân, các thương-gia cũng được-phóng thơ-quân đã có lòng tin nhiệm giao tiếp bấy lâu.

## CUNG CHÚC TÂN-XUÂN

Món Quà năm mới ! Gần tết thêm một mặt gói chỉ nhưng để cho chị em, là món quà vừa đẹp, vừa hay, vừa có ích. MME TRƯƠNG-VĂN-HUÂN — 200 Rue d'Espagne — SAIGON

NĂM MỚI ! NĂM MỚI !

## CHIÊU - ĐIỀU - ĐUỜNG

Hiệu Ba-ngôi Sao

Chúc quý ngài phước dư Đông-Hải. Bồn tiệm kinh nghiệm được 31 thứ thuốc do thầy LÂM-VĂN-KHUÊ bào chế. Quai Belgique 123-124 Cầu-ông Lành

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

## MAISON Kim-Long

Đại-lý vớt Kryssa

Chuyên môn đường vớt, bán các đồ THÈ-THẢO

Rue Amiral Courbet 10 -:- Saigon

## NHÀ THUỐC CẦU-ÔNG-LÀNH

TẠI ĐẦU CHỢ

Đại lý trên 30 hiệu thuốc Anham. Nam-Trung-Bắc ; Võ-văn-Yên, Võ-dinh-Dần, Ông-Tiên, Đức-Trọng, Đại-Đông, Nhânh-Mai, Đậu-Rồng, Nam-Thiên-Đường v.v. Món thuốc nào có làm quảng cáo ở các báo là ở đây có trữ bán



Y-KHOA HỌC-SI  
Tông-văn-Việt  
Nguyễn-ngọc-Châu

Chuyên-môn bào-chế thuốc Phong-tinh và Bạch-đái-hạ, dưới quyền chứng nhận của chánh-phủ Pháp ngày 28-1-22 và bốn-hiệu đồng kính chúc quý vị thân chủ đáng phước lộc vinh hoa, tăng long phước thọ.

Nhà thuốc

## ÔNG TIÊN

Annam dược-phòng

82.84.86, rue P. Blanchy prolongée à Phunhuan-Saigon

## KINH-CÁO ĐÔNG-BÀO

Muôn ngàn lời bỗ cáo, cũng không bằng một người bệnh dùng thuốc của chúng tôi thấy công hiệu mà đồn ra, thì quý ngài cũng thấy rõ mấy năm trời chúng tôi đem hết tài học thực-hành, nghiên-cứu theo cách tân học dùng toàn những vị-thuốc thượng phẩm, tinh khiết, bào chế ra các thứ cao, đơn, hoàn, tán, đã từng cứu không biết bao nhiêu là bệnh ngặt nghèo, mà các bạn dùng-y cho là hết phương điều trị. Nên trên chánh-phủ Pháp mới chứng nhận, dưới đồng-bào mình hoan-nghinh một cách lạ thường. Từ dân đến quan, từ thành thị đến chốn thôn quê, đâu đâu cũng nghe danh tiếng lẫy lừng hiệu thuốc Ông-Tiên là hay hơn hết.

Nhưng vậy mà chúng tôi không dám múa mồm, khuai môi, tự xưng, tự đắc hay là lợi dụng tời thế cùng sự ham muốn, hoặc xoi bói, nhục mạ các bạn đồng-nghiep lão thành trên trước để đem cao giá-trị của mình lên mà thủ lợi, không cần chúng tôi tuyên bố, có lẽ đồng-bào cũng thấy rõ rồi.

Vả lại, nghề bào chế thuốc men rất phiền phức khó khăn, phải đủ tài học cho thực hành, rồi cần phải khảo-cứu, gia-giảm, thí-nghệm cho kỹ-cang, mới có thể làm ra cao,

đơn, hoàn, tán, đẳng. Chớ không phải làm càng nói bướng rồi lợi dụng về phe nào mà thủ lợi. Cái hại về cao, đơn, hoàn, tán, là ở chỗ đó. Vậy trước khi quý ngài muốn dùng thử thuốc nào, luôn về các thứ thuốc hiệu Ông-tiên mà chúng tôi sẽ giới-thiệu sau đây. Mong rằng quý ngài chớ vội tin, phải quan sát cho thấu đáo, coi thuốc ấy công hiệu về sự kinh-nghiệm, hay là công hiệu về sự lợi-dụng thời-thế nào mà ra. Nên cần nhứt hơn hết là quý ngài có bệnh muốn dùng thuốc cho khỏi lầm lạc, phải hỏi người bệnh đã có dùng rồi như chúng tôi nói trên đây mới tin chắc. Chớ hiện giờ nhiều quảng-cáo ra nói thần, nói thánh mà gạt gẫm đồng-bào, làm cho mất hết cả sự tin dùng. Vậy chúng tôi vì sự thật, cúi xin quý ngài lượng xét, mĩa sấu có mắc, nhà dột có nơi, chớ chẳng nên nghe những lời quảng-cáo tầm ruồng ấy, mà làm mất giá-trị của mấy nhà thuốc An-nam mình danh tiếng tự bấy lâu nay. Đồng-bào muốn thương nhau, giúp nhau cho nghề y nước nhà mau tiến tới nên xét cho kỹ.

Y-khoa học-sĩ :

TÔNG-VĂN-VIỆT và  
NGUYỄN-NGỌC-CHÂU  
KÍNH CÁO

## Lời công hoàn

(Thuốc sửa huyết đàn-bà gần có tháng đau bụng, hay là có má ra ít)

Thường nói có tháng ; đó là kinh-nguyệt, là một thứ máu hư, người đàn-bà con gái mỗi tháng phải có một kỳ, từ 3 đến 5 ngày. Sớm hay chậm, nhiều hay ít, mau hay lâu, đều hay không là tùy tạng người mạnh hay yếu, khí-huyết vượng hay suy. Nhưng nếu đúng kỳ 28 đến 30 ngày mà không có tháng kinh, cũng có mà ít thì con người biến sanh ra trăm ngàn bệnh không thể kể xiết, lâu ngày thành tích huyết, càng ngày càng ốm, trông người rất thảm thiết.

Vậy quý bà, quý cô tôi kinh-kỳ máu hư ra không đặn, hay là có má ra ít, làm đau ngấm-ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngan lưng, mình mẩy nóng hầm mề-mệt, như mỗi cùng mình, muốn ôn-lạnh, ăn ngủ không biết ngon, đã

dưới tối ngày mau dùng thuốc Lời-công-Hoàn này, cho nó trực lấy máu hư ra thì các bệnh kể trên đều hết máu huyết điều hòa. Không cần giới thiệu nhiều để cho quý bà quý cô dùng rồi tự giới thiệu dùm, thì có lẽ đồng-bào Trung-Nam-Bắc cũng biết rõ tài học thực-hành bào chế thuốc của chúng tôi rồi, ngoài Chánh-phủ Pháp chứng nhận, đã đăng người mình và các thuốc-địa Pháp đều khen tặng. Nhưng sự hay dở dùng đến, hay hỏi người có dùng rồi mới biết chắc.

Mỗi hộp 5 hoàn giá... 1p.00

Có Nguyễn-thị-Sâm, nữ khiêu vũ tại Saigon, công-nhận thuốc sửa huyết này thật hay, tại hội chợ ở huê viên Chánh-Sodi ngày 23-12-33.

## Bỏ huyết đều kinh hoàn

(Thuốc bỏ đàn-bà)

Máu huyết suy kém, kinh kỳ

trời sụt, có tháng không dùng ngày. Mình mẩy nóng hầm mề-mệt, như mỗi trong xương, tay chơn rừ liệt, bàn thần xảy xầm mảy mặt, huyết trắng ra dầm dề, ăn ngủ không biết ngon, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa, như bệnh hậu, hình vóc càng ngày càng ốm, càng xanh; xin dùng thuốc bỏ này các bệnh kể trên đều hết, máu huyết trở nên tốt, trong mình mạnh khoẻ da thịt tốt tươi.

Mỗi ve giá... 1p.00

Có Lucie NHANH với cô Jeannelle Lê-Tại Hồng-Huê công nhận thuốc bỏ đàn-bà này thật là hiệu nghiệm, trước mặt muôn ngàn người phụ-nữ tại hội-chợ Thủ-dầu-một.

Thuốc không hay, người bào chế không thực-hành, không khi nào mấy bà, mấy cô, trên đây dám đứng giới-thiệu bao giờ, như thế đủ biết thuốc bỏ này hay dở thế nào. Mong rằng, quý bà, quý cô dùng rồi thấy hiệu nghiệm nên cổ động cho người biết mà dùng, chúng tôi hết sức cảm ơn.

## Đưỡng tinh bổ thận-hoàn

(Thuốc bổ đàn ông)

Người bởi lao tâm, lao lực, hoặc tiên thiên chẳng đủ (thọ bẩm khí huyết yếu của cha mẹ) hoặc hậu thiên thiếu nuôi (ăn uống thất thường cùng sai phép vệ-sanh) hay là tưu sắc quá độ, càng mắc bệnh phong tình dùng thuốc công phạt thái quá. Mấy cô trên đây làm cho thận thủy suy, sanh ra di-tinh, mộng-tinh và huyệt-tinh, đau thắt ngan lưng, tay chơn như mỗi tâm thần bất giao, thủy hỏa bất tề, ban đêm thường hay đi tiểu, da mặt vàng mét, lở tai lưng bụng, con mắt không tỏ, xảy xầm mảy mặt dùng đến thuốc bỏ này, quý ngài sẽ vui lòng khen tặng vô cùng.

Mỗi ve..... 1\$00

Ông Từ-tài NGUYỄN-VĂN-NGỌC ở Pháp mới về dùng thuốc bỏ này thấy công hiệu, nên ông mới tuyên bố với cả ngàn đồng-bào mình tại rạp hát thầy Đới Có hôm tháng Mai 1934.

Quần cáo đến đâu, cũng không bằng người có dùng rồi mà giới thiệu lại.

## Đưỡng tỳ hoàn

(Thuốc bổ bao tử và ruột)

Những chứng đau bụng như: đau bụng vật, đau bụng kinh-

niên, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng phong-tích, đau bụng hơi, đau bụng gò có cục, đau bụng sên lải. Là tại ăn đồ ăn sống sít độc địa, bao tử (dạ dày) không đủ sức vận động tiêu hóa, vật ăn ứ trong bao-tử mà thành ra bón ứ, no hơi, sinh ruột, bàn thần, ăn uống không biết mùi, lâu ngày thành sên lải, hoặc mọc mucus ở dạ dày (bao-tử) hoặc thúi ruột rất nguy hiểm và khó chữa vô cùng. Không dám khoe khoan, quý ngài dùng đến thuốc ĐUỠNG-TỠ-HOÀN này sẽ biết sự công hiệu của nó ra sao.

Mỗi ve... 0\$80, uống 9-10 ngày

## Ông giáo Nhiệm

(Charlo Annamite)

Lúc trước mà các báo Tây-Nam, đồn ông chết đó là ông thường hay đau bụng, chạy đủ thầy dùng đủ thuốc rồi mà không hết, lúc hấp hối nhờ dùng thuốc ĐUỠNG-TỠ-HOÀN này mà hết. Đến nay mạnh mẽ như thường, nên ông không kể gì danh giá đứng ra giới thiệu với đồng-bào mình tại rạp hát Giadinh, Thủ-lầu-một, Biênhhoa, Lộc-ninh, Hớn-quân, Bểncát và Chợlớn.

## Hồng nhi tán

Thuốc bột bỏ trẻ em còn trong tháng đến 6 tuổi

Ngoài sự bởi bởi xương cốt cho đứa nhỏ mau lớn lại trừ đi những bệnh của trẻ em còn trong tháng đến 6 tuổi như: làm biếng bú, hay ọc sữa, khóc đêm, bón ứ, hay là ỉa nước, ngũ đở mồ hôi đầu và trán, trong mình hầm nóng, ngũ không thẳng giấc hay giật mình, hoặc tỷ-vị yếu, ăn uống không tiêu, no hơi, sinh ruột sanh ra cam-tích, thực-tích, nhũ tích, bụng lớn kéo gân xanh, nước da vàng, con mắt trộm lơ, ít ăn ngủ càng ngày càng ốm, hình vóc gầy mòn còn eo uột như trước nữa, dùng thuốc bỏ này, đứa nhỏ coi bại nhược yếu ớt. Cho dùng thuốc bỏ này, trong ít lâu các chứng bệnh kể trên đều tiêu hết trẻ em đặn đồ da thắm thịt, ăn chơi không còn eo uột như trước nữa, dùng thuốc bỏ này, đứa nhỏ mau lớn, mập mạp khỏi lo bệnh hoạn sẽ đến.

MUỐN HẾT CHẮC, thuốc bột bỏ này công hiệu là dường nào, trước khi cho trẻ em dùng, quý ngài hãy đem cân đứa nhỏ, rồi cho dùng trong một tuần lễ, quý ngài sẽ thấy rõ tại thuốc làm cho đứa nhỏ nở nang và nặng cân hơn

trước thập bội, thật là một thứ thuốc hết sức hay vừa trừ đi bệnh vừa bồi bổ xương cốt cho trẻ nhỏ mập mạp, mau lớn xưa nay chưa từng có. Nhưng mà lời nói không đủ tin, quý ngài hãy cho trẻ em dùng thử hay là hỏi người đã có dùng rồi mới chắc.

Mỗi ve dùng đặn 8-10 ngày. Giá... 0\$50.

## Sóc trảng

Ông NGUYỄN-VĂN-TÂN, đại diện chủ tại Khả-phu-Mỹ, tuyên bố cùng bà con nội hạt ngày 1er-7-34 rằng :

Gia-dinh tôi, anh em con cái đông, chỉ có hiệu thuốc ÔNG-TIÊN là dễ dùng hơn hết vì rẻ tiền mà thuốc hay, đúng như lời bỗ cáo ở báo.

Muôn ngàn lời nói của chúng tôi, không bằng một người bệnh dùng thuốc thấy hay mà đồn ra !

## Những tin nên biết

Không phải một mình tôi, tất cả muôn ngàn người cũng nhận thuốc SUU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-HOÀN hiệu «ÔNG-TIÊN», gồm trị các chứng bệnh phong-tinh hay hơn hết...

Đó là thơ của ông Trần-Phúc, người Triều-Châu đại thương gia tại Cao-mên, gửi cho nhà thuốc ngày 20-6-34.

Le 10-9 34... Xa xuôi quê hương, xứ sở, lỡ ham vui mắc phải bệnh ngặt nghèo, nước người, đất khách chạy đủ thầy mà bệnh không thuyên giảm. Nhờ dùng có mấy hộp SUU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-HOÀN, mà bệnh hết nhiều. Xin ông vui lòng gửi thêm cho tôi 3 hộp nữa.

M. Huỳnh-văn-Thâm, marin N° 2225 Aviso Tahure à Sanghaï (Chine)

Le 12-8 34. Tôi uống có 2 hộp thuốc SUU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-HOÀN, mà bệnh mười phần bớt hẳn 7-8, thật thuốc hết sức hay quả như lời trong toa đã nói.

NGUYỄN-VĂN-CHÂN étudiant à Thanh-trị (poste)

Le 20-7 34. Tôi lấy làm hạnh hạnh mà gặp được hai thứ thuốc đại tài của ông một là SUU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-HOÀN và ĐIỀU-KINH-BẠCH-ĐÁI ; hai vợ chồng ông bạn tôi nhờ dùng nó, đến nay bình phục lại như xưa, hết sức cảm ơn và phục tại ông tôn công tìm kiếm 2 món thánh dược, công hiệu lạ lùng đáng đề hai chữ «ÔNG TIÊN» mà giúp đời.

TRẦN-A-NHÒA Comptable au Bugalow à Gocong



KÍNH CHÚC NĂM MỚI

(Ất Hợi 1935)

# Nguyễn Chí Hoà

Bán các thứ to' lụa Bắc  
(lụa Hà Đông—lành, lương, the v.v...)  
**REN — Hàng thêu Bắc**

Bán sỉ và Bán lẻ

Gởi đi các nơi.

83, đường Catinat  
**Saigon**

## Củ-Là Su'-Tủ

Từ ngày Củ-là Su'-tủ ra đời đến nay bán chạy nhấp nháy, thiên hạ hoan nghinh một cách lạ thường, xưa nay ở xứ này chưa có một món thuốc nào đặc lực như thế, dầu rằng đã có lắm người thấy Củ-là của chúng tôi được phần đông yêu chuộng rồi cho ra nhiều thứ tương tự để tranh dành với chúng tôi.

Buôn bán cạnh tranh, ấy là lẽ chung trong thương giới.

Nhưng mà thuốc hay dở là một cái riêng của mỗi nhà bào chế, không ai bắt chước được ai.

Củ-là Su'-tủ hay vẫn giữ cái hay của nó. Nhờ vậy mà ngày nay nó mới nổi danh cả ba kỳ, có nhiều người tặng cho Củ-là Su'-tủ là một vị thần linh nhứt, có sẵn nó trong nhà thì không bao giờ con ma bệnh dám lại gần.

Xin hãy nhìn cho kỹ nhãn con Su'-tủ đứng trên trái đất.

**THOẠI - DƯ - ĐƯỜNG**

133, RUE DE PARIS  
CHOLON

## Thuốc ĐÀU-RÔNG

là một hiệu thuốc nổi danh khắp Đông-pháp. Tổng Đại-lý phát hành nhà buôn Ng-thị-Kinh Saigon và các chi nhánh sau đây đều có bán.

BENTRE M. Phan-vân-Ấp  
BATRI M. Trần-vân-Đinh  
MOCAY M. Ngô-vân-Thọ  
TRAVINH Hiệu Nam-Thành M. Phạm-ngọc-Cần

CAUNGAN M. Trịnh-hữu-Duyên  
TIEUCAN M. Nguyễn-vân-Lục  
MACBAC M. Tô-vĩnh-Tường  
VINHLONG M. Nguyễn-thành-Liễu  
TAMBINH M. Trần-quang-Minh  
TRAON Hiệu Thuận-Quan, M. Lương-vân-Phương

CANTHO Thành Phát Bazar  
CANTHO Nhà thuốc Annam. M. Trần-lương-Thiện

OMON M. Trần-Hưng dit Báo  
PHUNGHIEP M. Lương-vân-Hoè  
SOCTRANG M. Trịnh-kim-Thịnh  
SOCTRANG Nhà thuốc Trương-Xuân  
BACLEU M. Lê-ngọc-Thành dit Thân  
CAMAU M. Phạm-vân-Đức  
NGANAM M. Lâm-tấn-Hưng  
LONGMY M. Từ-bình-Sinh  
RACHGIA M. Nguyễn-ngọc-Thái  
LONGXUYEN M. Đồng-vân-Lân Mme Đồng-thị-Dô

THOTHOT Tiệm Quảng-trường-Thạnh  
CHAUDOC Bazar Thành Phát  
TANCHAU Tiệm Phú-Lập  
SADEC Cô Nguyễn-thị-Linh  
CAOLANH M. Nguyễn-thành-Cự  
CAITAUTHUONG Cô Phan-thị-Thân  
CAIBE M. Lê-vân-Mãng  
CAP Saint-JACQUES Cô Trần-thị-Quờn  
LONGDIEN Tiệm Quảng-hưng-Long  
BARIA M. Lưu-xiêu-Linh Coiffeur

LONGTHANH Bà Huỳnh-thị-Đậu  
BIEN-HOA M. Dương-tấn-Thần  
THUDAUMOT M. Phạm-vân-Sử  
GIADINH Chợ Bà-chieu tiệm Nguyễn-vân-Điền

GIADINH Chợ Bà-chieu tiệm M. Trương-vân-Thá

DAKAO M. Huỳnh-hữu-Cao  
PHUNHUAN Nhà thuốc Ông-Tiên  
TANAN M. Nguyễn-hữu-Dư  
TANAN chợ Kỳ-son nhà Bầy-Cần  
MYTHO Nhà thuốc Đầu-Rông số 6 đường mé sông

GOCONG M. Lê-tấn-Thọ  
SAIGON, 45 rue A. Garros  
CANGIOC M. Lê-thành-Lợi  
CANTHO M. Võ-vân-Nhiều  
CHOLON M. Phạm-vân-Thịnh chợ Bình-tây  
DUCHOA M. Lai-vân-Thường  
TAYNINH nhà M. Ngu-vân-Phong  
FRANGBANG tại chợ M. Vương-Trường  
LOCNINH Madame Cầu tiệm Puyng-hoàng  
FRANGBANG Thala M. Lê-vân-Trào  
CHIPOU M. Nguyễn-vân-Đậu  
SOAIR'ENG M. Trần-vân-Siem  
PNOMPENH Bazar Trường-Xuân quai Piquet  
TAKEO Tiệm Kiêm thành Phát  
KOMPONG CHHANG M. Lâm-vân-Cáo  
PURSAT Tiệm Nam-hiệp-Thành  
SIEMREAP M. Nguyễn-vân-Trọng  
KOMPONG THOM M. Nguyễn-ngọc-Lầu  
KOMPONG-CAM Tiệm Nghĩa-Lợi M. Lê-vân-Thông  
PHANTHIEP M. Tạ-vân-Tu  
NHATRANG M. Ng hạo-Vĩnh tiệm Phước-Mỹ  
FAIFOO M. Hoàng-đắc-Vinh



# VIỆT-NAM CÔNG-TY

## BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc  
56, Đường Pellerin, Saigon

Dây thép :  
ASSURANA  
SAIGON



Dây thép  
nói :  
748

1° Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các  
hàng khác và trả làm bốn  
kỳ được, mỗi kỳ một phần tư

2° Khi rủi ro bồi thường mau  
mắn và lo đủ mọi việc  
cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

# VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công - ty hữu hạn vốn 250.000 đồng bạc  
SÁNG LẬP NĂM 1927

Hội quán : 54-56, đường Pellerin - SAIGON

Dây thép :  
CRÉDITANA - SAIGON

Dây thép nói :  
SAIGON — 748

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh.  
— Công-ty cho vay thế chun về Quốc-trái Đông-Pháp, về Crédit National và những phiếu  
nào mà chánh-phủ Đại Pháp hay là Đông-pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.  
Bồn-hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.  
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bồn Hội)

Tôn-chí của bồn hội : LÂM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

### BÀN TRỊ-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

Chánh hội trưởng: HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM  
(nay ngài đã từ lộc)

Phó hội trưởng: TRẦN-TRINH-TRẠCH, O. ✱  
Hội-đồng Hội-nghị-tư,  
nghiệp-chủ, Ba-liên.

Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE, ✱  
Xã tây, Saigon.

M. Denis LÊ-PHÁT-AN, Thước.

M. LƯU-VĂN-LANG, Saigon.

Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, ✱ Saigon.

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.

Dr TRẦN-VĂN-ĐƠN, Saigon.

Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.

M. NGUYỄN-THANH-LIỆM, Saigon.

### BÀN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng: M. TRƯƠNG-TẤN-VỊ. ✱  
Đốc-phủ-sứ hàm, Châu-đốc.

Quản-lý hành sự: M. NGUYỄN-TẤN-VĂN  
nghiệp-chủ, Saigon.

M. BUI QUANG-CHI Lương-y bốn quốc,  
Cholon.

M. NGUYỄN-VĂN-LIÊN, Bảo chế sư, Saigon.

M. J. B. NGUYỄN - TRUNG - VINH,  
nghiệp-chủ, Saigon.

M. Alexis THÁI-V-LÂN, kỹ-sư, Saigon.

Tổng lý : M. P. LÊ-VĂN GỒNG.



Cung chức Tân Xuân

SOCIETE ANONYME FREXOR

Agents exclusifs

Lait LE GOSSE

S Ữ A  
HIỆU

# LE GOSSE

là một thứ sữa hảo hạng có bán nơi  
các tiệm tạp hóa. Hãy này cho được

sữa hiệu **LE GOSSE**

SAIGON-2, Mac-Mahon PNOMPENH-87, Galliéni CANTHO rue Delamarre